

CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN DU LỊCH

PHÁT TRIỂN DU LỊCH

HANG ĐỘNG Ở VIỆT NAM

KỶ YẾU
HỘI THẢO
KHOA HỌC

HÀ NỘI, 10/9/2024

MỤC LỤC

01

Các điều kiện phát triển du lịch hang động và tiêu chí đánh giá điều kiện phát triển du lịch hang động

17

Tổng quan về nghiên cứu hang động tại Việt Nam

23

Những vấn đề đặt ra đối với Phát triển du lịch và bảo tồn các khu vực hang động ở Việt Nam

30

Xu hướng thị trường và phát triển sản phẩm du lịch hang động hấp dẫn khách du lịch đến Việt Nam

42

Kinh nghiệm quản lý và phát triển du lịch hang động tại Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới quần thể danh thắng Tràng An, Ninh Bình

49

Quản lý sức chứa trong phát triển du lịch hang động tại tỉnh Quảng Bình và những vấn đề đặt ra

57

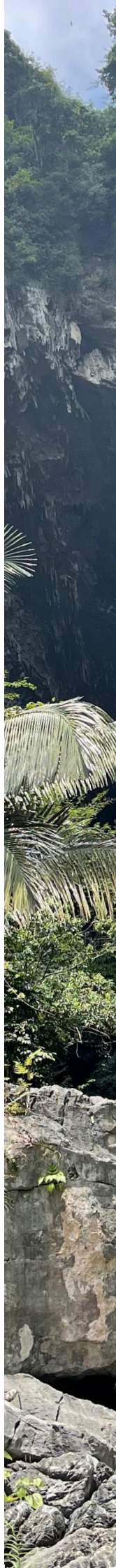
Tài nguyên du lịch hang động và định hướng phát triển du lịch hang động tại Đăk Nông

62

Những thách thức về đầu tư hạ tầng trong việc phát triển du lịch hang động tại VQG Phong Nha - Kẻ Bàng

69

Tiềm năng du lịch hang động trên vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn



CÁC ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH HANG ĐỘNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH HANG ĐỘNG

Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch

1. Du lịch hang động và những thuật ngữ liên quan

1.1. Hang động

Theo từ điển Việt - Anh: Hang (Cave), động (Cavern = A large cave = Hang lớn). Nhưng thực tế trong tiếng Anh thường ngày, mọi người vẫn thường dùng “Cave” để định danh chung cho cả: “Hang”, “Động” và “Hang, Động” trong tiếng Việt.

Hang là khoang rỗng ngầm trong lòng các tầng đá (thường là loại đá dễ bị hòa tan trong nước tự nhiên như đá vôi, đá hoa, đá dolômit) được thành tạo do các quá trình kiến tạo kết hợp với các quá trình phong hóa, hòa tan, rửa lũa, karst lâu dài và thường phải có cửa thông ra ngoài. Một khoang rỗng nhỏ, mở trong khối đá, tầng đá mà con người vào ra được cũng được gọi là hang.

Hang là từ chung nhất, dùng để chỉ tất cả các loại hình hang, động, từ đơn giản đến phức tạp, từ nhỏ đến khổng lồ. Hang là tên gọi chung, động là tên gọi riêng. Hang bao hàm cả động, nên gọi hang cho tất cả các loại động là không sai nhưng ngược lại, nhiều loại hang không phải là động, nên không thể gọi động cho một số hang (nhỏ, bé, đơn giản). Hang nên gọi cho các loại hang nhỏ, đơn điệu, có cấu trúc đơn giản, hoặc nếu lớn thì ngắn và cửa hang có kích thước tương đương hoặc lớn hơn trong lòng.

Theo từ điển Tiếng Việt, động là một hang rộng, lớn ăn sâu vào trong núi hoặc là một hệ thống các hang, buồng hang, có cấu trúc phức tạp, có hệ thống thạch nhũ đẹp, đa dạng, cảnh quan đẹp.

Như vậy, thuật ngữ “*Hang động*” là sử dụng cụm từ ghép “hang” và động”, trong các trường hợp chung chung, không chỉ một hang hay một động cụ thể nào đó.

1.2. Du lịch hang động

Tiếp cận với khái niệm du lịch hang động, nhiều tài liệu quốc tế sử dụng các thuật ngữ liên quan như “show cave”/ “show caves”, “cave tourism”, “wild cave”. Trong đó, Hiệp hội hang động thế giới có đề cập đến thuật ngữ “show cave” tạm dịch là hang động để tham quan, được hiểu như một khoảng trống tự nhiên dưới bề mặt trái đất được tiếp cận với mục đích tham quan. Thực tế, rất nhiều các hang động trên thế giới nằm trong định nghĩa này (Cigna, 2019). Hang động để tham quan là một phần quan trọng của du lịch tự nhiên trong phát triển kinh tế bền vững, đem đến việc làm và hỗ trợ kinh tế địa phương (Veronica Chiarini,

2022)¹. Cũng cùng quan điểm trên, học giả Jennings Joe cho rằng hang động tham quan là hang động được công chúng tham quan và có sự hướng dẫn (Jennings Joe, 1997)².

Thuật ngữ “show caves” cũng được biết đến như “tourist caves” – hang động du lịch, “public caves” – hang động công cộng hay “commercial caves” – hang động thương mại ở Mỹ là những hang động được phép tiếp cận bởi công chúng để tham quan dưới sự dẫn dắt của hướng dẫn viên. (Show Cave Encyclopedia, Science News & Research Reviews, không ngày tháng)³ Hang động để tham quan thường được quản lý bởi chính phủ hoặc những tổ chức thương mại, cho phép du khách đến tham quan và thường phải trả phí.

Không giống như các hang động hoang dã – “wild cave”, nơi không có sự can thiệp của con người, các hang động tham quan thường được mở cửa thường xuyên, hoặc theo giờ, có hoặc không có hướng dẫn viên hướng dẫn, có nơi được xây dựng bậc thang bộ hay thang máy, bố trí ánh sáng nhân tạo để du khách dễ dàng tiếp cận. Thậm chí có những hang động còn là nơi diễn ra các hoạt động trình chiếu âm nhạc, hình ảnh, ánh sáng laser, hoà nhạc, bố trí tàu hoặc thuyền nhỏ... Một số hang động (phần lớn ở châu Á) được mở cửa cho công chúng với mục đích thực hành tín ngưỡng với các đền thờ, tượng đài, tượng thờ... Có những hang động đón hàng triệu lượt khách du lịch một năm. Rất nhiều quốc gia hướng tới mở cửa tất cả các hang động cho du khách đến tham quan, trái ngược với không ít hang động không được phép khai thác hoạt động bên trong. Và thực tế cho thấy những hang động được mở cửa tham quan thường không còn giữ được nguyên trạng ban đầu bởi tác động, can thiệp từ con người. Những hang động này thường được gọi là bán hoang dã – “semi-wild cave”⁴⁵ (Letter of Recommendation: Show Caves, 2019)

Theo nhóm tác giả Veronica Chiarini, phần lớn các hang động tham quan có 3 điểm chung: (1) cần phải trả phí khi vào tham quan; (các hang được trang bị một số loại cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để tiếp cận như lối đi, cầu thang, đèn chiếu, lối vào nhân tạo...); (3) Các chuyến tham quan thường được hướng dẫn bởi hướng dẫn viên/ người giám sát (Veronica Chiarini, 2022)⁶

Trong khuôn khổ nghiên cứu này, “*Du lịch hang động*” có thể hiểu là hoạt động của con người đến các khu vực khoảng trống phía dưới lòng đất, đa phần là tự nhiên, với những mục đích đa dạng, phụ thuộc vào đặc điểm của hang

¹ <https://www.i-s-c-a.org/objectives-and-purpose>

² Jennings Joe N, Cave and Karst Terminology, in Matthews P. G. (ed), Australian Karst Index 1985, ASF Broadway, pp 14.1-13

³ <https://academic-accelerator.com/encyclopedia/show-cave>

⁴ <https://academic-accelerator.com/encyclopedia/show-cave>

⁵ "Letter of Recommendation: Show Caves". The New York Times. 29 October 2019. Retrieved 1 September 2020.

⁶ <https://drive.google.com/drive/folders/1vI2kAlcXTwwBS5oWMxSoYFHu2DD34Ny8>

động hoặc cách thức khai thác của các nhà cung cấp dịch vụ như tìm hiểu, nghiên cứu hay tham quan, tín ngưỡng hoặc những hoạt động thể chất ở các cấp độ khác nhau, thậm chí cả giải trí, thưởng thức nghệ thuật và lưu trú.

1.3. Du lịch hang động và các loại hình du lịch liên quan

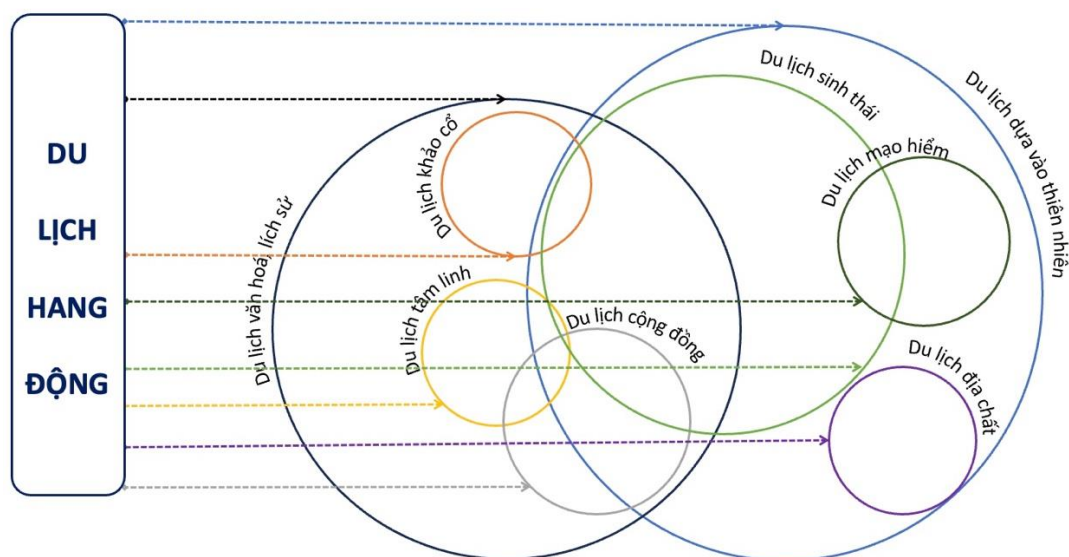
Theo nhóm tác giả Emeka E. Okonkwo (2017), du lịch hang động – “cave tourism” được cho là một phần của điểm đến du lịch núi đá vôi (Cave tourism, không ngày tháng)⁷. Và thực tế, hang động đang được coi như một tiềm năng du lịch tự nhiên. Nó chính xác là tài nguyên tự nhiên và có giá trị đối với khách du lịch bởi vì những đặc điểm tự nhiên vốn có. Loại hình du lịch này đang được phát triển trên toàn thế giới và được coi như một công cụ để phát triển cộng đồng tại các địa phương nhờ vào thu nhập tạo ra. Có rất nhiều yếu tố được coi là động lực thúc đẩy khách đến tham quan, trải nghiệm tại các hang động này như mục đích được phiêu lưu; mục đích học tập/ nghiên cứu; mục đích xã hội hoá; mục đích giải trí; và mục đích khoa học. Việc phát triển du lịch hang động được coi là quan trọng nếu thực sự những giá trị từ hang động được khai thác một cách hợp lý nhằm cải thiện phúc lợi xã hội, kinh tế của cộng đồng địa phương, bảo tồn đa dạng sinh học và môi trường. (Emeka E. Okonkwo, Ezekaka Afoma, 2017)⁸

Như vậy, có thể thấy du lịch hang động là loại hình du lịch gắn liền với định hướng phát triển du lịch bền vững, cân bằng giữa ba trụ cột kinh tế - văn hoá và xã hội – môi trường. Tùy thuộc vào mục đích của khách du lịch cũng như những đặc điểm, tính chất và những giá trị mà con người muốn tìm hiểu, khám phá từ hang động (cấu tạo địa chất, cảnh đẹp, hệ sinh thái và đa dạng sinh học, di tích khảo cổ, di tích lịch sử, di tích tâm linh...) mà hoạt động du lịch tại các hang động được khai thác theo những hướng khác nhau.

Chính điều này là nguyên nhân dẫn đến việc du lịch hang động có mối liên hệ với rất nhiều các loại hình du lịch khác, có thể kể đến như: du lịch dựa vào thiên nhiên, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch văn hoá-lịch sử, du lịch tâm linh, du lịch khảo cổ, du lịch mạo hiểm, du lịch địa chất... Thực tế cho thấy, du lịch hang động có thể thuộc bất kỳ loại hình du lịch nào kể trên hoặc là giao thoa giữa các loại hình du lịch tùy thuộc vào đặc điểm của hang động. Hay nói cách khác, những hoạt động thuộc các loại hình du lịch kể trên nếu diễn ra trong hang động (tự nhiên hoặc nhân tạo) thì có thể gọi đó là du lịch hang động.

⁷ <https://www.ung.si/en/schools/graduate-school/programmes/3KR/2022/3KR019/2022/>

⁸ <https://www.semanticscholar.org/paper/Cave-Tourism-and-its-Implications-to-Tourism-in-A-Okonkwo-Afoma/ee9edf33748f4c64dd30e80f4f5fbcf6b80d2b80>



Hình 1: Môi quan hệ của du lịch hang động với một số loại hình du lịch khác

Trên thế giới, không ít các hang động là do con người tạo nhằm mục đích trú ẩn hoặc các mục đích dân sự/ quân sự khác và thường được gọi là “đường hầm dưới lòng đất” hay “hang động nhân tạo”, ví dụ điển hình như "Đường hầm Nam Mỹ" ở Ecuador- hang nhân tạo dài 4.000 km; Hang động GwangMyeong thuộc tỉnh Gyeonggi-do - hang động nhân tạo lớn nhất Hàn Quốc với chiều dài 7,9km và sâu 275m; Hang Long Du là một hệ thống gồm 24 hang động nhân tạo khổng lồ ở Trung Quốc có niên đại ít nhất 2000 năm. Đây thường là các công trình được tạo ra trong lịch sử và không kiên cố. Nó có thể là chứng tích chiến tranh hoặc chứng tích văn hoá, khảo cổ, lịch sử loài người và chứa đựng những giá trị tri thức.

Tuy nhiên, thường thì phần lớn các hang động tự nhiên cũng như nhân tạo đều có sự gắn kết nhất định với cảnh quan tự nhiên. Trong khi các hang động tự nhiên hoặc bán tự nhiên đều nằm trong các khu vực thiên nhiên, thì hang động nhân tạo thường bắt nguồn từ các khu vực trong tự nhiên và có sự tham gia xây dựng hoặc cải tạo của con người. Sự cải tạo thường được diễn ra ở trong hang nhằm phục vụ những mục đích nhất định của con người. Phía bên ngoài hang có thể vẫn còn lưu giữ cảnh quan tự nhiên hoặc cùng với tiến trình lịch sử, phát triển xã hội mà có những tác động, biến đổi. Chính vì thế, có thể cho rằng, du lịch hang động có sự liên kết mật thiết ở các mức độ nhất định khác nhau với du lịch dựa vào thiên nhiên.

2. Nguyên tắc phát triển du lịch hang động

Là loại hình du lịch mang tính nhạy cảm, dễ gây tác động tiêu cực đến các giá trị tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên du lịch tự nhiên, chính vì thế việc khai thác các tiềm năng du lịch và phát triển du lịch hang động phải đảm bảo những nguyên tắc nhất định nhằm hướng tới mục tiêu khai thác bền vững, vận hành an

toàn, chiều sâu trong hiệu quả và sức lan toả rộng rãi. Chính vì thế, những nguyên tắc để phát triển du lịch hang động cần kể đến:

- *Bảo tồn tự nhiên, đa dạng sinh học và môi trường hang động*: Phát triển du lịch hang động phải đảm bảo hạn chế tối đa tác động của con người đến điều kiện tự nhiên sự tính bảo toàn môi trường trong hang động, đặc biệt là các hang động hoang dã. Theo nguyên tắc này, mọi hoạt động du lịch phải được nghiên cứu và đánh giá, kiểm soát kỹ lưỡng về các tác động đến tài nguyên tự nhiên; xem xét hình thức khai thác nào; cách thức tổ chức, vận hành các hoạt động du lịch như thế nào là phù hợp với đặc điểm tự nhiên của hang động; quản lý sức chứa thông qua giới hạn số lượng khách trên một lượt/ tour, số lượng tour trong một ngày/ tuần/ tháng, thời điểm khai thác, thời điểm tạm ngừng khai thác để môi trường tự nhiên của hang được phục hồi; những quy định đối với du khách cũng như hướng dẫn viên buộc phải tuân theo trong quá trình tham quan, trải nghiệm tại hang...

- *Đảm bảo lợi ích và sự phát triển bền vững của cộng đồng sinh sống tại địa phương*: Bên cạnh việc khai thác các giá trị tài nguyên tự nhiên và văn hoá tại các hang động, đem lại lợi ích kinh tế cho các nhà cung cấp dịch vụ, nguồn thu thuế cho địa phương, thì lợi ích cho cộng đồng sinh sống tại khu vực lân cận là một trong những nguyên tắc cần được đảm bảo khi phát triển du lịch hang động. Trước hết, hoạt động du lịch tại các hang động không được gây ảnh hưởng, làm xáo trộn đến đời sống của cộng đồng bản địa, không làm thay đổi những thói quen, tập quán cũng như những truyền thống văn hoá của người dân theo chiều hướng tiêu cực, không tác động làm ảnh hưởng đến môi trường thiên nhiên, nơi người dân sinh sống và canh tác, sản xuất. Hoạt động du lịch tại các hang động đem lại lợi ích cho cộng đồng bản địa là điều đáng khuyến khích, cụ thể: thu hút sự tham gia hỗ trợ của cộng đồng đối với du khách và hoạt động du lịch; cộng đồng trở thành một chủ thể tham gia vào sự phát triển của hoạt động du lịch tại địa phương, đưa du lịch trở thành một sinh kế bổ trợ, nâng cao nhận thức và năng lực cộng đồng, giúp cải thiện đời sống, đặc biệt tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế còn khó khăn; thông qua hoạt động du lịch hang động, những giá trị văn hoá bản địa được lồng ghép giới thiệu với du khách, từ đó thúc đẩy bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá của cộng đồng.

- *Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, lịch sử gắn với hang động*: Tại các hang động gắn với các di tích văn hoá, lịch sử, hay các dấu tích khảo cổ, việc khai thác các hoạt động du lịch cũng cần đánh giá và cân nhắc kỹ lưỡng. Song hành cùng với việc truyền bá những giá trị văn hoá, lịch sử ý nghĩa tới công chúng là công tác nghiên cứu, bảo tồn đồng thời quản lý, kiểm soát và đánh giá tác động của hoạt động du lịch đến các di tích như hư hỏng, xuống cấp, các dấu tích bị mài mòn, xáo trộn... hay các vấn đề liên quan tác động đến yếu tố tự nhiên trong hang như rác thải, chất gây ô nhiễm, quá trình mài mòn... Ngoài ra, đối với các hoạt

động tín ngưỡng, tâm linh tại các hang động cũng cần được quản lý và kiểm soát, nhằm đảm bảo ý nghĩa của hoạt động này như một khía cạnh văn hoá về đời sống tinh thần của công chúng, tránh bị biến tướng trở thành mê tín, dẫn đến những ảnh hưởng tiêu cực lên đời sống xã hội cũng như hình ảnh văn hoá tại điểm đến và cộng đồng bản địa.

- *Đảm bảo an toàn trong quá trình quản lý, vận hành*: Đảm bảo an toàn cho khách trong các hoạt động du lịch là một trong những yếu tố vô cùng quan trọng. Đối với các hoạt động du lịch tại các hang động, đặc biệt là tại các hang động hoang dã, nơi mà vốn tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhiều tình huống bất ngờ là một trong những nguyên tắc tối quan trọng. Thực tế, không phải hang động nào cũng đáp ứng đầy đủ các điều kiện để cho phép triển khai, vận hành các hoạt động du lịch. Phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố và điều kiện cần thiết để có thể tổ chức các hoạt động đưa du khách đến tham quan, trải nghiệm, cụ thể như: cấu tạo địa chất của hang, khả năng sụt, lún...; chất lượng không khí có đảm bảo cho sự sống (tồn tại khí độc hay không, mức độ oxi trong không khí...); tồn tại các loài động/thực vật có khả năng gây nguy hại cho con người; mức độ an toàn tiếp cận vào hang khi có hoặc không sử dụng các thiết bị chuyên dụng; yếu tố thời tiết, độ ẩm, ngập nước gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho du khách, độ thoáng khí tùy thuộc vào điều kiện thời tiết theo mùa... Tất cả những yếu tố đó đều cần được nghiên cứu, xem xét và đánh giá trước khi quyết định đưa vào vận hành. Xây dựng phương án xử lý/ ứng phó với các tình huống khẩn cấp. Thậm chí cả trong quá trình vận hành cũng cần phải tiếp tục kiểm soát và đánh giá thường xuyên/ định kì, tập huấn xử lý tình huống nhằm đảm bảo an toàn cho khách du lịch trong quá trình trải nghiệm.

- *Trải nghiệm cho du khách đi đôi nâng cao nhận thức của du khách về tài nguyên tại hang động*: Hoạt động du lịch tại các hang động cần có sự lồng ghép, truyền đạt những thông điệp về bảo vệ môi trường tự nhiên, về bảo tồn đa dạng sinh học, gìn giữ và phát huy những giá trị văn hoá, lịch sử, di sản gắn với địa phương, nhằm không chỉ nâng cao hiểu biết của du khách mà còn hướng đến sự thấu hiểu và trân trọng những giá trị từ thiên nhiên, văn hoá bản địa, dần định hướng thái độ và hành vi tiêu dùng du lịch của du khách theo hướng tích cực. Đó chính là hiệu quả chiều sâu và sự lan toả rộng rãi những thông điệp ý nghĩa của sản phẩm du lịch hang động.

3. Các điều kiện phát triển du lịch hang động và đề xuất khung tiêu chí đánh giá điều kiện phát triển du lịch hang động

3.1. Các điều kiện phát triển du lịch hang động

Theo Hướng dẫn phát triển và quản lý hang động do Hiệp hội Hang động Quốc tế (ISCA), Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) và Liên đoàn Hang động học Quốc tế (UIS) biên soạn, các điều kiện chính để phát triển du lịch tại một khu vực hang động được xác định, bao gồm:

(1) Nghiên cứu và đánh giá tiềm khả thi

- Nghiên cứu toàn diện khu vực hang động trước khi phát triển: Cần thực hiện các nghiên cứu toàn diện để đánh giá sự phù hợp của hang động trước khi phát triển hoạt động du lịch, bao gồm tác động đến động thực vật, dòng không khí, điều kiện địa chất và khả năng tiếp cận.

- Đánh giá tác động kinh tế: Việc phát triển du lịch hang động đó chỉ nên tiến hành nếu có kế hoạch phát triển kinh tế tích cực và khả thi cho khu vực, đặc biệt ưu tiên đóng góp cho kinh tế địa phương.

(2) An toàn cho du khách

- Xây dựng cơ sở hạ tầng an toàn: Hệ thống lối đi, đường hầm và các thiết bị cứu hộ cần được thiết kế để đảm bảo an toàn cho du khách. Lối đi cần được thiết kế với các thanh chắn tay, bề mặt chống trượt và có các khu vực rộng để nhóm du khách có thể tập trung nghe hướng dẫn.

- Hệ thống cảnh báo và lối thoát hiểm: Cần có các hệ thống cảnh báo và lối thoát hiểm trong trường hợp khẩn cấp, bao gồm các lối thoát an toàn và đào tạo nhân viên trong công tác cứu hộ.

(3) Quản lý luồng khách và sức chứa

- Xác định sức chứa: Xác định và kiểm soát số lượng du khách tối đa có thể tiếp nhận trong một khoảng thời gian mà không gây tổn hại đến môi trường hang động. Số lượng du khách cần được điều chỉnh dựa trên yếu tố nhiệt độ, độ ẩm và ánh sáng trong hang.

- Điều tiết/quản lý luồng khách: Sử dụng hệ thống điều tiết du khách như đặt chỗ trước, phân nhóm nhỏ, hoặc hạn chế thời gian tham quan trong hang để tránh quá tải.

(4) Quản lý phát triển cơ sở hạ tầng phù hợp

- Lối vào và lối đi trong hang: Các lối vào và đường hầm nhân tạo cần được thiết kế để không ảnh hưởng đến hệ thống tuần hoàn không khí trong hang. Sử dụng các hệ thống khóa không khí (airlock) nếu cần để giữ ổn định môi trường bên trong hang.

- Vật liệu xây dựng: Các vật liệu như xi-măng, thép không gỉ, nhựa tổng hợp và LED cần được ưu tiên sử dụng để hạn chế tác động tiêu cực đến hệ sinh thái hang động và môi trường tự nhiên bởi các vật liệu này không thải ra hóa chất hữu cơ dễ bay hơi.

(5) Chiếu sáng và kiểm soát hệ thực vật đèn

- Hệ thống chiếu sáng LED: Ánh sáng cần được sử dụng ở mức tối thiểu để giảm sự sinh nhiệt và ngăn chặn sự phát triển của lampenflora – loài thực vật phát triển do ánh sáng nhân tạo trong hang.

- Kiểm soát hệ thực vật đèn: Cần có các biện pháp kiểm soát các thực vật đèn thông qua điều chỉnh ánh sáng và sử dụng các hợp chất an toàn như hydrogen peroxide (nước oxy già) để loại bỏ mà không gây hại cho hệ sinh thái.

(6) Bảo vệ hệ sinh thái và động thực vật trong hang

- Bảo vệ loài dơi: Đối với các hang động có hệ động vật, đặc biệt là dơi, cần có các biện pháp hạn chế tác động của du khách lên môi trường sống của chúng. Ví dụ, tránh việc tham quan vào mùa đông khi dơi đang ngủ đông hoặc mùa sinh sản.

- Quản lý rác thải và chất thải: Mọi chất thải từ hoạt động du lịch phải được xử lý cẩn thận để không gây ô nhiễm đến hệ sinh thái bên trong và xung quanh hang.

(7) Công tác giám sát và bảo vệ dài hạn

- Giám sát môi trường: Thực hiện các chương trình giám sát định kỳ về nhiệt độ, độ ẩm, nồng độ CO₂, và khí radon trong hang để đảm bảo các thông số này không vượt quá mức cho phép.

- Kế hoạch bảo tồn dài hạn: Cần có kế hoạch bảo tồn lâu dài cho hang động và hệ sinh thái trong hang, bao gồm cả các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường từ hoạt động du lịch.

(8) Đào tạo và tập huấn

- Đào tạo nhân viên: Nhân viên tại khu vực hang động và hướng dẫn viên phải được đào tạo kỹ lưỡng về các vấn đề liên quan đến an toàn trong hang, sơ cứu và hướng dẫn du khách về việc bảo vệ môi trường tự nhiên.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng: Sử dụng hệ thống các biển báo và nội dung chương trình/hoạt động mang tính giáo dục để nâng cao nhận thức của du khách và cộng đồng địa phương về việc bảo tồn và bảo vệ môi trường hang động.

Những điều kiện này giúp đảm bảo sự phát triển bền vững của du lịch hang động, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và cung cấp trải nghiệm an toàn và thú vị cho du khách. Việc tuân thủ các hướng dẫn này sẽ giúp bảo vệ và phát huy giá trị của các hang động, đồng thời mang lại lợi ích kinh tế lâu dài cho cộng đồng địa phương.

3.2. Các tiêu chí đánh giá giá trị du lịch cho một khu vực hang động

Các khu vực hang động tự nhiên hay bán tự nhiên (vẫn giữ được phần lớn yếu tố tự nhiên) đều được coi là những loại hình “di chỉ địa mạo” quan trọng. Hang động thuộc loại di chỉ địa mạo vì chúng được hình thành bởi các quá trình địa chất tự nhiên như phong hóa, xâm thực hoặc hoạt động núi lửa. Các di chỉ này không chỉ cung cấp thông tin về lịch sử hình thành trái đất mà còn chứa đựng các yếu tố quan trọng về sinh thái và môi trường. Hang động bán tự nhiên vẫn có thể được coi là di chỉ địa mạo, tùy thuộc vào mức độ tự nhiên của nó và giá trị khoa học, thẩm mỹ hoặc lịch sử mà nó mang lại. Nếu hang động vẫn giữ được phần lớn

các cấu trúc địa chất tự nhiên và đóng góp vào việc hiểu rõ hơn về các quá trình địa mạo, thì nó vẫn được coi là di chỉ địa mạo.

Phương pháp đánh giá giá trị du lịch của hang động:

Theo M. Panizza và S. Piacente (1993, 2003) và G. Quaranta (1993), di chỉ địa mạo được hiểu là các dạng địa hình có giá trị về mặt khoa học/giáo dục, văn hóa/ lịch sử, thẩm mỹ hoặc kinh tế. Như vậy, theo quan điểm du lịch, bốn giá trị khác nhau này có thể được coi là các thành phần cấu tạo nên giá trị du lịch của một di chỉ địa mạo. Tất cả hàng hóa, dịch vụ và cơ sở hạ tầng du lịch được tạo ra từ di chỉ địa mạo đều là kết quả của việc sử dụng bốn thành phần này, được hiểu theo mức độ và phương thức khai thác (J.P. Pralong và E. Reynard, 2005). Do vậy, có thể đánh giá tiềm năng và khai thác du lịch của các di chỉ địa mạo bằng cách sử dụng các tiêu chí về cảnh quan/thẩm mỹ, khoa học, văn hóa/lịch sử và xã hội/kinh tế trong mối liên quan đến mức độ và phương thức khai thác.

Vì vậy, có thể sử dụng các phương pháp đánh giá di chỉ địa mạo đối với các hang động như phương pháp định tính hoặc định lượng, phương pháp đánh giá trực tiếp và gián tiếp.

Phương pháp đánh giá định tính thường được tiến hành bởi các chuyên gia. Kết quả đánh giá có thể mang nhiều tính chủ quan hơn do những tiêu chí lựa chọn thường không được giải thích một cách rõ ràng, tỉ mỉ và chủ yếu dựa trên chuyên môn của những người thực hiện. Phương pháp này có thể cho phép xác định và lựa chọn các di sản địa mạo trong phạm vi của một danh sách đề xuất cụ thể trước đó.

Phương pháp đánh giá định lượng là phương pháp đánh giá mang tính khách quan hơn vì sử dụng theo một số tiêu chí dùng để đánh giá, làm cho kết quả đánh giá được rõ ràng và có thể áp dụng một cách rộng rãi hơn. Mục đích chính của phương pháp này là định lượng hóa giá trị của các di sản địa mạo, cho phép so sánh giá trị của các di sản địa mạo với nhau và xếp hạng chúng dựa trên các tiêu chí nêu trên. Những tiêu chí có thể dùng để đánh giá cho vấn đề đưa ra so sánh là khả năng tồn thương, khả năng tiếp cận, mức độ khai thác, khả năng nhìn thấy được, phương thức khai thác (Pralong, 2005), vị trí phân bố trong quy hoạch hiện tại (Bruschi and Cendrero, 2005, 2009), vị trí với các thiết bị và dịch vụ, giới hạn của sự thay đổi cho phép của di sản (Serrano và Gonzalez, Treba, 2005), luật pháp (Zouros N.C, 2007),...

Về tiềm năng để phát triển du lịch, dựa theo phương pháp của Pralong (2005), để có thể đánh giá được giá trị tài của các dạng tài nguyên địa mạo như hang động, có thể dựa trên các tiêu chí cụ thể như: khoa học, kinh tế-xã hội, văn

hóa - lịch sử và thẩm mỹ. Các giá trị này được đánh giá cao hay thấp đều phụ thuộc vào mức độ hiếm có, đặc biệt của các dạng tài nguyên địa mạo:

- *Về giá trị khoa học:* Đây là tiêu chí quan trọng nhất để đánh giá tài nguyên địa mạo. Để đảm bảo tiêu chí về giá trị khoa học, các dạng địa mạo phải có những đặc trưng sau: là mô hình tiến hóa địa mạo; được sử dụng cho mục đích giáo dục; là một ví dụ về cổ địa mạo; là trụ cột của một hệ sinh thái.
- *Giá trị văn hóa - lịch sử:* Giá trị văn hóa, lịch sử tại khu vực nghiên cứu được thể hiện ở một số khía cạnh như: một nền văn hóa mang đậm nét đặc trưng của cư dân bản địa.
- *Giá trị về kinh tế - xã hội:* Tài nguyên địa mạo là các dạng tài nguyên mang tính cơ bản, giữ một vai trò khá quan trọng cho sự phát triển của ngành du lịch tại khu vực nghiên cứu. Giá trị kinh tế - xã hội phụ thuộc vào các yếu tố: khả năng tiếp cận, số lượng khách du lịch hàng năm tại khu vực, mức độ bảo vệ và tính hấp dẫn (là hai tiêu chí bổ sung cho nhau). Tính hấp dẫn được đánh giá tùy theo mức độ công nhận như: địa phương, vùng, quốc gia, quốc tế. Với mức độ công nhận càng cao thì tương ứng mức độ bảo vệ di chỉ cũng càng nghiêm ngặt hơn, do đó khả năng có thể khai thác du lịch cũng bị nhiều giới hạn hơn bởi có sự quản lý, giám sát nghiêm ngặt của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền liên quan.
- *Giá trị về thẩm mỹ:* Giá trị về thẩm mỹ là một giá trị tương đối rộng lớn, nó phụ thuộc rất nhiều vào những cảm nhận của từng cá nhân và mang tính chủ quan cao. Để có thể lượng hóa được giá trị này, xem xét một số tiêu chí cụ thể như về khả năng quan sát, diện tích, độ cao (liên quan đến quy mô di chỉ, khả năng bao quát), sự có mặt của từng hình thái độc đáo, các mức độ tương phản về màu sắc. Các di chỉ có độ cao, diện tích lớn đem lại ấn tượng mạnh hơn cho du khách cảm nhận về sự hùng vĩ, bao la của thiên nhiên hơn so với các di chỉ có diện tích nhỏ hơn.

Căn cứ trên nghiên cứu của Parlong (2005) về tiêu chí đánh giá giá trị du lịch của di chỉ địa mạo, hướng dẫn của ISCA, IUCN và UIS (2014) về Phát triển và quản lý hang động và Hướng dẫn về phát triển du lịch tại khu vực được bảo vệ của IUCN (2002), một hệ thống tiêu chí đánh giá điều kiện phát triển du lịch hang động được đề xuất:

Bảng 1: Tiêu chí đánh giá điều kiện phát triển du lịch hang động

Tiêu chí	Mô tả	Điểm				
		0	0,25	0,5	0,75	1,0
1. Giá trị khoa học						
1.1. Đặc điểm địa chất	Giá trị địa chất của hang động bao gồm quá trình hình thành, cấu trúc đá, và sự đa dạng địa chất	Không có	Thấp	Trung bình	Cao	Rất cao
1.2. Tính đại diện về địa mạo	Hang động có ý nghĩa về mặt địa mạo, minh họa cho sự tiến hóa địa hình qua các thời kỳ lịch sử	Không có	Thấp	Trung bình	Cao	Rất cao
1.3. Tầm quan trọng sinh thái	Hang động có chứa các hệ sinh thái đặc biệt hoặc là môi trường sống của các loài đặc hữu, quý hiếm	Không có	Thấp	Trung bình	Cao	Rất cao
1.4. Tính toàn vẹn	Mức độ bảo tồn nguyên vẹn của hang động trước các tác động từ tự nhiên và con người	Bị phá hủy	Bị hư hỏng nặng	Hư hỏng trung bình	Ít bị hư hỏng	Còn nguyên vẹn
2. Giá trị thẩm mỹ						
2.1. Cảnh quan bên trong	Mức độ đẹp và hấp dẫn của thạch nhũ, măng đá, và các cấu trúc đá tự nhiên khác trong hang động	Không có	Thấp	Trung bình	Cao	Rất cao
2.2. Ánh sáng và màu sắc tự nhiên	Tính tương phản và đa dạng của ánh sáng và màu sắc trong hang động	Đồng nhất		Màu sắc khác nhau		Màu sắc tương phản
2.3. Khả năng quan sát	Số lượng điểm có thể quan sát các cấu trúc địa hình độc đáo trong hang động	Không có	1	2-3	4-6	>6
2.4. Quy mô không gian	Kích thước tổng thể của hang động so với các hang động cùng loại	-	Nhỏ	Trung bình	Lớn	Rất lớn
3. Giá trị văn hoá - lịch sử						
3.1. Di tích lịch sử - khảo cổ	Hang động có chứa các di tích, công trình lịch sử hoặc khảo cổ quan trọng	Không có	Thấp	Trung bình	Cao	Rất cao

Tiêu chí	Mô tả	Điểm				
		0	0,25	0,5	0,75	1,0
3.2. <i>Tính liên quan tôn giáo, tín ngưỡng</i>	Hang động có liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng hoặc các nghi lễ đặc biệt	Không có	Thấp	Trung bình	Cao	Rất cao
3.3. <i>Sự kiện văn hóa</i>	Hang động có liên quan đến việc tổ chức các sự kiện văn hóa, lễ hội mang tầm quan trọng	Không bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	-	Hàng năm
4. Giá trị kinh tế - xã hội						
4.1. <i>Khả năng tiếp cận</i>	Đường đến hang động dễ dàng, có cơ sở hạ tầng giao thông	> 1km đường mòn	< 1km đường mòn	Đường địa phương	Đường khu vực	Đường quốc gia
4.2. <i>Số lượng khách du lịch hàng năm</i>	Số lượng du khách đến tham quan hàng năm	<10.000	10.000 - 100.000	500.000	1.000.000	>1.000.000
4.3. <i>Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch</i>	Số lượng cơ sở hạ tầng phục vụ du khách đã xây dựng như trung tâm thông tin, nhà vệ sinh, khu nghỉ ngơi, bãi đậu xe tại khu vực gần với khu hang động; tay vịn, cầu thang trong hang	Không có	1	2-5	6-10	>10
4.4. <i>Sự tham gia của cộng đồng địa phương</i>	Mức độ về khả năng tham gia của cộng đồng vào quá trình lập kế hoạch và vận hành du lịch hang động	Không tham gia	Ít tham gia	Trung bình	Tham gia một phần	Tham gia tích cực
4.5. <i>Tính hấp dẫn</i>	Các danh hiệu hoặc công nhận chính thức đối với hang động tạo ra độ nổi tiếng của hang động (cân bằng với tiêu chí 4.4)	-	Địa phương	Vùng	Quốc gia	Quốc tế
5. Mức độ bảo vệ và phát triển bền vững						
5.1. <i>Mức độ bảo vệ của chính quyền</i>	Hang động được bảo vệ theo quy định pháp luật và có kế hoạch quản lý	Không có sự bảo vệ	-	Hạn chế trung bình	-	Hoàn toàn hạn chế
5.2. <i>Mức độ dễ bị tổn thương</i>	Khả năng tổn thương và độ nhạy cảm của hệ sinh thái và địa chất trong hang động	Nguy cơ cao	-	Trung bình	-	Ít tổn thương

Tiêu chí	Mô tả	Điểm				
		0	0,25	0,5	0,75	1,0
5.3. Quản lý rác thải và nước thải	Hệ thống xử lý rác thải và nước thải được xây dựng để tránh ô nhiễm	Không có	Thấp	Trung bình	Cao	Rất cao
5.4. Sử dụng công nghệ chiếu sáng	Sử dụng đèn LED, hạn chế sinh nhiệt và không phát triển thực vật đèn	Không có	Sử dụng ít	Sử dụng hoàn toàn	-	-

Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu, 2024

1. Phương pháp đánh giá

Mỗi tiêu chí trong bảng được đánh giá trên thang điểm từ 0 đến 10. Tất cả các tiêu chí được chia thành các nhóm chính như giá trị khoa học, giá trị thẩm mỹ, giá trị văn hóa - lịch sử, giá trị kinh tế - xã hội, và mức độ bảo vệ và phát triển bền vững.

Các bước đánh giá:

B1: Thu thập thông tin: Thu thập đầy đủ thông tin liên quan đến từng tiêu chí (khoa học, thẩm mỹ, văn hóa, kinh tế, và bảo vệ).

B2: Chấm điểm cho từng tiêu chí: Đánh giá từng tiêu chí cụ thể trong bảng, dựa trên các mức độ từ 0 (không có giá trị) đến 10 (giá trị rất cao), theo hướng dẫn trong tài liệu.

B3: Tính tổng điểm cho từng nhóm giá trị: Tính điểm trung bình của từng nhóm giá trị (khoa học, thẩm mỹ, văn hóa - lịch sử, kinh tế - xã hội, bảo vệ và phát triển bền vững).

B4: Tính điểm tổng thể: Tổng điểm sẽ được tính bằng trung bình cộng của tất cả các nhóm giá trị.

2. Xếp hạng tiềm năng phát triển

- **0 - 2.0:** Tiềm năng rất thấp, không nên phát triển du lịch.
- **2.1 - 4.0:** Tiềm năng thấp, cần xem xét cẩn thận trước khi phát triển.
- **4.1 - 6.0:** Tiềm năng trung bình, có thể phát triển với một số điều kiện cải thiện.
- **6.1 - 8.0:** Tiềm năng cao, có thể phát triển du lịch bền vững.
- **8.1 - 10.0:** Tiềm năng rất cao, phù hợp để phát triển mạnh du lịch

Dựa trên hệ thống tiêu chí trên, nhóm nghiên cứu thực hiện đánh giá áp dụng thử vào một số khu vực hang động theo phương pháp chuyên gia:

1. Hang Phong Nha – Quảng Bình

- Giá trị khoa học: 9 (Cấu trúc địa chất đa dạng, thạch nhũ, măng đá đặc trưng).

- Giá trị thẩm mỹ: 8.5 (Cảnh quan bên trong tuyệt đẹp, đa dạng màu sắc và kích thước).

- Giá trị văn hóa - lịch sử: 7 (Có giá trị lịch sử nhưng không quá nổi bật về mặt khảo cổ).

- Giá trị kinh tế - xã hội: 9 (Cơ sở hạ tầng phát triển tốt, dễ tiếp cận, thu hút khách quốc tế).

- Mức độ bảo vệ và phát triển bền vững: 8.5 (Được bảo vệ tốt, có kế hoạch quản lý bền vững).

Tổng điểm: 8.4 (Tiềm năng rất cao, phù hợp để phát triển du lịch bền vững).

2. Hang Sơn Đoòng – Quảng Bình

- Giá trị khoa học: 10 (Là hang động lớn nhất thế giới, có hệ sinh thái độc đáo, môi trường địa chất đặc biệt).

- Giá trị thẩm mỹ: 9.5 (Vô cùng hùng vĩ với các cấu trúc thạch nhũ lớn, có sông ngầm và hệ sinh thái riêng).

- Giá trị văn hóa - lịch sử: 6 (Chưa có nhiều giá trị khảo cổ hoặc văn hóa nổi bật được công bố).

- Giá trị kinh tế - xã hội: 8 (Giới hạn lượng khách, có tiềm năng kinh tế cao nhưng quản lý nghiêm ngặt).

- Mức độ bảo vệ và phát triển bền vững: 9 (Bảo vệ rất nghiêm ngặt, hạn chế du khách để bảo tồn).

Tổng điểm: 8.7 (Tiềm năng rất cao, phát triển du lịch cần gắn liền với bảo tồn nghiêm ngặt).

3. Hang động ở khu vực Tràng An – Ninh Bình

- Giá trị khoa học: 7 (Giá trị địa chất và sinh thái tương đối cao, với hệ sinh thái ngập nước đi kèm).

- Giá trị thẩm mỹ: 8 (Cảnh quan đẹp, có sự kết hợp giữa núi đá vôi và hệ thống sông nước).

- Giá trị văn hóa - lịch sử: 9 (Có giá trị văn hóa và khảo cổ học cao, được UNESCO công nhận).

- Giá trị kinh tế - xã hội: 8 (Dễ tiếp cận, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước).

- Mức độ bảo vệ và phát triển bền vững: 8 (Được quản lý tốt, bảo tồn theo chuẩn quốc tế).

Tổng điểm: 8 (Tiềm năng cao, phát triển du lịch bền vững).

4. Hang Núi lửa ở Đắk Nông

- Giá trị khoa học: 8 (Hang núi lửa có giá trị địa chất độc đáo, đại diện cho loại hình hiếm).

- Giá trị thẩm mỹ: 6 (Không quá nổi bật về mặt thẩm mỹ so với các hang đá vôi, nhưng có giá trị riêng).

- Giá trị văn hóa - lịch sử: 5 (Chưa có nhiều giá trị khảo cổ hoặc văn hóa rõ rệt).

- Giá trị kinh tế - xã hội: 6 (Cơ sở hạ tầng du lịch còn hạn chế, nhưng tiềm năng phát triển cao).

- Mức độ bảo vệ và phát triển bền vững: 7 (Được bảo vệ nhưng cần tăng cường về quản lý và đầu tư hạ tầng).

Tổng điểm: 6.4 (Tiềm năng phát triển trung bình, cần cải thiện cơ sở hạ tầng và quảng bá).

5. Động Ngườm Ngao – Cao Bằng

- Giá trị khoa học: 7.5 (Hang động đá vôi với cấu trúc địa chất phong phú).

- Giá trị thẩm mỹ: 8 (Cảnh quan đẹp, thạch nhũ đa dạng và hấp dẫn).

- Giá trị văn hóa - lịch sử: 6 (Giá trị lịch sử chưa được nghiên cứu nhiều).

- Giá trị kinh tế - xã hội: 7 (Hạ tầng phục vụ du lịch phát triển, dễ tiếp cận).

- Mức độ bảo vệ và phát triển bền vững: 7 (Được bảo vệ và quản lý tương đối tốt).

Tổng điểm: 7.1 (Tiềm năng phát triển cao, cần đẩy mạnh quảng bá và nghiên cứu thêm về giá trị văn hóa).

Bảng 2: Kết quả đánh giá thử nghiệm một số hang động tại Việt Nam

Hang động	Giá trị khoa học	Giá trị thẩm mỹ	Giá trị VH-LS	Giá trị KT-XH	Mức độ bảo vệ và PTBV	Tổng điểm
<i>Hang Phong Nha</i>	9	8,5	7	9	8,5	8,4
<i>Hang Sơn Đòong</i>	10	9,5	6	8	9	8,7
<i>Hang ở Tràng An</i>	7	8	9	8	8	8
<i>Hang núi lửa ở Đắk Nông</i>	8	6	5	6	7	6,4
<i>Động Ngườm Ngao</i>	7,5	8	6	7	7	7,1

Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu, 2024

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Cigna, A. A. (2019). Chapter 108 - Show caves . In 909-921 (Ed.), *Encyclopedia of Caves (Third Edition)*.

Eagles, P. F., McCool, S. F., & Haynes, C. D. (2002). *Sustainable tourism in protected areas: Guidelines for planning and management* (No. 8). Iucn.

Emeka E. Okonkwo, Ezekaka Afoma,. (2017). Cave Tourism and its Implications to Tourism Development in Nigeria: A Case Study of Agu-Owuru Cave in Ezeagu. *Environmental Science, Geography International Journal of Research*, DOI:10.20431/2455-0043.0303003.

International Show Caves Association. (2014). Recommended international guidelines for the development and management of show caves.

Pralong, J. P. (2005). A method for assessing tourist potential and use of geomorphological sites. *Géomorphologie: relief, processus, environnement*, 11(3), 189-196.

Veronica Chiarini, J. D. (2022). A Global Perspective on Sustainable show cave tourism. *Geoheritage*.

TỔNG QUAN VỀ NGHIÊN CỨU HANG ĐỘNG TẠI VIỆT NAM

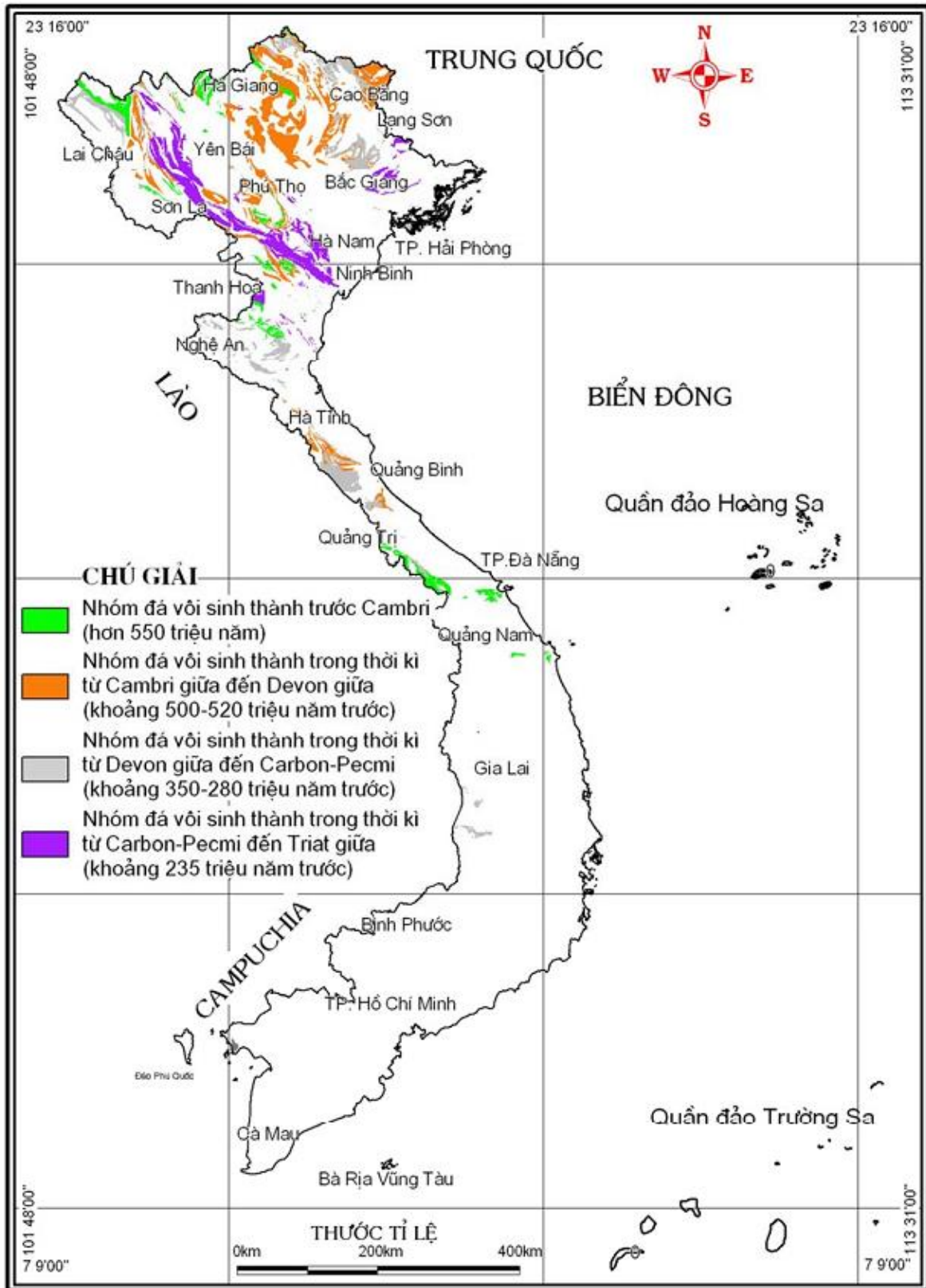
ThS. Đoàn Thế Anh

Phó Giám đốc Trung tâm Karst và di sản địa chất

Theo Ford D. và Williams P. (1987) đã đưa ra định nghĩa cho rằng “Hang động là các khoảng rỗng ngầm trong đá có độ rộng 5-15mm, là các khoảng rỗng tối thiểu để dòng chảy rối có thể hoạt động được” mang tính nguyên tắc khoa học. Nhưng định nghĩa được trích dẫn từ hầu hết các từ điển, cũng như của Liên hiệp Hội Hang động Quốc tế (Julia Jackson, Robert L. Bates, 1987; Watson R. A & W.B. White, 1985; Yuan Daoxian, 1991...) thì “Hang động là các khoảng rỗng ngầm trong đá có liên hệ với bề mặt, có kích thước đủ lớn để người có thể xâm nhập vào được”. Theo Hiệp hội hang động quốc tế định nghĩa năm 2017 thì “hang động là khoảng trống tự nhiên bên dưới bề mặt trái đất” (Đỗ Tuyết và nnk, 1998). Với định nghĩa này có nhiều loại hang động bao gồm khoảng trống được hình thành như trong đá vôi, nhưng cũng có thể là ống dung nham (hang núi lửa), hang động sông băng... Với định nghĩa này ở Việt Nam chủ yếu tồn tại hang động có nguồn gốc hình thành từ đá vôi (hang đá vôi, hang karst) và nguồn gốc từ hoạt động núi lửa (hang núi lửa). Trong đó hang đá vôi phân bố chủ yếu ở phía Bắc Việt Nam ở các tỉnh: Sơn La, Lai Châu, Hà Giang, Cao Bằng, Hòa Bình, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Ninh Bình, Quảng Bình (Hình 1) ngoài ra còn phân bố rải rác ở các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Nghệ An, Kiên Giang.. và hang động núi lửa chủ yếu tập trung ở khu vực Đắk Nông.

Trong khoảng hơn 30 năm trở lại đây kể từ những năm 1990, đã có nhiều đợt khảo sát hang động do các đoàn nước ngoài từ Bỉ, Anh, Ôxtralia, Italia, Tây Ban Nha, Rumani và Pháp đến thực hiện. Đáng chú ý liên tục từ năm 1993 đến 2012 thông qua các dự án hợp tác Việt - Bỉ với sự tài trợ của Hội đồng Liên trường các trường Đại học Bỉ (VLIR), các nhà khảo sát hang động vương quốc Bỉ kết hợp với các nhà nghiên cứu thuộc Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản (VIGMR) đã tiến hành nhiều đợt khảo sát tại các vùng Sơn La, Lai Châu rồi mở rộng dần ra nhiều nơi ở phía Bắc Việt Nam như Lai Châu, Hà Giang, Hòa Bình, Bắc Kạn, đo vẽ hơn 400 hang động ở các vùng núi đá vôi miền Bắc Việt Nam (Masschelein, J và nnk, 2007; Trần Tân Văn và nnk, 2009). Trong các đợt khảo sát này đáng chú ý là hang Cống Nước (Lai Châu) cho đến nay được ghi nhận là hang sâu nhất Việt Nam với độ sâu -620m, hang Tà Chình (Sơn La) sâu -402m; hang Ong (Hà Giang) sâu-341m (Van, T.T và nnk, 2004). Hang dài nhất được ghi nhận là hang Noong Khắt (Hà Giang) dài 2920m, hang Cống Nước (Lai Châu) dài 1880m, sâu -620m đây là hang sâu nhất tại Việt Nam đến thời điểm hiện tại.

Cũng cùng trong khoảng thời gian này trường Đại học Khoa học Tự nhiên cũng liên kết, hợp tác với các nhà hang động Vương quốc Anh khảo sát khối đá vôi Phong Nha Kẻ Bàng. Trong tổng số gần 19 đợt thám hiểm cho tới nay nhóm thám hiểm hang động Anh đã phát hiện và khảo sát được 333 hang động tại Quảng Bình (tính đến tháng 3 năm 2020). Tại đây đoàn thám hiểm đã khám phá ra hang động tự nhiên lớn nhất thế giới - Hang Sơn Đoòng, hang động dài nhất Việt Nam - Hang Khe Ry, và Hang Én - hang động lớn thứ 3 thế giới. Đoàn cũng đã may mắn phát hiện ra hệ thống Hang Vòm bao gồm động Thiên Đường, động Phong



Hình 1. Sơ đồ phân bố diện đá vôi chủ yếu ở Việt Nam (Trần Tân Văn và nkk, 2005)

Các khu vực Cao Bằng, Lạng Sơn cũng được các nhà hang động Việt Nam và thế giới (Anh, Pháp) tiến hành các đợt khảo sát nghiên cứu từ những năm 1997-1998, tuy nhiên các cuộc điều tra thường diễn ra trong thời gian ngắn và các tư liệu đo vẽ chi tiết do thời gian đã lâu nên không còn được lưu lại chỉ còn các thông tin về sơ bộ về kích thước như hang Nguom Nam Lao - dài 336m, hang Ki Lu – dài 3353m... (tỉnh Cao Bằng), hang Ca Be - dài 3342m, hang Bo Luông - dài 3094m... (ở Lạng Sơn).

Trong những năm gần đây thông qua các Dự án thành lập Công viên địa chất (CVĐC) các nhà nghiên cứu hang động VIGMR đã tiến hành khảo sát nghiên cứu tại các khu vực Cao Bằng (2016), khu vực Đăk Nông (2018), khu vực Lạng Sơn (2022). Trong đó đáng chú ý là hang Ngườm Ngao (dài 2769m), hang Khuổi Khua (2638m), hang Rù Sập (1532m), hang Ngườm Khu (999m) nhiều hang đã và đang được đưa vào khai thác du lịch như hang Ngườm Ngao, hang Ngườm Khu, hang C7 (1067m - 2018, năm 2022 đã phát hiện thêm 1 nhánh mới), hang Nà Lả (dài 4401m), hang Gió (947m), hang Khuôn Bồng (>2000m, sâu >60m đang đo vẽ)...

Ngoài ra các nhà nghiên cứu hang động Việt Nam triển khai nhiều chương trình khảo sát khoanh vùng bảo vệ và phát triển hang động tại các tỉnh Thái Nguyên, Yên Bái Quảng Ninh, Ninh Bình, Nghệ An, ...dưới đây là tổng hợp các thông tin cơ bản của các hang động đã phát hiện và khảo sát đo vẽ tại Việt Nam.

1. Khu vực Tây Bắc

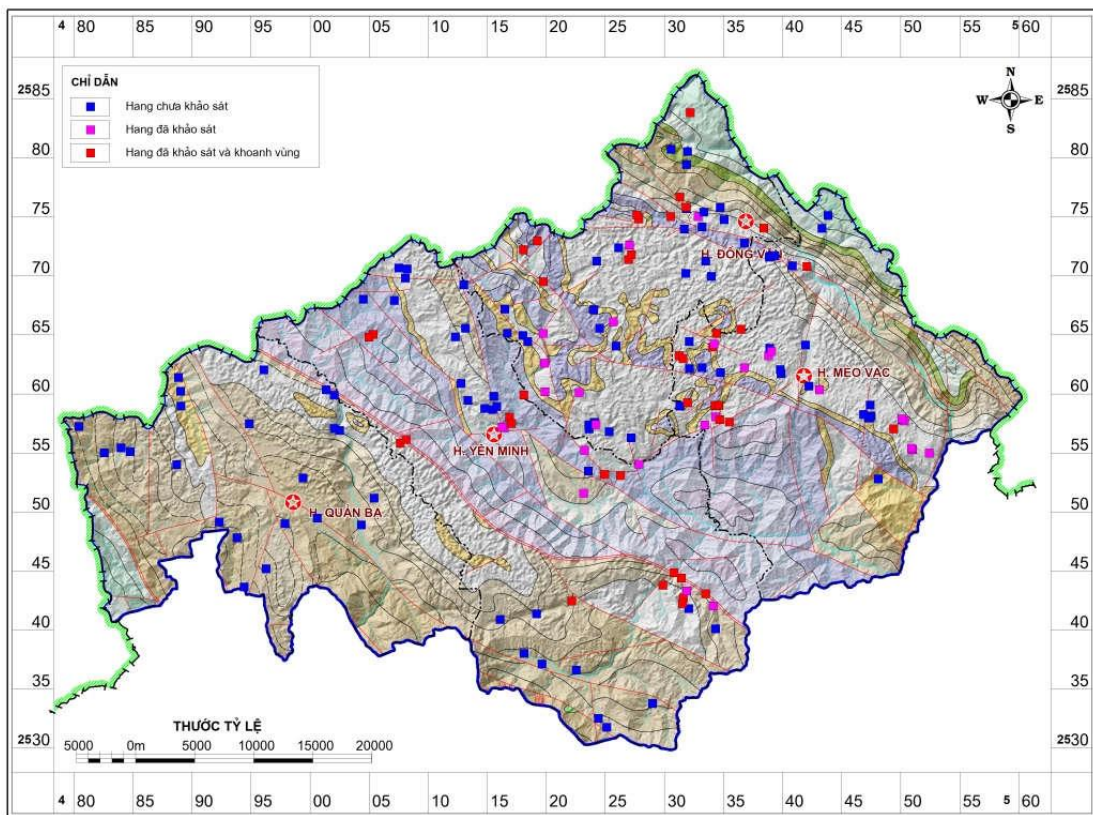
Theo nhiều nguồn dữ liệu vùng Tây Bắc đã phát hiện được hơn 200 hang động đá vôi tập trung chủ yếu ở các tỉnh như Sơn La (105 hang động); Hòa Bình (21 hang động); Lai Châu (40 hang động) và Điện Biên hiện nay có một chuỗi các hang động nằm ở các huyện gồm: Tuần Giáo, Tủa Chùa, Điện Biên, Mường Chà và Mường Lay. Tuy nhiên vì các lý do khác nhau mà các nguồn dữ liệu này đã bị thất lạc không còn lưu giữ. Dưới đây là một số hang động được tổng hợp từ các đợt khảo sát của Dự án Việt – Bỉ.

2. Khu vực Đông Bắc

Qua quá trình tổng hợp thu thập các hang động phân bố vùng Đông Bắc Việt Nam cho thấy. Vùng Đông Bắc Việt Nam có nhiều các hang động phân bố, theo số liệu thu thập được như là: tỉnh Hà Giang có (186 hang động); Cao Bằng (209 hang động); Bắc Cạn (44 hang động); Hải Dương: tập trung nhiều ở huyện Kinh Môn (hiện có hơn 25 hang động đã được khám phá); Lạng Sơn (có hơn 164 hang động đã được phát hiện); Tuyên Quang (hơn 15 hang động được phát hiện, chủ yếu ở huyện Chiêm Hóa); Thái Nguyên (hơn 20 hang động đã được phát hiện); Quảng Ninh chủ yếu là hang động trên vịnh Hạ Long rất phong phú và đa dạng, đến nay đã phát hiện khoảng 60 hang động, trong

đó có 49 hang động nằm trong khu vực được UNESCO công nhận là Di sản Thiên nhiên thế giới. Các hang động trên vịnh thường dài từ vài chục đến vài trăm mét, phân bố ở các tầng độ cao so với mực nước biển hiện tại: tầng 1: cao 3 - 4m; tầng 2: cao 5 - 15m; tầng 3: cao 25 - 50m. Tương ứng với 3 tầng độ cao trên, các nhà khoa học đã chia hang động vịnh Hạ Long thành 3 nhóm chính: Hang hàm ếch biển, Hang nền karst cổ, Hang ngầm cổ.

Trên cơ sở thu thập, tổng hợp các tài liệu hiện có từ các báo cáo Hợp tác Việt – Bỉ, báo cáo trong các Dự án thành lập Công viên Địa chất,..., đã thống kê được 564 hang động đá vôi đã được phát hiện ở khu vực các tỉnh Đông Bắc Việt Nam. Dưới đây là một số hang động được tổng hợp từ các đợt khảo sát của Dự án Việt – Bỉ và các đợt khảo sát của VIGMR.



Hình 2. Sơ đồ phân bố hang động khu vực CVĐC cao nguyên đá Đông Văn
(Nguồn: TT Karst và Di sản địa chất)

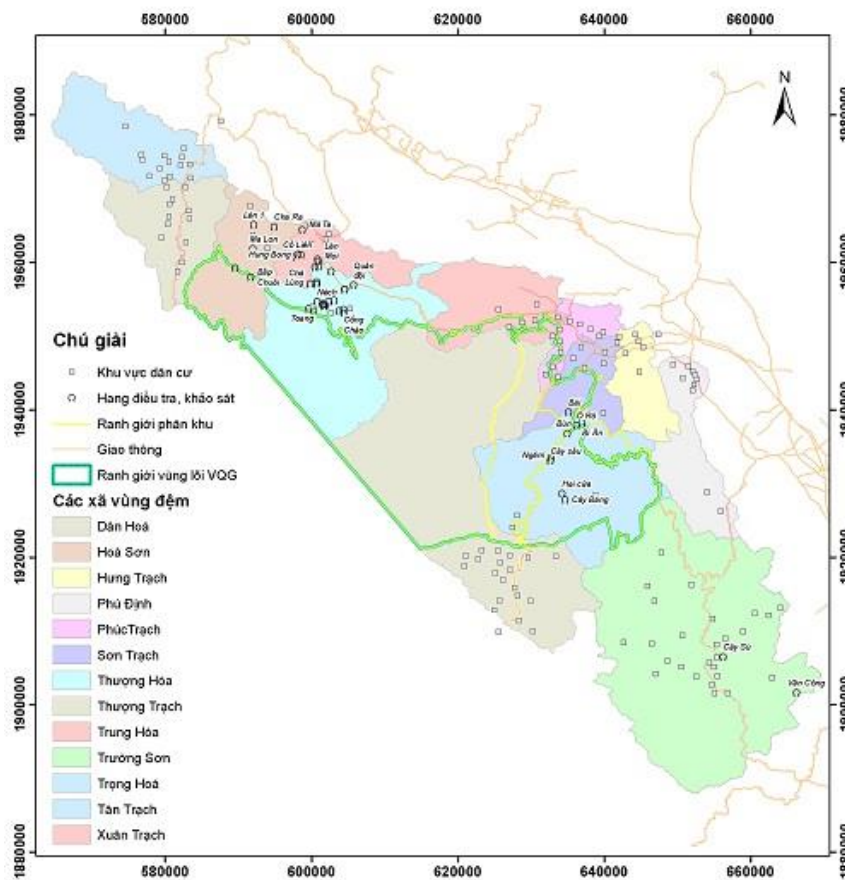
3. Khu vực Trung, Nam Bộ và Tây Nguyên

Khu vực Trung và Nam Bộ có diện tích phân bố đá vôi tương đối ít so với khu vực Đông và Tây Bắc Việt Nam. Vì vậy số lượng các hang động đá vôi được phát hiện tại khu vực này cũng ít hơn so với phần miền Bắc Việt Nam. Theo số liệu thu thập và tổng hợp, các hang động đá vôi tập trung chủ yếu ở khu vực Phong Nha – Kẻ Bàng, tỉnh Quảng Bình. Ngoài ra còn một số khu vực như ở Hà Tiên (tỉnh Kiên Giang), khu vực tỉnh Nghệ An và Thanh Hóa.

3.1 Khu vực Quảng Bình

Theo Võ Văn Trí và nnk, 2018 tại khu vực Quảng Bình tính đến nay đã ghi nhận được khoảng 369 động với tổng chiều dài gần 220km. Tiêu biểu là hệ thống động Phong Nha có 157 động với tổng chiều dài trên 103km. Nổi bật nhất trong các hệ thống động này có động Phong Nha, động Tiên Sơn, động Sơn Đòong, động Thiên Đường, động Va và động Ớn.

Trong các cuộc khảo sát năm 2017, 2018 thu thập 82 động trên địa bàn xã Dân Hóa, Hóa Sơn, Trung Hóa, Thượng Hóa, Trường Sơn, Trường Xuân, Sơn Trạch.



Hình 3: Bản đồ phân bố động khảo sát khu vực Phong Nha – Kẻ Bàng (Võ Quang Trí và nnk, 2018)

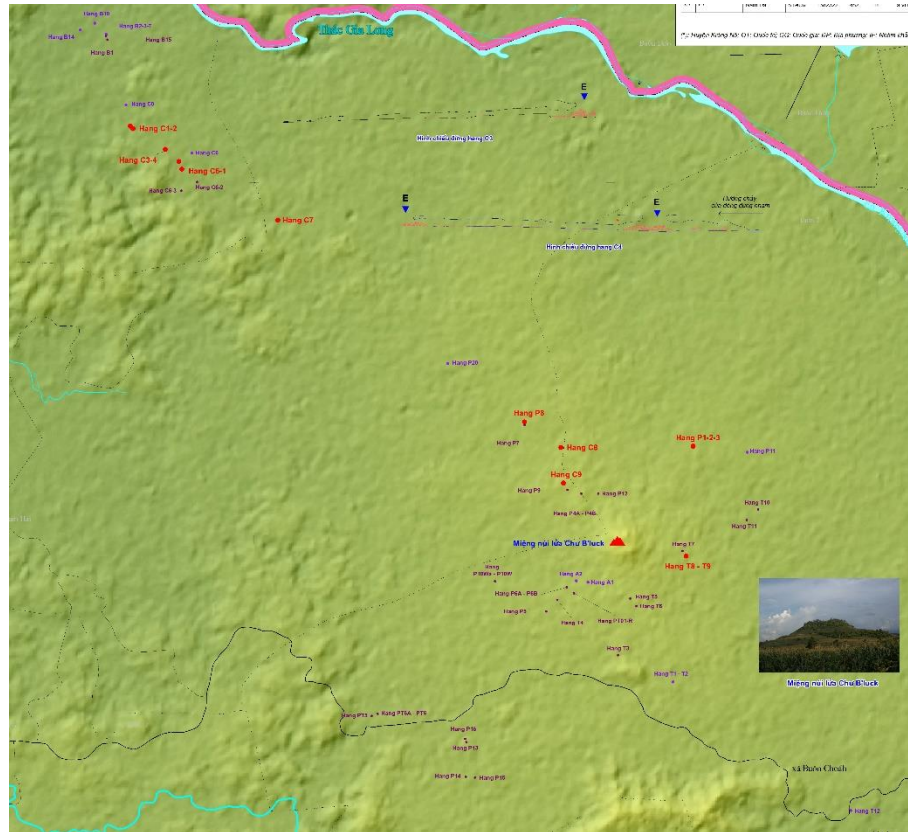
3.2 Khu vực Đà Nẵng

Trong báo cáo của Michael Laumanns (Ed.), 2011 đã mô tả khoảng 12 hang động thuộc khu vực Đà Nẵng, tập trung chủ yếu ở huyện Ngũ Hành Sơn. Các hang động này được khảo sát vào năm 2011, có độ dài từ 12m đến 302m, hình thành trong đá vôi có tuổi Cambri.

3.3 Khu vực Đắk Nông

Khu vực Đắk Nông chủ yếu là hang động núi lửa, cho đến nay đã phát hiện được 48 hang động lớn nhỏ. Khác với hang động đá vôi có thể phát triển chiều

sâu tới vài trăm mét, chiều dài tới vài km, hang động núi lửa tại Việt Nam theo kết quả khảo sát cho đến nay mới ghi nhận hang P8 sâu nhất đạt -26m, hang dài nhất là hang C7 dài 1067m (đã phát hiện thêm 1 nhánh mới nhưng chưa cập nhật số liệu). Điểm khác biệt nữa đó là với các hang động ở các khu vực khác, hang động núi lửa được lấy tên theo chữ cái của người phát hiện/người khảo sát (đại diện cho nhóm).



Hình 4. Sơ đồ phân bố hang động khu vực Đắk Nông (Nguồn: VIGMR)

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ BẢO TỒN CÁC KHU VỰC HANG ĐỘNG Ở VIỆT NAM

Nguyễn Anh Đức

Giám đốc Kinh Doanh, công ty Oxalis Adventure

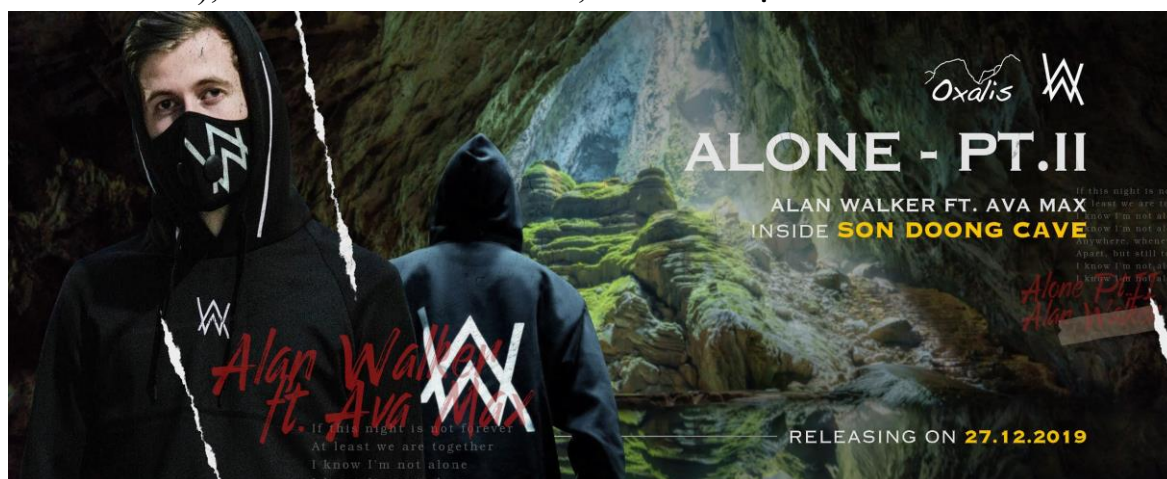
I. Mở đầu

Phát triển du lịch tại các khu vực hang động ở Việt Nam là một ngành đầy tiềm năng, mang lại nhiều lợi ích về kinh tế cho đất nước và người dân địa phương. Tuy nhiên, song song với sự phát triển đó là những thách thức không nhỏ trong việc bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và cảnh quan độc đáo của hệ thống hang động. Điều này đòi hỏi sự cân bằng giữa phát triển du lịch và bảo vệ môi trường để đảm bảo sự phát triển bền vững.

II. Lợi ích mà du lịch hang động mang lại

1. Thúc đẩy sự phát triển của ngành du lịch

- Du lịch hang động ở Việt Nam là loại hình mới và đầy tiềm năng, với quy mô hàng ngàn hang động núi đá vôi đã được phát hiện trải dài từ các tỉnh miền Bắc như Hà Giang, Cao Bằng, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Hòa Bình... đến các tỉnh Trung Bộ như Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, du lịch hang động được xem là “mỏ vàng” của ngành du lịch nói riêng và ngành kinh tế nói chung.
- Các mô hình du lịch hang động phổ biến có thể được kể đến như: du lịch tham quan đại trà, du lịch thám hiểm, trải nghiệm thiên nhiên hay du lịch khám phá mạo hiểm.
- Việt Nam có hang Sơn Đoòng, hang động lớn nhất thế giới và tour thám hiểm hang Sơn Đoòng là một trong những tour mạo hiểm tốt nhất thế giới. Thu hút các đoàn/hãng phim nổi tiếng thế giới đến quay và làm chương trình. Các đoàn có thể kể đến là đoàn ABC (Good Morning America), đoàn BBC Planet Earth, MV âm nhạc của DJ Alan Walker...



MV của Alan Walker được quay trong hang Sơn Đoòng đã đạt gần 400 triệu lượt xem

2. Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

- Du lịch hang động góp phần tạo ra nguồn thu nhập mới và cải thiện sinh kế của người dân địa phương. Các cơ hội việc làm được mở rộng trong các lĩnh vực như hướng dẫn viên, dịch vụ lưu trú, vận chuyển và các dịch vụ liên quan khác.
- Ngoài việc tạo ra nguồn thu nhập trực tiếp, du lịch còn giúp cải thiện cơ sở hạ tầng và dịch vụ cộng đồng, góp phần vào sự phát triển tổng thể của khu vực.



Thị trấn Phong Nha năm 1990

3. Bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học

- Du lịch sinh thái ở các khu vực hang động không chỉ giúp bảo vệ cảnh quan thiên nhiên mà còn thúc đẩy việc bảo tồn đa dạng sinh học. Du khách đến tham quan được thuyết minh về giá trị của việc bảo vệ môi trường, từ đó khuyến khích ý thức giữ gìn tài nguyên thiên nhiên.
- Du lịch sinh thái cũng tạo ra nguồn tài chính hỗ trợ cho các hoạt động bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái tại các khu vực nhạy cảm.
- Người dân địa phương từ những người sống “bám” vào rừng bằng các nghề khai thác lâm sản trái phép, săn bắt thú rừng... khi tham gia phục vụ du lịch hang động với nghề thợ ảnh, nhân viên khuân vác, đầu bếp, lái thuyền... từng bước trở thành những người bảo vệ môi trường.

4. Giáo dục và nâng cao nhận thức

- Du lịch sinh thái tại các hang động không chỉ mang lại trải nghiệm thú vị mà còn giúp nâng cao nhận thức của du khách về môi trường, đặc biệt là về hệ sinh thái đặc trưng trong các hang động.
- Các hoạt động tham quan không chỉ là giải trí mà còn mang tính giáo dục, giúp du khách hiểu sâu hơn về tầm quan trọng của việc bảo tồn tự nhiên.

5. Sự tham gia của cộng đồng địa phương

- Bất kỳ mô hình du lịch hang động nào cũng cần sự tham gia của cộng đồng địa phương. Khi cộng đồng địa phương được tham gia vào quá trình quản lý và phát triển du lịch, họ sẽ cảm thấy có trách nhiệm hơn trong việc bảo vệ tài nguyên. Đồng thời, sự tham gia này tạo ra mối liên hệ tích cực giữa lợi ích kinh tế, xã hội và bảo tồn thiên nhiên, giúp phát triển du lịch một cách bền vững.



Mô hình homestay được cải tạo từ nhà phao



Nội

thất bên trong homestay do người địa phương làm chủ



Trái

nhịệm ăn tối tại nhà người dân địa phương

III. Những thách thức đối với phát triển du lịch hang động

1. Chưa được đầu tư quảng bá xứng tầm

- Các hoạt động quảng bá cho loại hình du lịch hang động vẫn mang tính chất nhỏ lẻ, tự phát do các doanh nghiệp chủ động, hàng năm chưa có chiến lược quảng bá quy mô quốc tế hay chiến lược dài hạn.

2. Cân bằng giữa phát triển du lịch và bảo tồn thiên nhiên

- Hang động là môi trường nhạy cảm, dễ bị tổn thương bởi sự tác động của con người. Sự phát triển ồ ạt của du lịch có thể làm tổn hại đến cấu trúc tự nhiên của hang động, đồng thời ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái và sinh vật đặc trưng nơi đây.

3. Ô nhiễm môi trường và rác thải

- Việc gia tăng lượng khách du lịch dẫn đến sự gia tăng của rác thải, ô nhiễm nước và đất. Nếu không có các biện pháp kiểm soát và xử lý hiệu quả, môi trường xung quanh hang động sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng.
- Ý thức bảo vệ môi trường của một số du khách vẫn chưa cao, dẫn đến tình trạng xả rác bừa bãi và làm hỏng cảnh quan tự nhiên.

4. Cơ sở hạ tầng

- Việc xây dựng cơ sở hạ tầng để phục vụ du lịch nếu làm không đúng cách có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến cảnh quan thiên nhiên và hệ sinh thái. Đặc biệt, việc xây dựng tại các khu vực nhạy cảm về địa chất như hang động có thể gây ra thiệt hại không thể khắc phục.

5. Tác động đến cộng đồng địa phương

- Mặc dù du lịch mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng địa phương, nhưng cũng có thể dẫn đến sự thay đổi về văn hóa và lối sống của người dân. Đắt đai tăng giá, cùng với các áp lực giá cả thị trường tăng có thể khiến một số người dân khó khăn trong việc duy trì cuộc sống truyền thống.

6. Quá tải/thiếu hụt số lượng du khách

- Du lịch hang động ở Việt Nam có tính chất theo mùa do các điều kiện thời tiết cũng như các điều kiện xã hội. Do đó sẽ có các mùa cao điểm kéo theo tình trạng quá tải khách tham quan vào giai đoạn này và thiếu hụt số lượng khách vào mùa thấp điểm.
- Một số sản phẩm khám phá mạo hiểm khá kén khách khi người tham gia buộc phải đáp ứng được các yêu cầu về thể lực, sức khỏe do đặc thù nơi diễn ra các hoạt động này thường là nơi xa xôi, hẻo lánh.

IV. Các giải pháp phát triển du lịch hang động kết hợp bảo tồn

1. Chọn loại hình khai thác phù hợp

- Cần tiến hành khảo sát và nghiên cứu kỹ lưỡng các phương án khai thác du lịch, nhằm đảm bảo hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Đánh giá các tác động môi trường để phân định ra hang động nào thì có thể xây dựng được các lối đi để phát triển mô hình du lịch tham quan đại trà, những hang động nào thì phù hợp cho mô hình khám phá mạo hiểm.



Đánh dấu lối đi trong hang động

2. Kiểm soát số lượng du khách

- Phát triển những sản phẩm, dịch vụ, loại hình tour phù hợp cho các mùa quanh năm. Có các chiến lược quảng bá để kích cầu du lịch hang động vào các mùa thấp điểm.



Mô hình tour khám phá Hung Trâu (Quảng Bình) mùa nước lớn



Một sản phẩm thích ứng điều kiện thời tiết: tour trải nghiệm mùa lũ ở Quảng Bình

- Để bảo vệ các khu vực hang động nhạy cảm, cần áp dụng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ số lượng du khách trong mỗi chuyến tham quan hoặc giới hạn số lượng khách mỗi ngày. Điều này không chỉ giúp bảo tồn tài nguyên mà còn đảm bảo du khách có trải nghiệm tốt hơn.
- 3. Quản lý rác thải và nâng cao ý thức của người tham gia**
- Áp dụng các biện pháp xử lý rác thải hiệu quả và tuyên truyền nâng cao nhận thức của du khách/đội ngũ phục vụ về bảo vệ môi trường là rất cần thiết. Điều này sẽ giúp duy trì vẻ đẹp tự nhiên của các khu vực hang động.
 - Có các biển báo, biển hướng dẫn địa điểm thu gom rác thải ở các khu vực quy định. Hướng dẫn viên cần phổ biến các nguyên tắc bảo tồn, bảo vệ môi trường...
- 4. Phát triển cơ sở hạ tầng bền vững**
- Cần xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch một cách hợp lý, không gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường xung quanh và đảm bảo sự bền vững trong quá trình phát triển du lịch.
 - Đối với loại hình du lịch khám phá/thám hiểm hang động, cần ưu tiên sử dụng các trang thiết bị lắp ghép thay vì xây dựng cố định...

V. Kết luận

Phát triển du lịch hang động ở Việt Nam mang lại nhiều lợi ích kinh tế nhưng cũng đối mặt với nhiều thách thức lớn trong việc bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Để đảm bảo sự phát triển bền vững, chúng ta cần có những chiến lược dài hạn và giải pháp hợp lý, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên trong khi vẫn mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng địa phương. Sự hợp tác giữa các bên liên quan là yếu tố quan trọng để đạt được mục tiêu phát triển bền vững./.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH HANG ĐỘNG HẤP DẪN KHÁCH DU LỊCH ĐẾN VIỆT NAM

Ngô Văn Tiến

Công ty TNHH Du lịch và Sự kiện Funtrip

TÓM TẮT

Du lịch hang động tại Việt Nam đang trở thành một xu hướng mới thu hút đông đảo du khách trong nước và quốc tế nhờ vào vẻ đẹp thiên nhiên hoang sơ, độc đáo và các trải nghiệm đặc biệt tại các hang động. Sự kết hợp giữa các hoạt động mạo hiểm như trekking, leo núi, và cắm trại với sự hỗ trợ của các dịch vụ du lịch chuyên nghiệp đã tạo nên sức hấp dẫn mạnh mẽ đối với khách du lịch. Tuy nhiên, thị trường này cũng đối mặt với nhiều thách thức trong việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Để khai thác hiệu quả các sản phẩm du lịch hang động tại Việt Nam, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực gắn với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Sự hợp tác này không chỉ giúp duy trì sức hút của du lịch hang động mà còn đóng góp vào việc bảo vệ di sản thiên nhiên và văn hóa của Việt Nam. Với chiến lược phát triển đúng đắn, du lịch hang động hứa hẹn sẽ trở thành một sản phẩm du lịch đặc trưng, góp phần đưa Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn trên bản đồ du lịch thế giới.

Từ khóa: *Hang động; Du lịch hang động; Sản phẩm du lịch; Thị trường du lịch*

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là một quốc gia nhiệt đới với địa hình đa dạng, trong đó phần lớn là đồi núi, chiếm khoảng 3/4 diện tích lãnh thổ, chủ yếu là đồi núi thấp. Đồng bằng chỉ chiếm 1/4 diện tích, nhưng xét trên phạm vi cả nước, địa hình đồng bằng và đồi núi thấp (dưới 1.000 m) chiếm đến 85% tổng diện tích. Việt Nam có tổng diện tích là 331.212 km², với khoảng 42% diện tích được bao phủ bởi rừng [1]. Quốc gia này sở hữu nhiều tài nguyên thiên nhiên quý giá, thuận lợi cho việc kết hợp giữa bảo tồn và phát triển du lịch thiên nhiên, du lịch thể thao mạo hiểm và các hoạt động khác. Các tài nguyên này bao gồm: 33 vườn quốc gia, 59 khu dự trữ thiên nhiên, 13 khu bảo tồn loài, 9 khu dự trữ sinh quyển, và 54 khu bảo vệ cảnh quan [2].

Việt Nam có bờ biển dài 3.260 km với nhiều bãi biển và vịnh đẹp, được coi là những điểm đến hiếm có trên thế giới. Quốc gia này đã được World Travel Awards bình chọn là điểm đến hàng đầu châu Á vào các năm 2018, 2019 và 2021. Nhiều điểm đến nổi bật của Việt Nam đã khẳng định được thương hiệu trên trường quốc tế, như Quảng Bình - xếp thứ 8 trong danh sách 52 điểm đến hấp dẫn nhất thế giới [5]; Vịnh Hạ Long - điểm tham quan hàng đầu Châu Á; Hội An - điểm đến thành phố văn hóa hàng đầu châu Á; và Vườn quốc gia Cúc Phương - công viên quốc

gia hàng đầu Châu Á [7]. Hệ thống các cơ sở lưu trú du lịch của Việt Nam cũng hiện đại và đạt được nhiều giải thưởng uy tín trên thế giới.

Việt Nam là một quốc gia được thiên nhiên ưu đãi với nhiều cảnh quan kỳ vĩ, trong đó các hệ thống hang động chiếm một vị trí đặc biệt. Hệ thống hang động Phong Nha - Kẻ Bàng, Sơn Đoòng, và Hang Én là những địa danh nổi bật, không chỉ thu hút sự quan tâm của du khách trong nước mà còn từ khắp nơi trên thế giới. Phong Nha - Kẻ Bàng, được UNESCO công nhận là Di sản Thiên nhiên Thế giới, nổi tiếng với hệ thống hang động dài và phức tạp, bao gồm những khối thạch nhũ và măng đá tuyệt đẹp. Sơn Đoòng, hang động lớn nhất thế giới, được phát hiện vào năm 2009, gây ấn tượng mạnh mẽ với thế giới bởi kích thước khổng lồ và hệ sinh thái độc đáo bên trong, bao gồm cả rừng nguyên sinh và dòng sông ngầm. Hang Én, nằm gần Sơn Đoòng, là hang động lớn thứ ba thế giới và nổi bật với bãi cát trắng và dòng sông trong lòng hang, tạo nên một khung cảnh huyền bí và lộng lẫy [4].

Các hang động khác như Hang Va, Hang Tú Làn, và nhiều hang động chưa được khám phá cũng góp phần vào sự đa dạng và phong phú của hệ thống hang động Việt Nam. Mỗi hang động mang một vẻ đẹp riêng biệt, từ những khối thạch nhũ kỳ vĩ đến những hồ nước trong xanh ẩn mình dưới lòng đất. Những hang động này không chỉ là những kỳ quan thiên nhiên mà còn chứa đựng giá trị lịch sử, văn hóa, khi nhiều hang động từng là nơi sinh sống của người tiền sử hoặc liên quan đến các câu chuyện dân gian, truyền thuyết của địa phương.

Du lịch hang động tại Việt Nam đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là ở các vùng nông thôn và miền núi, nơi mà những hệ thống hang động này nằm. Sự phát triển của du lịch hang động đã tạo ra nhiều việc làm cho người dân địa phương, từ các dịch vụ hướng dẫn viên, vận chuyển, đến các ngành nghề hỗ trợ như ẩm thực, lưu trú và thủ công mỹ nghệ. Những ngành nghề này không chỉ giúp nâng cao thu nhập mà còn cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương [3].

Ngoài ra, du lịch hang động cũng góp phần vào việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Nhiều tour du lịch hang động kết hợp với việc khám phá và trải nghiệm văn hóa của các dân tộc thiểu số, từ ẩm thực, trang phục, đến các nghi lễ truyền thống. Điều này giúp bảo tồn và phát triển văn hóa địa phương, đồng thời nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và di sản văn hóa trong cộng đồng.

Mặc dù có nhiều tiềm năng, du lịch hang động cũng đối diện với thách thức trong việc bảo vệ và duy trì tính bền vững. Khai thác du lịch một cách bền vững là cần thiết để đảm bảo rằng những giá trị tự nhiên và văn hóa của các hang động không bị mai một hay phá hủy do áp lực của lượng khách du lịch ngày càng tăng.

Việc kết hợp giữa phát triển du lịch và bảo tồn là một nhiệm vụ quan trọng để bảo vệ các di sản thiên nhiên này cho thế hệ tương lai [4].

2. Phương pháp nghiên cứu

Trong phạm vi bài tham luận này tác giả sử dụng kết hợp phương pháp thu thập dữ liệu, tổng hợp nguồn thông tin, số liệu từ các báo cáo của Cục du lịch, Tổng cục thống kê, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bài báo, trang web..., từ kết quả thu được tác giả xử lý phân tích các dữ liệu để đưa ra kết quả phù hợp với nội dung nghiên cứu của bài viết “Xu hướng thị trường và phát triển sản phẩm du lịch hang động hấp dẫn khách du lịch đến Việt Nam”.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Xu hướng thị trường du lịch hang động hiện nay

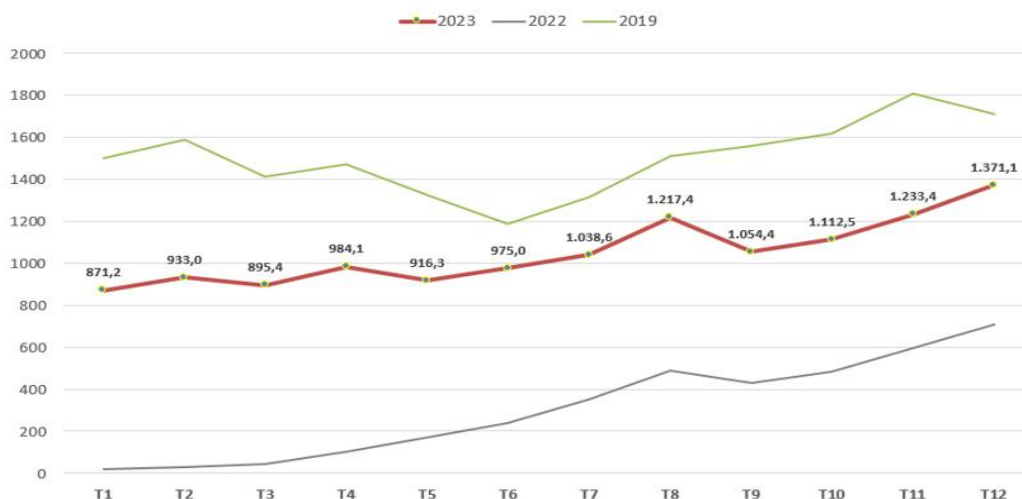
3.1.1. Sự phát triển của du lịch hang động

Trong những năm gần đây, du lịch hang động tại Việt Nam đã chứng kiến sự gia tăng đáng kể về sự quan tâm từ cả du khách nội địa và quốc tế. Nhu cầu khám phá thiên nhiên, đặc biệt là các hang động kỳ vĩ, ngày càng được du khách ưa chuộng, tạo ra cơ hội lớn cho ngành du lịch Việt Nam trong việc phát triển các sản phẩm du lịch độc đáo và khác biệt. Du lịch hang động tại Việt Nam đang trở thành một phần quan trọng trong danh mục các sản phẩm du lịch tự nhiên. Những điểm đến nổi bật như Hang Sơn Đoòng, hệ thống hang động Phong Nha - Kẻ Bàng ở Quảng Bình, và Hang Sừng Sốt ở Vịnh Hạ Long đã thu hút hàng ngàn du khách mỗi năm. Theo thống kê từ Tổng cục Du lịch Việt Nam, năm 2023, Phong Nha - Kẻ Bàng đón hơn 900.000 lượt khách, trong đó có 220.000 lượt khách quốc tế. Con số này cho thấy sự quan tâm mạnh mẽ của du khách đối với các sản phẩm du lịch hang động.

3.1.2. Nguồn khách du lịch

Số lượng khách quốc tế đến Việt Nam đã có sự gia tăng liên tục qua các tháng, cho thấy xu hướng phục hồi tích cực. Đặc biệt, trong 6 tháng cuối năm 2023, lượng khách quốc tế đều vượt mốc 1 triệu lượt mỗi tháng, với tháng 12 ghi nhận số lượng cao nhất đạt 1,37 triệu lượt.

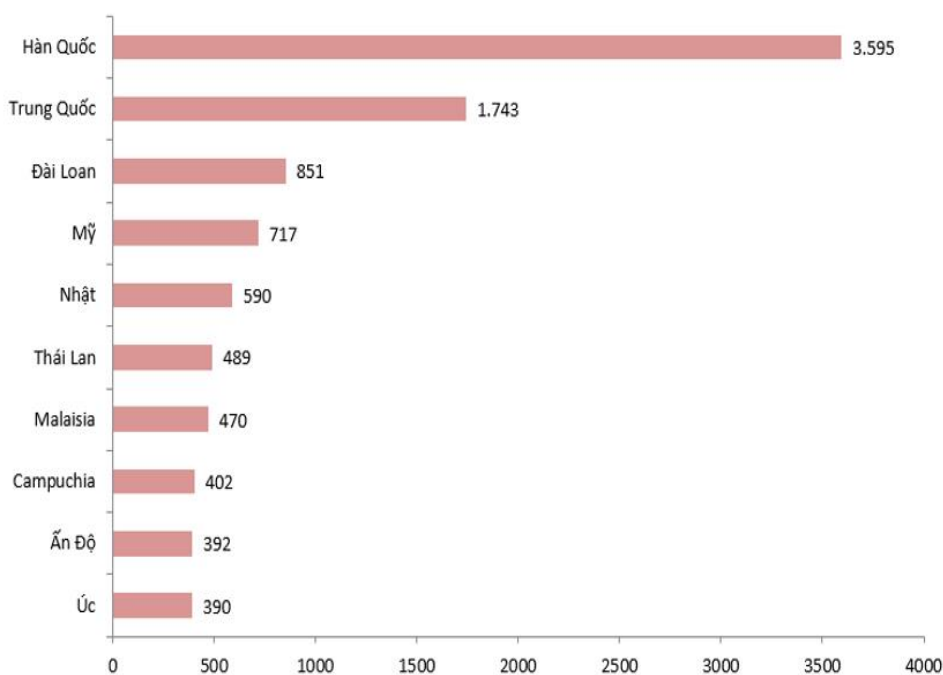
Biểu đồ 1. Khách quốc tế theo tháng, năm 2019, 2022 và 2023 (nghìn lượt)



(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu Tổng cục Thống kê, 2023)

Năm 2023, Hàn Quốc tiếp tục đứng đầu về lượng khách gửi đến Việt Nam với gần 3,6 triệu lượt, chiếm khoảng 28% tổng số khách quốc tế. Trung Quốc đứng thứ hai với 1,7 triệu lượt, và tổng khách từ hai thị trường này chiếm 42%. Đài Loan, Mỹ, và Nhật Bản lần lượt đứng thứ ba, thứ tư và thứ năm với 851 nghìn, 717 nghìn, và 590 nghìn lượt. Các thị trường Đông Nam Á cũng góp mặt đáng kể: Thái Lan (489 nghìn), Malaysia (470 nghìn), và Campuchia (402 nghìn). Ấn Độ và Úc đứng thứ chín và mười với 392 nghìn và 390 nghìn lượt. Tại châu Âu, Anh (253 nghìn), Pháp (215 nghìn), và Đức (200 nghìn) là những thị trường hàng đầu. So với 2019, Nga và Anh không còn trong top 10, nhường chỗ cho Campuchia và Ấn Độ.

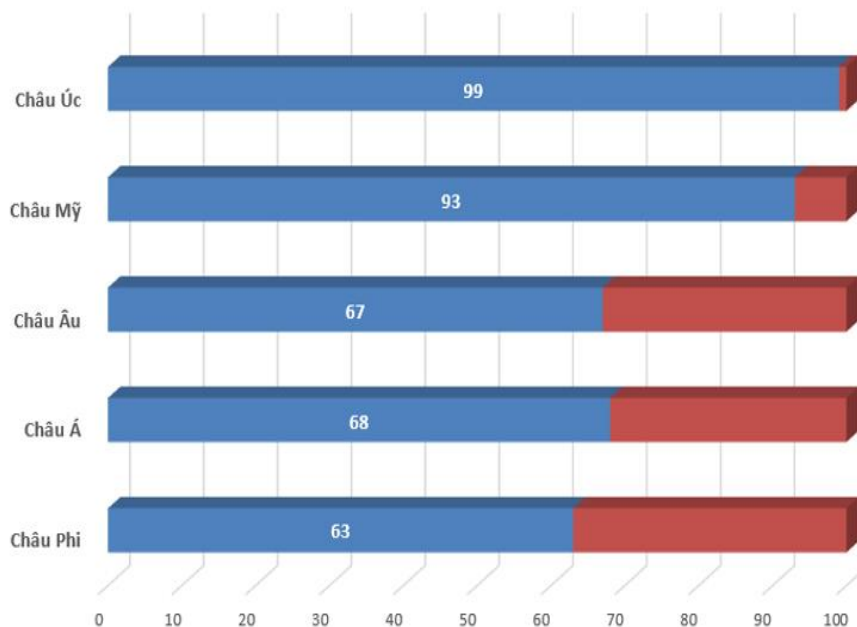
Biểu đồ 2. 10 thị trường gửi khách hàng đầu năm 2023 (nghìn lượt)



(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu Tổng cục Thống kê, 2023)

Trong năm 2023, lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt khoảng 70% so với năm 2019. Xét theo khu vực, các thị trường từ châu Úc và châu Mỹ có mức phục hồi tốt nhất, với tỷ lệ phục hồi lần lượt là 99% và 93%. Trong khi đó, các thị trường từ châu Âu và châu Phi phục hồi chậm hơn, đạt 67% và 63%. Châu Á, khu vực gửi khách quốc tế lớn nhất, đã phục hồi đến 68% so với trước đại dịch.

Biểu đồ 3. Mức phục hồi so với năm 2019, theo châu lục (%)



(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu Tổng cục Thống kê, 2023)

Một số thị trường lớn đã có mức độ phục hồi rất tích cực, như Mỹ với 96%, Hàn Quốc 84%, Đài Loan 92%, Thái Lan 96%, và Indonesia với 99%. Đặc biệt, một số thị trường ở Đông Nam Á đã vượt qua mức trước dịch, chẳng hạn như Campuchia (176%), Lào (122%), và Singapore (106%). Ở Nam Á, Ấn Độ cũng chứng tỏ sự phục hồi mạnh mẽ với mức đạt 231%.

Tại châu Âu, các thị trường chủ chốt cũng có dấu hiệu khả quan, với Tây Ban Nha phục hồi tốt nhất với 91%, Đức đạt 88%, Anh 80%, và Pháp 75%. Tuy nhiên, thị trường Trung Quốc vẫn còn chậm chạp trong việc phục hồi, mới chỉ đạt 30% so với mức trước dịch. Trung Quốc trước đây đóng góp gần một phần ba tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam. Thị trường Nga hiện chỉ đạt 19% so với năm 2019, và Nhật Bản, một thị trường quan trọng khác ở châu Á đối với Việt Nam, đạt mức phục hồi 62%.

3.1.3. Xu hướng du lịch trải nghiệm và khám phá

Xu hướng du lịch hiện nay đang chuyển dịch từ các chuyến tham quan đơn thuần sang các trải nghiệm độc đáo và khám phá thiên nhiên hoang sơ. Du lịch hang động, với những thử thách mạo hiểm và cơ hội chiêm ngưỡng cảnh quan thiên nhiên độc đáo, đã trở thành một lựa chọn phổ biến cho những du khách yêu thích trải nghiệm và mạo hiểm. Những tour du lịch khám phá hang động kết hợp

với các hoạt động khác như leo núi, chèo thuyền kayak, và cắm trại trong rừng đang ngày càng phổ biến.

3.1.4. Tăng cường bảo tồn và phát triển bền vững

Với sự gia tăng về lượng khách du lịch, việc bảo tồn và phát triển bền vững các khu du lịch hang động trở nên cấp thiết. Các cơ quan quản lý đang triển khai nhiều biện pháp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và đảm bảo rằng các hoạt động du lịch không làm tổn hại đến hệ sinh thái hang động. Cụ thể, các quy định nghiêm ngặt về số lượng du khách tham gia các tour khám phá hàng ngày, cũng như việc kiểm soát rác thải và bảo vệ các loài động thực vật quý hiếm, đang được thực hiện một cách nghiêm ngặt.

3.1.5. Đóng góp kinh tế và triển vọng tương lai

Du lịch hang động không chỉ mang lại lợi ích kinh tế trực tiếp từ việc thu hút du khách, mà còn góp phần tạo việc làm và thúc đẩy phát triển kinh tế tại các địa phương có tài nguyên hang động. Theo dự báo, ngành du lịch Việt Nam sẽ đón khoảng 17-18 triệu lượt khách quốc tế vào năm 2024, với doanh thu dự kiến đạt khoảng 840 nghìn tỷ VND, trong đó du lịch hang động dự kiến sẽ đóng góp một phần không nhỏ.

Nhìn chung, du lịch hang động tại Việt Nam đang trên đà phát triển mạnh mẽ, với những tiềm năng to lớn cho tương lai. Việc kết hợp giữa phát triển du lịch và bảo tồn thiên nhiên sẽ là chìa khóa để duy trì sức hút của loại hình du lịch này trong dài hạn.

3.2. Tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch hang động tại Việt Nam

3.2.1. Tiềm năng phát triển du lịch hang động tại Việt Nam

3.2.1.1. Khái quát về một số khu vực có tiềm năng phát triển du lịch hang động

Việt Nam sở hữu nhiều khu vực với hệ thống hang động đặc sắc, tạo nên tiềm năng du lịch lớn cho các địa phương này. Những điểm đến nổi bật như Quảng Bình, Ninh Bình, Cao Bằng, và Tây Nguyên không chỉ thu hút du khách trong nước mà còn quốc tế, nhờ vào cảnh quan thiên nhiên kỳ vĩ và các giá trị văn hóa đặc thù.

Quảng Bình được biết đến là "vương quốc hang động" với hơn 300 hang động lớn nhỏ, trong đó nổi bật nhất là Hang Sơn Đoòng - hang động lớn nhất thế giới. Tiềm năng du lịch của Quảng Bình không chỉ nằm ở các hang động như Phong Nha, Thiên Đường, hay Tú Làn, mà còn ở hệ sinh thái đa dạng, các khu rừng nguyên sinh, và bờ biển hoang sơ. Quảng Bình đã thu hút hàng trăm ngàn lượt khách mỗi năm, đặc biệt là các tour khám phá mạo hiểm và trải nghiệm thiên nhiên [6].

Ninh Bình là điểm đến lý tưởng với sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên và di sản văn hóa. Hệ thống hang động ở Tràng An, Tam Cốc - Bích Động, và

Hang Múa không chỉ nổi tiếng về vẻ đẹp tự nhiên mà còn mang giá trị lịch sử và văn hóa đặc sắc. Quần thể danh thắng Tràng An đã được UNESCO công nhận là Di sản Thế giới, làm tăng thêm sức hút cho du lịch nơi đây. Tiềm năng phát triển du lịch của Ninh Bình nằm ở việc kết hợp giữa du lịch sinh thái và du lịch văn hóa, tạo nên những trải nghiệm độc đáo cho du khách [9].

Cao Bằng nổi bật với hệ thống hang động Pác Bó, Hang Ngườm Ngao, và hệ sinh thái xung quanh thác Bản Giốc. Với vị trí địa lý đặc thù nằm ở vùng núi phía Bắc, Cao Bằng không chỉ thu hút du khách bởi cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ mà còn bởi các giá trị lịch sử, văn hóa gắn liền với thời kỳ kháng chiến. Phát triển du lịch tại Cao Bằng đang tập trung vào du lịch mạo hiểm và khám phá thiên nhiên, cùng với việc bảo tồn các di sản văn hóa truyền thống của dân tộc Tày, Nùng [8].

Tây Nguyên, với địa hình đặc trưng của cao nguyên và nhiều hang động đá vôi, đang dần trở thành điểm đến hấp dẫn cho những du khách yêu thích khám phá thiên nhiên hoang sơ. Các tỉnh như Đắk Nông và Lâm Đồng sở hữu nhiều hang động mới được phát hiện, với tiềm năng phát triển du lịch lớn. Ngoài ra, Tây Nguyên còn có sự đa dạng về văn hóa của các dân tộc thiểu số, kết hợp với cảnh quan thiên nhiên độc đáo như rừng thông, hồ nước và thác nước, tạo nên một sản phẩm du lịch phong phú và hấp dẫn [6].

Mỗi địa phương với hệ thống hang động phong phú đều mang trong mình tiềm năng du lịch đặc biệt, có thể phát triển thành những điểm đến du lịch nổi tiếng quốc tế. Việc kết hợp giữa bảo tồn thiên nhiên, phát triển du lịch bền vững, và quảng bá hiệu quả sẽ giúp các địa phương này khai thác tối đa tiềm năng du lịch, đồng thời đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

3.2.1.2. Các yếu tố hấp dẫn khách du lịch

Vẻ đẹp thiên nhiên hoang sơ và độc đáo

Các hệ thống hang động tại Việt Nam, từ Hang Sơn Đoòng (Quảng Bình) đến hệ thống hang động Tràng An (Ninh Bình), đều nổi tiếng với vẻ đẹp thiên nhiên hoang sơ và cảnh quan độc đáo. Những khối thạch nhũ và măng đá có hình dạng kỳ lạ, cùng với các dòng sông ngầm chảy xuyên qua hang động, tạo nên một khung cảnh thiên nhiên hiếm có mà du khách khó có thể tìm thấy ở nơi khác.

Các hoạt động mạo hiểm và khám phá hấp dẫn

Du lịch hang động không chỉ đơn thuần là ngắm cảnh, mà còn cung cấp nhiều hoạt động mạo hiểm và khám phá đầy thách thức, như leo núi, trekking, cắm trại trong rừng và khám phá lòng đất. Những trải nghiệm này thu hút những du khách yêu thích mạo hiểm và tìm kiếm những thử thách mới. Việc leo núi qua những vách đá dựng đứng, khám phá các hang động sâu hun hút và cắm trại qua đêm trong rừng đều mang lại cho du khách những trải nghiệm khó quên [9].

Giá trị văn hóa và lịch sử

Bên cạnh vẻ đẹp thiên nhiên, nhiều hệ thống hang động còn gắn liền với các giá trị văn hóa, lịch sử đặc sắc. Ví dụ, hang Pác Bó (Cao Bằng) không chỉ là một thắng cảnh thiên nhiên mà còn là nơi gắn liền với cuộc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những hang động như Tràng An hay Phong Nha cũng chứa đựng những dấu vết lịch sử và văn hóa của các triều đại phong kiến Việt Nam, thu hút du khách quan tâm đến lịch sử và văn hóa.

Dịch vụ hỗ trợ

Các dịch vụ du lịch hỗ trợ cũng là một yếu tố quan trọng giúp tăng cường sức hấp dẫn của du lịch hang động. Hướng dẫn viên chuyên nghiệp, được đào tạo kỹ lưỡng về kỹ năng cứu hộ và kiến thức về hang động, đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an toàn và nâng cao trải nghiệm cho du khách. Ngoài ra, các tiện ích lưu trú như khu nghỉ dưỡng gần khu vực hang động, cũng như các dịch vụ ẩm thực địa phương, cung cấp cho du khách một trải nghiệm toàn diện khi

3.3. Thực trạng phát triển du lịch hang động tại Việt Nam

3.3.1. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật

Một trong những trở ngại lớn nhất đối với phát triển du lịch hang động tại Việt Nam là cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật. Nhiều khu vực có hệ thống hang động đẹp nhưng lại thiếu đường giao thông kết nối thuận tiện, các cơ sở lưu trú và dịch vụ hỗ trợ chưa phát triển đồng bộ. Ví dụ, dù Phong Nha - Kẻ Bàng là một trong những điểm đến hàng đầu, nhưng cơ sở hạ tầng phục vụ du khách vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu tăng cao, dẫn đến tình trạng quá tải trong các mùa du lịch cao điểm.

Ngoài ra, các cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động du lịch mạo hiểm, như trang thiết bị bảo hộ và các công trình hỗ trợ trong hang động, cũng chưa được đầu tư đầy đủ. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến trải nghiệm của du khách mà còn tiềm ẩn nhiều rủi ro về an toàn.

3.3.2. Nguồn nhân lực phục vụ du lịch

Nguồn nhân lực cũng là một yếu tố quan trọng trong việc phát triển du lịch hang động. Hiện nay, nguồn nhân lực chuyên nghiệp trong ngành du lịch hang động vẫn còn thiếu hụt, đặc biệt là các hướng dẫn viên có chuyên môn cao về địa chất, lịch sử, và kỹ năng an toàn khi dẫn tour trong các hang động. Việc đào tạo và nâng cao năng lực cho nhân viên trong ngành là một yêu cầu cấp thiết để đảm bảo chất lượng dịch vụ và an toàn cho du khách.

3.3.3. Vấn đề bảo vệ môi trường

Một trong những thách thức lớn nhất đối với phát triển du lịch hang động tại Việt Nam là bảo vệ môi trường tự nhiên. Các hệ thống hang động, đặc biệt là những hệ thống lớn như ở Phong Nha - Kẻ Bàng, là những khu vực rất nhạy cảm với sự can thiệp của con người. Sự gia tăng số lượng du khách có thể dẫn đến nguy cơ gây hại cho môi trường tự nhiên, đặc biệt là trong việc bảo vệ hệ sinh

thái hang động và các loài động thực vật quý hiếm. Các tác động tiêu cực như xả rác, đốt lửa trại không đúng quy định, và việc khai thác du lịch quá mức đang đặt ra nhiều thách thức cho việc bảo tồn thiên nhiên.

3.3.4. An toàn cho du khách

Du lịch hang động, đặc biệt là những tour du lịch mạo hiểm, luôn tiềm ẩn những rủi ro về an toàn cho du khách. Các sự cố như lũ quét, tai nạn do trượt chân, hay thiếu trang thiết bị an toàn đạt chuẩn là những nguy cơ có thể xảy ra. Để giảm thiểu những rủi ro này, việc đào tạo hướng dẫn viên chuyên nghiệp và cung cấp trang thiết bị an toàn cho du khách là điều cần thiết, nhưng hiện nay vẫn chưa được đảm bảo đầy đủ ở một số khu vực.

3.3.5. Phát triển bền vững

Phát triển du lịch bền vững là một thách thức quan trọng, đặc biệt là trong bối cảnh nhiều khu du lịch hang động đang được khai thác một cách ồ ạt mà chưa chú trọng đầy đủ đến việc bảo tồn và tái tạo tài nguyên thiên nhiên. Việc quy hoạch và quản lý các khu du lịch chưa hiệu quả cũng là một vấn đề cần được giải quyết để đảm bảo sự phát triển bền vững, lâu dài cho ngành du lịch hang động.

đến tham quan.

Du lịch hang động tại Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ với nhiều tiềm năng, nhưng cũng đối diện với những thách thức cần được giải quyết để đảm bảo sự phát triển bền vững và an toàn cho du khách. Với vẻ đẹp thiên nhiên hoang sơ, những hoạt động mạo hiểm hấp dẫn, và các giá trị văn hóa, lịch sử đặc sắc, du lịch hang động vẫn là một điểm nhấn quan trọng trong ngành du lịch Việt Nam, cần được bảo tồn và phát triển một cách bền vững.

4. Một số giải pháp phát triển sản phẩm du lịch hang động tại Việt Nam

4.1. Phát triển cơ sở hạ tầng và dịch vụ du lịch

Phát triển cơ sở hạ tầng tại các khu du lịch hang động cần phải đáp ứng được các tiêu chí về an toàn và bảo vệ môi trường. Điều này bao gồm việc xây dựng hệ thống giao thông thuận tiện nhưng không xâm phạm quá mức vào các khu vực nhạy cảm về mặt sinh thái. Ví dụ, các đường dẫn vào hang động và các cơ sở lưu trú cần được thiết kế sao cho giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, đồng thời đảm bảo an toàn cho du khách trong quá trình tham quan.

Dịch vụ du lịch, bao gồm hệ thống lưu trú, ăn uống, và các tiện ích giải trí, cần được đầu tư và phát triển một cách đồng bộ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách. Việc xây dựng các khu nghỉ dưỡng sinh thái gần các khu vực hang động, kết hợp với các dịch vụ cao cấp và thân thiện với môi trường, sẽ tạo điều kiện cho du lịch hang động phát triển bền vững.

4.2. Đào tạo nguồn nhân lực du lịch chuyên nghiệp

4.2.1. Đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên chuyên nghiệp

Nguồn nhân lực chuyên nghiệp, đặc biệt là hướng dẫn viên, đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng dịch vụ và trải nghiệm của du khách. Hướng dẫn viên cần được đào tạo kỹ lưỡng về kiến thức địa chất, văn hóa lịch sử liên quan đến các hang động, cũng như kỹ năng sơ cứu và quản lý an toàn trong các tour mạo hiểm. Việc này không chỉ giúp nâng cao trải nghiệm cho du khách mà còn đảm bảo an toàn trong suốt hành trình.

4.2.2. Nâng cao trình độ nhân viên phục vụ tại điểm du lịch

Ngoài hướng dẫn viên, các nhân viên phục vụ tại các khu du lịch hang động cũng cần được nâng cao trình độ về nghiệp vụ du lịch, ngoại ngữ, và giao tiếp với khách quốc tế. Đào tạo liên tục và nâng cao nhận thức về du lịch bền vững là cần thiết để xây dựng một đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp và đáp ứng nhu cầu của du khách.

4.3. Quảng bá du lịch hang động thông qua các chiến dịch marketing đa kênh

4.3.1. Nhấn mạnh vào các hoạt động trải nghiệm độc đáo và khác biệt

Chiến dịch quảng bá du lịch hang động cần được thực hiện trên nhiều kênh truyền thông khác nhau, từ các phương tiện truyền thống đến các nền tảng kỹ thuật số hiện đại. Nội dung quảng bá nên nhấn mạnh vào những trải nghiệm độc đáo và khác biệt mà du lịch hang động Việt Nam mang lại, như việc khám phá các hang động lớn nhất thế giới hay tham gia các hoạt động mạo hiểm đặc sắc. Ví dụ, việc quảng bá Hang Sơn Đoòng như là một kỳ quan thiên nhiên độc nhất vô nhị có thể thu hút sự quan tâm lớn từ cộng đồng du lịch quốc tế.

4.3.2. Tăng cường sự hiện diện của du lịch hang động trên các nền tảng trực tuyến

Sự hiện diện mạnh mẽ trên các nền tảng trực tuyến và mạng xã hội cũng rất quan trọng trong việc tiếp cận và thu hút khách du lịch tiềm năng. Các nội dung quảng bá cần được thiết kế sáng tạo, hấp dẫn và dễ chia sẻ để tạo ra hiệu ứng lan tỏa rộng rãi. Việc hợp tác với các travel blogger, KOLs (Key Opinion Leaders), và các công ty du lịch quốc tế sẽ giúp nâng cao hiệu quả của các chiến dịch marketing.

4.4. Tăng cường hợp tác quốc tế và với các tổ chức, chuyên gia về du lịch hang động

Hợp tác quốc tế với các tổ chức bảo tồn và các quốc gia có kinh nghiệm trong phát triển du lịch hang động là rất cần thiết để học hỏi và áp dụng những thực tiễn tốt nhất về bảo vệ môi trường và phát triển du lịch bền vững. Các tổ chức như UNESCO, WWF, hay các tổ chức du lịch quốc tế có thể hỗ trợ Việt Nam trong việc xây dựng các chiến lược và chính sách phát triển bền vững, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và văn hóa.

Hợp tác với các tổ chức bảo tồn quốc tế còn giúp tăng cường các nỗ lực bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và văn hóa tại các khu vực có hệ thống hang động. Các chương trình bảo tồn và giáo dục cộng đồng về tầm quan trọng của việc giữ gìn di sản thiên nhiên sẽ góp phần bảo vệ các hang động trước sự phát triển du lịch quá mức và thiếu kiểm soát.

5. Một số đề xuất và khuyến nghị

5.1. Tăng cường hợp tác giữa chính quyền địa phương, doanh nghiệp du lịch và cộng đồng

Để phát triển bền vững du lịch hang động, cần thiết lập và duy trì mối quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, doanh nghiệp du lịch và cộng đồng. Sự phối hợp này không chỉ giúp phát triển các sản phẩm du lịch đa dạng và chất lượng cao, mà còn đảm bảo rằng lợi ích kinh tế từ du lịch được phân phối công bằng. Chính quyền địa phương cần có vai trò điều phối, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận các nguồn tài nguyên, trong khi đó doanh nghiệp và cộng đồng cần cùng nhau xây dựng các sản phẩm du lịch độc đáo, hấp dẫn và thân thiện với môi trường.

5.2. Khuyến khích các mô hình du lịch cộng đồng và du lịch trải nghiệm

Khuyến khích các mô hình du lịch cộng đồng và du lịch trải nghiệm tại các vùng có hệ thống hang động là một cách hiệu quả để phát triển du lịch bền vững. Mô hình này không chỉ giúp bảo tồn văn hóa và di sản địa phương, mà còn tạo ra thu nhập ổn định cho người dân địa phương. Ví dụ, du lịch cộng đồng tại Quảng Bình, nơi người dân địa phương tham gia hướng dẫn và cung cấp dịch vụ lưu trú, đã trở thành một mô hình tiêu biểu trong việc gắn kết giữa phát triển du lịch và bảo vệ di sản thiên nhiên.

5.3. Tăng cường giám sát và bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường là yếu tố sống còn trong phát triển du lịch hang động. Cần có các biện pháp giám sát nghiêm ngặt và thường xuyên tại các điểm du lịch, đảm bảo rằng hoạt động du lịch không gây tổn hại đến hệ sinh thái tự nhiên và di sản văn hóa. Việc sử dụng các công nghệ giám sát tiên tiến, như camera và cảm biến môi trường, cùng với việc áp dụng các quy định bảo vệ môi trường nghiêm ngặt, sẽ giúp kiểm soát tốt hơn các tác động tiêu cực từ du lịch.

5.4. Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào du lịch hang động

Để thúc đẩy đầu tư vào lĩnh vực du lịch hang động, cần có các chính sách hỗ trợ cụ thể cho doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các chính sách này có thể bao gồm việc miễn, giảm thuế, hỗ trợ tài chính cho các dự án đầu tư vào hạ tầng du lịch, và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận các nguồn vốn. Ngoài ra, cần có các chương trình khuyến khích đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực du lịch, nhằm phát triển các sản phẩm du lịch mới lạ, hấp dẫn.

6. Kết luận

Với hệ thống hang động phong phú và đa dạng, Việt Nam có tiềm năng lớn để trở thành điểm đến du lịch hàng đầu thế giới. Du lịch hang động mang đến cơ hội lớn để thu hút khách du lịch quốc tế, đặc biệt là những người yêu thích khám phá thiên nhiên và tham gia các hoạt động mạo hiểm. Những điểm đến nổi tiếng như Sơn Đoòng, hang En, và hệ thống hang động Phong Nha-Kẻ Bàng không chỉ thu hút sự chú ý của giới truyền thông quốc tế mà còn góp phần làm nổi bật hình ảnh của Việt Nam trên bản đồ du lịch toàn cầu. Phát triển du lịch hang động bền vững không chỉ giúp bảo vệ các hệ sinh thái nhạy cảm mà còn giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa và lịch sử liên quan đến các hang động và vùng đất xung quanh. Điều này không chỉ nâng cao giá trị của các điểm đến du lịch mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng địa phương.

Để du lịch hang động Việt Nam trở thành một sản phẩm du lịch hấp dẫn hàng đầu, sự chung tay của chính quyền địa phương, doanh nghiệp du lịch, cộng đồng địa phương và các tổ chức quốc tế là vô cùng quan trọng. Sự hợp tác này sẽ giúp xây dựng các sản phẩm du lịch chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của du khách, đồng thời bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và văn hóa của đất nước. Chỉ khi có sự đóng góp tích cực từ tất cả các bên liên quan, du lịch hang động Việt Nam mới có thể phát triển bền vững và đóng góp vào sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

Tài liệu tham khảo

- [1] Tổng cục Thống kê. (2024). *Thống kê diện tích và địa hình Việt Nam*, Nhà xuất bản Thống kê.
- [2] Bộ Tài nguyên và Môi trường. (2024). *Danh mục các khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam*, Nhà xuất bản Tài nguyên Môi trường.
- [3] Nguyễn, T. H. (2021). *Impact of Cave Tourism on Local Economies in Vietnam*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Việt Nam.
- [4] Limbert, H. (2020). *Exploration of Phong Nha - Ke Bang National Park*. Quảng Bình, Việt Nam
- [5] New York Times. (2014, Ngày tháng). Quảng Bình - Điểm đến hấp dẫn. *New York Times*.
- [6] McKinsey & Company. (2024). *Reimagining tourism: How Vietnam can accelerate travel recovery*. Truy cập từ <https://www.mckinsey.com>
- [7] World Travel Awards. (2018, 2019, 2021). Vietnam: Asia's Leading Destination. Truy cập từ trang web của World Travel Awards.
- [8] Vietnam Times. (2024, Ngày tháng). Vietnam Will Welcome 17-18 Million Int'l Tourists In 2024. Truy cập từ <https://www.vietnamtimes.org.vn>
- [9] Vietnam.vn. (2024, Ngày tháng). 7 tourism trends in 2024. Truy cập từ <https://www.vietnam.vn>

KINH NGHIỆM QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH HANG ĐỘNG TẠI DI SẢN VĂN HÓA VÀ THIÊN NHIÊN THẾ GIỚI QUẦN THỂ DANH THẮNG TRÀNG AN, NINH BÌNH

Ths. Bùi Quang Ninh
Phó Giám đốc Ban Quản lý QTDT Tràng An

I. Giới thiệu chung

1. Tổng quan về Quần thể danh thắng Tràng An

Quần thể danh thắng Tràng An có tổng diện tích 12.252ha nằm trên địa giới hành chính của 5 huyện, thành phố của tỉnh Ninh Bình và nằm giữa lòng thành phố Di sản thiên niên kỷ Hoa Lư trong tương lai.

Cách Hà Nội khoảng 100 km về phía nam, Khu du lịch Tràng An nổi bật với một hệ thống các hang động, sông ngòi và cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, được bao quanh bởi các dãy núi đá vôi và các thung lũng tuyệt đẹp. Ngoài ra, Tràng An còn được biết đến với những giá trị văn hóa lịch sử, nơi con người đã sống, tương tác và thích ứng với sự biến đổi của thiên nhiên từ cách đây 30 nghìn năm cho đến tận ngày nay.

Tràng An đã được UNESCO công nhận là Di sản Thế giới vào năm 2014 với những giá trị về văn hóa và cảnh quan thiên nhiên nổi bật toàn cầu. Khu vực này nổi bật với các hang động, thung lũng và đầm nước, được hình thành từ hàng triệu năm qua. Tràng An từng là kinh đô của nhiều triều đại phong kiến Việt Nam, trong đó có triều đại Đinh, Lê và khởi đầu nhà Lý chứa đựng nhiều di tích văn hóa lịch sử thể hiện nét văn hóa đặc sắc của dân tộc Việt Nam.

Hệ thống hang động bao gồm nhiều hang động lớn nhỏ, với mỗi hang động có một cấu trúc và vẻ đẹp riêng biệt. Một số hang động nổi tiếng bao gồm Hang Nấu Rượu, Hang Địa Linh, Hang Ba Giọt, và Hang Sáng... Các hang động ở Tràng An được hình thành trong hàng triệu năm bởi sự xói mòn của nước qua các tầng đá vôi, tạo nên địa hình karst độc đáo với những khối đá vôi lớn, các hẻm núi sâu, và các hang động ngầm. Nhiều hang động ở Tràng An có dòng sông ngầm chảy qua, nước trong xanh và mát mẻ, tạo nên khung cảnh huyền bí và thơ mộng. Du khách thường di chuyển bằng thuyền để khám phá các hang động này. Trong một số hang động, có thể tìm thấy các trầm tích hóa thạch cổ, cho thấy sự tồn tại lâu đời của các hệ sinh thái khác nhau qua các thời kỳ địa chất.

Tràng An là điểm đến lý tưởng cho nhiều loại hình du lịch. Du khách có thể tham gia nhiều hoạt động như chèo thuyền trên các con sông, khám phá các hang động, tham quan di tích lịch sử, và thưởng thức các món ăn đặc sản địa phương. Tràng An có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch bền vững, nhờ vào sự kết hợp giữa bảo tồn thiên nhiên và phát triển kinh tế. Với sự gia tăng lượng khách

du lịch trong những năm gần đây, Ninh Bình đang tiếp tục hoàn thiện CSHT, dịch vụ và chính sách quản lý để thu hút du khách. Tràng An không chỉ là một điểm đến du lịch hấp dẫn mà còn là nơi gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử của dân tộc Việt Nam, với tiềm năng lớn cho sự phát triển trong tương lai.

2. Khái quát tình hình quản lý và phát triển du lịch hang động tại Tràng An, Ninh Bình

Các loại hình du lịch nói chung và du lịch hang động tại Tràng An đã phát triển vượt bậc trong những năm gần đây, trở thành một bộ phận then chốt trong sự phát triển du lịch của tỉnh Ninh Bình. Hệ thống hang động tại Tràng An, với sự kết hợp giữa vẻ đẹp thiên nhiên hùng vĩ và giá trị văn hóa lịch sử, đã thu hút hàng triệu lượt khách du lịch mỗi năm.

Du lịch hang động là điểm nhấn chính trong các tour du lịch tại Tràng An, với nhiều hang động nổi tiếng như Hang Sáng, Hang Tối, Hang Nấu Rượu, Hang Địa Linh... Các tuyến tham quan hang động bằng thuyền đã trở thành trải nghiệm không thể thiếu đối với du khách, giúp họ khám phá vẻ đẹp bí ẩn và hùng vĩ của thiên nhiên. Bên cạnh đó, du lịch hang động tại Tràng An không chỉ đơn thuần là việc khám phá các hang động mà còn được hòa mình vào cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, tham quan các di tích lịch sử, văn hóa dọc theo các tuyến du lịch và các điểm dừng chân giữa các hang động.

Công tác quản lý, phát triển hoạt động du lịch nói chung và du lịch hang động tại Tràng An nói riêng được thực hiện với mô hình kết hợp hài hòa giữa công tác quản lý của nhà nước và hoạt động khai thác, sử dụng bền vững các tài nguyên du lịch của các doanh nghiệp kinh doanh du lịch và người dân địa phương.

Dưới góc độ quản lý, Ban Quản lý Quần thể danh thắng Tràng An đã thực hiện công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản và phát triển du lịch bền vững, đảm bảo đúng các quy định pháp luật về di sản văn hóa, du lịch, bảo vệ môi trường, công ước di sản thế giới và các quy định pháp luật liên quan, đồng thời giám sát, hướng dẫn các doanh nghiệp và người dân địa phương trong khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, các giá trị nổi bật toàn cầu của di sản trong phát triển du lịch.

Hoạt động khai thác và cung cấp các dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch trong Quần thể danh thắng Tràng An do các doanh nghiệp đóng vai trò chính, bao gồm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, tổ chức tour tham quan, dịch vụ vận chuyển, ăn uống và bán hàng lưu niệm... Doanh nghiệp có trách nhiệm đảm bảo chất lượng dịch vụ, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật về du lịch, về bảo vệ môi trường và bảo tồn di sản do nhà nước quy định.

Bên cạnh đó, hoạt động du lịch còn được người dân tích cực tham gia với vai trò cung cấp các dịch vụ du lịch, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đồng thời giám sát, bảo vệ di sản, đảm bảo phát triển du lịch bền vững.

Mô hình quản lý tại Tràng An là sự kết hợp của các cơ chế đối thoại và hợp tác giữa nhà nước, doanh nghiệp, và cộng đồng dân cư. đảm bảo lợi ích từ hoạt động du lịch được chia sẻ công bằng giữa các bên liên quan. Doanh nghiệp có thể thu được lợi nhuận từ dịch vụ du lịch, người dân địa phương hưởng lợi từ việc cung cấp dịch vụ và việc làm. Nhà nước thu được nguồn thu từ thuế và phí..., đồng thời đảm bảo sự phát triển bền vững của địa phương.

II. Một số kinh nghiệm quản lý và phát triển du lịch hang động tại Quần thể danh thắng Tràng An

Quản lý và phát triển du lịch nói chung và du lịch hang động nói riêng tại Quần thể danh thắng Tràng An đã đạt được nhiều thành công đáng ghi nhận, đồng thời cũng mang lại nhiều bài học quý giá. Dưới đây là chia sẻ một số kinh nghiệm trong công tác quản lý và phát triển du lịch hang động tại Tràng An:

1. Bảo tồn và phát triển bền vững

Kết hợp bảo tồn và phát triển: Một trong những nội dung kinh nghiệm quan trọng nhất là việc kết hợp giữa bảo tồn di sản và phát triển du lịch. Tràng An đã thực hiện nhiều biện pháp bảo vệ nghiêm ngặt cảnh quan tự nhiên, đồng thời phát triển các dịch vụ du lịch bền vững nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường.

Không như Phong Nha – Kẻ Bàng hay Hạ Long, các hang động tại Tràng An hầu hết là những hang động hẹp. Những tuyến du lịch hang động tại Tràng An được hình thành từ việc liên kết các hang động với nhau xen kẽ với những thung lũng và các khối đá vôi có tuổi đời hàng triệu năm. Do đó, vẻ đẹp của các hang động tại Tràng An gắn liền với cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ. Vì thế, việc giữ gìn môi trường cảnh quan thiên nhiên, rừng cây, núi đá, mặt nước... là điều kiện quan trọng để phát triển du lịch hang động.

Công tác bảo vệ cảnh quan tự nhiên, bảo tồn di sản đã được Ban Quản lý Quần thể danh thắng Tràng An phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền các địa phương phối hợp thực hiện một cách có hiệu quả. Ngoài công tác tham mưu xây dựng các quy định pháp luật về bảo tồn và phát huy giá trị Di sản, việc kiểm tra, giám sát, hướng dẫn doanh nghiệp và người dân chấp hành các quy định về bảo vệ di sản, bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan tự nhiên... được thực hiện một cách nghiêm túc và hiệu quả thông qua hoạt động tuần tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm. Ngoài những quy định chung về bảo vệ di sản, bảo vệ môi trường, cảnh quan, một trong những nội dung quan trọng trực tiếp tác động tới hoạt động du lịch hang động đó là triển khai thực hiện Quy chế quản lý và khai

thác hang động vào hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được ban hành kèm theo Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 24/11/2015 với những quy định chặt chẽ từ khâu khảo sát, điều tra, thăm dò, đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp đến việc khai thác hang, động của các tổ chức, cá nhân vào hoạt động du lịch.

Đánh giá sức tải du lịch: Việc lượng khách tăng nhanh trong thời gian qua đã tạo nên sự phát triển vượt bậc về lượng khách cũng như doanh thu từ hoạt động du lịch. Tuy nhiên, cũng đặt ra những thách thức nhất định cho môi trường, cảnh quan tự nhiên và văn hóa truyền thống. Tất cả các khu, điểm du lịch trong Khu Di sản đã được nghiên cứu, đánh giá sức tải du lịch nhằm tránh tình trạng quá tải, giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường, hang động đồng thời đảm bảo chất lượng dịch vụ và trải nghiệm tốt nhất cho du khách.

2. Phát triển cơ sở hạ tầng hợp lý

Đầu tư vào cơ sở hạ tầng nhưng hạn chế phá vỡ cảnh quan: CSHT du lịch hang động tại Quần thể danh thắng Tràng An đã đầu tư từ rất sớm. Dự án xây dựng CSHT khu du lịch sinh thái Tràng An trong đó có hạng mục Nạo vét các thung trong khu hang động Tràng An đã được phê duyệt và triển khai thực hiện từ năm 2004 với việc triển khai xây dựng Hệ thống giao thông thủy (Nạo vét 31 thung với diện tích 353,5ha; tạo đảo, bán đảo; Xây dựng bến thuyền, nhà chờ, đường đi bộ, trồng cây xanh; Xây dựng hệ thống điều tiết nước với các trạm bơm công suất lớn; Xây dựng đập ngăn nước, cống điều tiết nước...) với tổng kinh phí lên tới hàng trăm tỷ đồng từ nguồn vốn NSNN. Việc đầu tư xây dựng CSHT khu hang động Tràng An được thực hiện với hầu hết các hạng mục công trình đều đảm bảo giữ gìn tối đa cảnh quan thiên nhiên, giảm thiểu tác động tới đa dạng sinh học trong khu vực.

Cùng với các hạng mục đầu tư phát triển CSHT khu vực hang động Tràng An, hệ thống CSHT đường bộ, đường thủy kết nối tới khu du lịch hang động Tràng An cũng được đầu tư xây dựng đồng bộ với tổng kinh phí lên tới hàng nghìn tỷ đồng nhằm đảm bảo phục vụ khách du lịch đồng thời phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

Bên cạnh việc xây dựng CSHT phục vụ du lịch, các hoạt động xây dựng CSHT phục vụ dân sinh khác tại các địa phương trong khu di sản cũng được kiểm soát chặt chẽ từ diện tích xây dựng, số tầng, chiều cao công trình và kiểu dáng kiến trúc nhằm giữ gìn tối đa kiến trúc truyền thống trong phạm vi Di sản.

Sử dụng vật liệu truyền thống, thân thiện với môi trường: Các công trình hạ tầng phục vụ du lịch như: bãi đỗ xe, bến thuyền, nhà chờ... các công trình tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa tại khu du lịch hang động Tràng An được xây dựng hầu hết bằng các vật liệu truyền thống, thân thiện với môi trường, thiết

kết hài hòa với thiên nhiên, gìn giữ tối đa kiểu dáng kiến trúc truyền thống giúp giảm thiểu tác động tiêu cực đến cảnh quan tự nhiên, làm giàu thêm các giá trị văn hóa trong khu du lịch.

3. Tăng cường vai trò của cộng đồng địa phương

Thúc đẩy tham gia của cộng đồng: Tràng An nói chung và khu du lịch hang động Tràng An nói riêng đã thành công trong việc thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch, tạo ra việc làm và nguồn thu nhập cho người dân. Việc này không chỉ giúp nâng cao đời sống của người dân mà còn tăng cường trách nhiệm của họ trong việc bảo vệ di sản. Riêng số lao động địa phương trong khu du lịch hang động Tràng An thường xuyên đạt khoảng trên 1.400 người; Khu du lịch Tam Cốc – Bích Động khoảng 1.300 người với thu nhập bình quân khoảng từ 7-8 triệu đồng/người/tháng. Ngoài ra lực lượng lao động này còn được hưởng các chế độ đãi ngộ khác như: đào tạo nghề, tham quan, nghỉ dưỡng...

Giáo dục và nâng cao nhận thức: Cộng đồng địa phương được khuyến khích tham gia vào các chương trình tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, bảo vệ di sản văn hóa và nghiệp vụ du lịch. Hằng năm, Ban Quản lý thường xuyên tổ chức các chương trình tuyên truyền, tập huấn về bảo vệ di sản, đào tạo nghiệp vụ du lịch, định hướng nghề nghiệp... cho các đối tượng là cán bộ chủ chốt cấp xã, lực lượng lao động tham gia các hoạt động du lịch, các đối tượng là học sinh khối THCS, THPT trên địa bàn các địa phương nằm trong phạm vi Di sản. Các chương trình tuyên truyền, đào tạo nghiệp vụ trên được tổ chức bằng nguồn NSNN đã thu hút được hàng nghìn lượt người tham gia.

4. Quản lý hiệu quả và minh bạch

Phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan: Hoạt động kinh doanh du lịch hang động tại Tràng An luôn có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Quản lý Di sản, chính quyền các địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng, đảm bảo các quyết định quản lý được thực hiện một cách hiệu quả và minh bạch; hoạt động đầu tư cơ sở VCKT, tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa hay khai thác các tuyến, điểm du lịch... trong khu hang động Tràng An, khu du lịch Tam Cốc – Bích Động đều có sự tham gia, thống nhất của các bên liên quan nhằm tạo ra các dịch vụ, các trải nghiệm tốt nhất cho du khách; đảm bảo bảo tuân thủ các quy định pháp luật về du lịch, di sản đồng thời hài hòa lợi ích của các bên liên quan, đặc biệt là cơ hội việc làm và thu nhập của người dân tham gia các hoạt động dịch vụ du lịch.

Sử dụng công nghệ trong quản lý: Việc áp dụng công nghệ vào quản lý như hệ thống quản lý vé, giám sát lượng khách du lịch, quản lý dữ liệu du khách... tại khu du lịch Tràng An và khu du lịch Tam Cốc – Bích Động đã được triển khai

thực hiện bước đầu đạt được những kết quả nhất định, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý.

5. Đa dạng hóa sản phẩm du lịch

Phát triển các sản phẩm du lịch mới: Ngoài việc tham quan hang động và cảnh quan tự nhiên, nhiều sản phẩm du lịch khác được hình thành trên cơ sở kết nối với các tour trải nghiệm văn hóa, du lịch sinh thái, tham quan làng nghề truyền thống... đặc biệt, với bề dày lịch sử và những giá trị văn hóa nổi bật toàn cầu của Di sản Tràng An, việc diễn giải các giá trị văn hóa còn được thực hiện thông qua việc nghiên cứu khai quật khảo cổ, tái hiện thực cảnh sinh hoạt văn hóa của cư dân cổ Tràng An tại Khê Cốc sau biển thoái... nhằm tạo ra các sản phẩm du lịch đa dạng giúp thu hút nhiều đối tượng du khách khác nhau và kéo dài thời gian lưu trú của du khách.

Tạo ra trải nghiệm độc đáo và hấp dẫn: Du lịch hang động tại Tràng An không chỉ tham quan vẻ đẹp của hang động karst, của cảnh quan thiên nhiên mà mỗi mái đá, vòm hang còn chứa đựng những câu chuyện lịch sử qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của các triều đại hay là hình ảnh của quá trình người tiền sử ứng phó và thích nghi với quá trình biển tiến sau thời kỳ băng hà... để tạo ra những trải nghiệm in dấu trong lòng du khách khi đến với hang động Tràng An.

6. Sử dụng hiệu quả công tác quảng bá, tiếp thị, truyền thông

Sử dụng đa kênh quảng bá, tiếp thị: Du lịch Ninh Bình nói chung và du lịch Tràng An nói riêng đã rất thành công trong việc sử dụng các kênh truyền thông đa dạng để quảng bá du lịch. Ngoài những kênh quảng bá, tiếp thị truyền thống như: truyền hình, hội chợ trong nước và quốc tế, sách báo, tạp chí những kênh truyền thông, quảng bá mới cũng được khai thác và sử dụng đặc biệt hiệu quả như: mạng xã hội, các ấn phẩm về di sản, về du lịch quốc tế trên các chuyến bay và gần đây nhất là hợp tác quảng bá hình ảnh khu du lịch Tràng An thông qua việc sơn thân máy bay của một số đường bay quốc tế hình ảnh khu du lịch Tràng An. Điều này giúp khu di sản được biết đến rộng rãi và thu hút một lượng lớn du khách cả trong và ngoài nước.

Tổ chức các sự kiện văn hóa và lễ hội: Các sự kiện văn hóa, lễ hội truyền thống được tổ chức thường xuyên tại khu du lịch Tràng An không chỉ giúp duy trì bản sắc văn hóa mà còn là cơ hội quảng bá du lịch hiệu quả. Các lễ hội được tổ chức thường niên, có tiếng vang cả trong nước và quốc tế được kể đến gồm: Lễ hội Tràng An; lễ hội Hoa Lư, lễ hội đền Thái Vi, Tuần Du lịch Sắc vàng Tam Cốc – Tràng An; Festival Ninh Bình... đồng thời tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng các lễ hội truyền thống gắn với lịch sử văn hóa và đời sống cư dân Tràng

An như: lễ hội Thần Nông, lễ hội ẩm thực cung đình; lễ hội trống, lễ hội Sinh Dược... nhằm tiếp tục làm giàu các giá trị văn hóa, thu hút được nhiều đối tượng du khách về với du lịch Tràng An, Ninh Bình.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp

Một trong những nội dung quan trọng trong phát triển các hoạt động du lịch đó là sự tham gia có trách nhiệm, hiệu quả của cộng đồng doanh nghiệp thông qua công tác xã hội hóa nhằm tạo ra nguồn lực và động lực mới cho phát triển bền vững.

Việc các doanh nghiệp tham gia đầu tư hạ tầng, thực hiện các chương trình lễ hội truyền thống, tuyên truyền quảng bá di sản cũng như hỗ trợ công tác nghiên cứu khoa học... trong bối cảnh nguồn NSNN có hạn và việc bố trí kinh phí đôi khi chưa kịp thời như hiện nay đã tăng cường nguồn lực tài chính, giảm gánh nặng cho NSNN; tăng cường gắn kết giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý góp phần nâng cao chất lượng quản lý; nâng cao chất lượng dịch vụ và sản phẩm du lịch; thúc đẩy phát triển bền vững, mở rộng và phát huy hiệu quả quảng bá và tiếp thị điểm đến.

Du lịch hàng động tại Tràng An còn đang trong quá trình phát triển, công tác quản lý cần tiếp tục hoàn thiện với những cơ chế quản lý mới, hiệu quả hơn nữa nhằm đảm bảo hoạt động du lịch hàng động tại Tràng An mang đến những trải nghiệm thú vị nhất cho du khách đồng thời tiếp tục làm tốt công tác bảo tồn và phát triển du lịch bền vững trong tương lai./.

QUẢN LÝ SỨC CHỨA TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH HANG ĐỘNG TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Lê Thái An

Sở Du lịch tỉnh Quảng Bình

Tóm tắt: Quảng Bình là một trong những địa phương được đánh giá cao về tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch, nổi bật là Di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Trên cơ sở tài nguyên du lịch, tỉnh Quảng Bình đã tập trung phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm, du lịch văn hóa, lịch sử..., trong đó du lịch mạo hiểm, du lịch hang động đã từng bước trở thành thương hiệu của tỉnh, thu hút số lượng lớn du khách trong và ngoài nước. Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực, hoạt động du lịch mang đến những tác động đối với môi trường, hệ sinh thái hang động... Do đó, việc bảo vệ môi trường, quản lý sức chứa trong phát triển du lịch hang động là vấn đề quan trọng và đặt ra nhiều yêu cầu cấp thiết hiện nay. Bài viết sẽ hệ thống hóa các giá trị tài nguyên du lịch hang động trên địa bàn tỉnh, đánh giá thực trạng vấn đề quản lý sức chứa và từ đó đưa ra các giải pháp cho vấn đề trên.

Từ khóa: du lịch hang động, quản lý sức chứa, phát triển bền vững

1. Đặt vấn đề

Quảng Bình được đánh giá là địa phương có nhiều lợi thế, tiềm năng và giàu tài nguyên phát triển du lịch hàng đầu ở Việt Nam. Trong đó, nổi bật là Di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng với diện tích hơn 120.000 ha, được UNESCO hai lần công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới vào năm 2003 và năm 2015 với các tiêu chí về địa chất, địa mạo, đa dạng sinh học và cảnh quan môi trường, đây cũng là Di sản đầu tiên trong khu vực Đông Nam Á đạt 3 trên 4 tiêu chí dành cho một Di sản thiên nhiên thế giới.

Được mệnh danh là “vương quốc hang động”, vùng núi đá vôi Phong Nha - Kẻ Bàng với hệ thống địa mạo được hình thành trên 400 triệu năm, chứa đựng nhiều hang động lớn nhỏ, trong đó *một số hang, động có các giá trị nổi bật, ngoại hạng như động Phong Nha là động nước đẹp nhất Việt Nam, Sơn Đoòng - động karst lớn nhất thế giới với nhiều kỷ lục kèm theo; hang Va với rừng tháp nhũ độc đáo đẹp nhất khu vực Đông Nam Á; động Thiên Đường - động khô có hệ thống thạch nhũ phong phú và đẹp nhất Việt Nam; phòng San Hô trong hang Song Oxalis với vườn nhũ dạng san hô độc nhất vô nhị trên thế giới [1]...* Cùng với hệ thống hang động kỳ vĩ là các dòng sông, những cánh rừng nguyên sinh với hệ sinh vật vô cùng đa dạng và phong phú.

Quảng Bình có dải cát ven biển dài hơn 116km với nhiều bãi tắm đẹp, hoang sơ, nước trong cát mịn, như: Nhật Lệ, Bảo Ninh, Quang Phú, Đá Nhảy, Hải Ninh... và nhiều món ăn hải sản tươi ngon, độc đáo hương vị Quảng Bình; các

khu suối nước nóng mang trong mình nhiều nguyên tố vi lượng quý hiếm tốt cho sức khỏe và rất thuận lợi để đầu tư phát triển các khu du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh cao cấp như suối nước nóng Bang, suối nước nóng Phúc Trạch, suối nước nóng Ngự Hóa...

Bên cạnh đó, Quảng Bình còn là vùng đất văn vật, nổi bật với nhiều di tích văn hóa lịch sử, những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể lưu giữ. Trên cơ sở tiềm năng, lợi thế du lịch, tỉnh Quảng Bình đã xây dựng và phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch mạo hiểm, du lịch hang động..., trong đó các sản phẩm du lịch mạo hiểm, du lịch hang động thu hút số lượng lớn du khách trong nước và quốc tế yêu thích lựa chọn khám phá, trải nghiệm khi đến Quảng Bình. Không chỉ tập trung vào khai thác, vấn đề phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên du lịch, phát triển du lịch bền vững là mục tiêu mà ngành du lịch tỉnh hướng đến. Do đó, việc bảo vệ môi trường, quản lý sức chứa là một trong những nhiệm vụ quan trọng đề ra.

2. Đánh giá thực trạng công tác quản lý sức chứa

Du lịch Quảng Bình trong những năm qua đã có sự phát triển mạnh mẽ, đặc biệt, sau hơn 2 năm chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19, ngành du lịch đã đạt được những kết quả phục hồi đáng ghi nhận như: Năm 2018, số lượt khách du lịch đạt trên 3,5 triệu lượt khách, doanh thu du lịch đạt gần 4.000 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2010 - 2018 về lượt khách đạt trên 22% và về doanh thu du lịch đạt trên 25%; năm 2019 đạt 5 triệu lượt khách, trong đó có 350.000 lượt khách quốc tế, doanh thu du lịch đạt gần 5.600 tỷ đồng.

Từ cuối năm 2019, ngành du lịch chịu tác động của dịch Covid-19, khi tình hình dịch cơ bản được kiểm soát, tỉnh Quảng Bình đã triển khai các giải pháp để bứt phá ngành du lịch, khẳng định thương hiệu “Quảng Bình - Điểm đến an toàn, hấp dẫn và khác biệt”. Số lượt khách du lịch đến Quảng Bình năm 2023 đạt hơn 4,5 triệu lượt khách, gấp 2,14 lần so với cùng kỳ năm 2022, trong đó, khách nội địa đạt gần 4,4 triệu lượt khách, gấp 2,11 lần so với cùng kỳ năm trước, khách quốc tế đạt hơn 118 nghìn lượt khách, gấp 3,5 lần so với cùng kỳ năm trước. Tổng thu từ khách du lịch đạt gần 5.100 tỷ đồng, gấp 2,1 lần so với cùng kỳ năm 2022.

08 tháng đầu năm 2024, số lượt khách du lịch dự ước đạt 3.888.628 lượt khách, tăng 17,2% so với cùng kỳ, trong đó, khách nội địa dự ước đạt 3.783.293 lượt khách, tăng 16,9% so với cùng kỳ, khách quốc tế dự ước đạt 105.335 lượt khách, tăng 33,2% so với cùng kỳ. Tổng thu từ khách du lịch ước đạt 4.471,9 tỷ đồng, tăng 19,3% so với cùng kỳ.

Bên cạnh sự phục hồi mạnh mẽ thể hiện qua sự tăng trưởng của các chỉ tiêu phát triển du lịch, thương hiệu du lịch Quảng Bình, “Điểm đến thiên nhiên, hấp dẫn và khác biệt” tiếp tục được khẳng định thông qua sự hài lòng của khách du lịch và sự đánh giá cao của các tổ chức, tạp chí du lịch trong nước, quốc tế, cho thấy sự

hiệu quả của các giải pháp phát triển du lịch qua các năm:

Năm 2021, Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng được TripAdvisor đánh giá là 1 trong 15 vườn quốc gia được yêu thích hàng đầu thế giới; được Tạp chí Lonely Planet bình chọn là một trong 2 điểm đến hấp dẫn nhất Việt Nam và được trang đặt phòng booking.com bình chọn là điểm đến hiếu khách nhất Việt Nam. Hang Sơn Đoòng được CNN chọn là một trong 10 điểm đến tuyệt vời nên khám phá ở Việt Nam. MV Alone Pt II của nhà sản xuất âm nhạc hàng đầu thế giới Alan Walker thực hiện tại Phong Nha - Kẻ Bàng đã vượt mốc hơn 200 triệu lượt xem trên Youtube. Các hình ảnh của hang Sơn Đoòng đã được đưa vào trò chơi phổ biến trên nền tảng điện thoại và máy tính là Minecraft (Đào Vàng) với hơn 400 triệu người đã tải xuống.

Năm 2022, Quảng Bình xếp thứ 7 trong Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh du lịch Việt Nam (VTCI) năm 2021 của Hội đồng Tư vấn Du lịch (TAB) phối hợp với Ban Nghiên cứu Phát triển Kinh tế tư nhân (Ban IV). Phong Nha - Kẻ Bàng được Trip Advisor bình chọn là một trong 25 vườn quốc gia đáng trải nghiệm nhất thế giới, AFAR (Mỹ) vinh danh là 01 trong 39 điểm đến của thế giới năm 2022; hang Sơn Đoòng được CN Traveller vinh danh là 01 trong 7 kỳ quan thế giới năm 2022. Vào ngày 14/04/2022, hang Sơn Đoòng được giới thiệu trên trang chủ Google tại 18 quốc gia và vùng lãnh thổ với quy mô tiếp cận hơn 500 triệu lượt người.

Năm 2023, du lịch Quảng Bình tiếp tục nhận được sự đánh giá cao của khách du lịch và các tạp chí uy tín trong nước, quốc tế như Lonely Planet (Mỹ), The Travel (Canada), Wanderlust (Anh), Booking.com, Tạp chí Kinh tế Sài Gòn⁹. Đặc biệt, vào ngày 19/10/2023, xã Tân Hoá, huyện Minh Hoá là đại diện Việt Nam duy nhất đã được tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO) vinh danh là “Làng du lịch tốt nhất” năm 2023 trong danh sách 260 làng đến từ 60 quốc gia tham gia dự giải.

Trong 8 tháng đầu năm 2024, Phong Nha được bầu chọn là điểm đến xếp thứ 02 trong số 10 điểm đến thân thiện nhất Việt Nam năm 2024 do nền tảng du lịch trực tuyến hàng đầu thế giới Booking.com công bố trong khuôn khổ giải thưởng Traveller Review Awards lần thứ 12; Hang Sơn Đoòng được Tạp chí du lịch Travel + Leisure (Mỹ) vinh danh trong danh sách 11 hang động được ví như những chuyến phiêu lưu

⁹ Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng được vinh danh trong “Top 10 điểm đến nên ghé thăm tại Việt Nam”* trên tạp chí hướng dẫn du lịch danh tiếng Lonely Planet (Mỹ), bài viết công bố trên tạp chí The Travel (Canada) với nhan đề “Khám phá 10 viên ngọc ẩn dấu của du lịch Việt Nam”* và là một trong ba đại diện của Việt Nam được nhắc đến trong danh sách 16 di sản ấn tượng nhất trong số hơn 40 di sản thế giới được UNESCO công nhận tại 11 nước Đông Nam Á do tạp chí du lịch danh tiếng Wanderlust (Anh) công bố. Phong Nha và Đồng Hới nằm trong Top 10 điểm đến thân thiện nhất Việt Nam 2023 (lần lượt ở vị trí thứ nhất và thứ tám) do du khách trên toàn thế giới bình chọn (Giải thưởng thường niên Traveller Review Award của Booking.com). Bản Rum Ho, Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu - Khe Nước Trong, Hang Va của Quảng Bình vào “Top 7 ấn tượng Việt Nam 2022” theo Sài Gòn Tiếp thị - Một ấn phẩm của nhóm Tạp chí Kinh tế Sài Gòn. *Chú thích: Các nhan đề của bài viết đã được lược dịch từ Tiếng Anh.

siêu thực trên thế giới¹⁰, Tạp chí du lịch Time Out (Vương quốc Anh) bình chọn là một trong 10 hang động đẹp nhất thế giới 2024¹¹, tờ South China Morning Post của Hồng Kông (Trung Quốc) đưa tin là một trong 7 điểm tham quan dưới lòng đất đẹp nhất thế giới. Mới đây, lần đầu tiên Quảng Bình có đến 4 điểm tham quan lọt vào danh sách Top 10 - "Các điểm tham quan không thể bỏ qua ở Việt Nam" của Lonely Planet, gồm VQG Phong Nha - Kẻ Bàng, Hang Sơn Đoòng, Hang Tú Làn và Động Thiên Đường; Quảng Bình là một trong những điểm đến đẹp nhất thế giới năm 2024.

Từ thực tiễn và các kết quả đạt được cho thấy, tài nguyên du lịch, trong đó có tài nguyên du lịch hang động là một trong những yếu tố quan trọng trong sự phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình, cụ thể: Thúc đẩy tăng nhanh số lượng khách du lịch đến Quảng Bình; đa dạng hóa sản phẩm du lịch và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách; thúc đẩy công tác quy hoạch, thu hút đầu tư phát triển du lịch, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch. Ngoài ra, việc phát triển du lịch hang động còn tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho cộng đồng dân cư ở các khu vực có hang động. Bên cạnh những tác động tích cực, việc khai thác tài nguyên du lịch hang động phục vụ du lịch vẫn tồn tại những tác động tiêu cực như: Ảnh hưởng đến cảnh quan thiên nhiên, các hệ sinh thái và đa dạng sinh học bởi môi trường hang động rất nhạy cảm với tác động bên ngoài do việc xây dựng, phát triển các công trình dịch vụ, hạ tầng nhằm đáp ứng nhu cầu của khách du lịch; các hoạt động du lịch làm thay đổi cuộc sống thường ngày của cộng đồng dân cư; ý thức của khách du lịch về bảo tồn đa dạng sinh học chưa cao gây ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình phát triển tự nhiên của các loài sinh vật... Do đó, phát triển bền vững là một trong những mục tiêu quan trọng mà ngành du lịch Quảng Bình hướng đến. Công tác bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, đa dạng sinh học, quản lý sức chứa trong quá trình khai thác du lịch luôn được chú trọng trong thời gian qua.

Tiến hành phân loại các loại hình du lịch hang động phù hợp với quy mô, tính chất để thuận lợi trong công tác quản lý. Trên cơ sở tiềm năng, lợi thế về tài nguyên du lịch hang động, tỉnh Quảng Bình đã khai thác và phát triển các loại hình du lịch hang động gồm:

Loại hình tham quan hang động đại trà: Những hang động trong nhóm này thường dễ tiếp cận với các đoạn đường bê tông, các lối đi bằng gỗ có tay vịn hai bên hoặc có thể tiếp cận bằng thuyền. Bên trong có hệ thống đèn chiếu sáng, bảng

¹⁰ Bài báo với nhan đề Tiếng Anh "These Cool Caves Are the Ultimate Adventure Destinations" được đăng tải tại địa chỉ website: <https://www.travelandleisure.com/trip-ideas/nature-travel/worlds-coolest-caves> vào ngày 07/01/2024.

¹¹ Bài báo với nhan đề Tiếng Anh "10 of the best caves in the world" được đăng tải tại địa chỉ website: <https://www.timeout.com/travel/best-caves-in-the-world> vào ngày 13/02/2024.

chỉ dẫn cụ thể, giới hạn khu vực cho phép tham quan. Thời gian tham quan nhóm hang động này khoảng một vài tiếng, như tham quan động Phong Nha, động Tiên Sơn, động Thiên Đường...

Loại hình thám hiểm hang động theo nhóm: Đây là loại hình du lịch thiên nhiên, khám phá mạo hiểm, có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của khách du lịch. Loại hình này được tổ chức theo từng nhóm du khách, có yêu cầu về độ tuổi, đảm bảo sức khỏe, các tiêu chí quy định và có hướng dẫn viên đi kèm. Thời gian thám hiểm mỗi hang động khoảng từ 1 đến 2 ngày. Những hoạt động tăng giá trị trải nghiệm có thể bao gồm cắm trại, dã ngoại, bơi trên sông ngầm, chèo thuyền... , như các sản phẩm du lịch trải nghiệm hệ thống Tú Làn, khám phá hang Đại Á - Over - Pygmy...

Loại hình thám hiểm hang động cao cấp: Loại hình này cung cấp cho phân khúc khách hàng cao cấp và những du khách thích trải nghiệm tiếp cận chiều sâu của các hang động, được tổ chức theo từng nhóm nhỏ. Thời gian đối với dạng chương trình tham quan này có thể từ 2 ngày đến 1 tuần, ví dụ như chương trình thám hiểm hang Én và hang Sơn Đoòng của Công ty TNHH MTV Chua Me Đất.

Tổ chức quản lý sức chứa theo các sản phẩm du lịch trong từng loại hình du lịch hang động. Với 03 loại hình du lịch nêu trên, có hơn 20 sản phẩm du lịch hang động hiện đang khai thác phục vụ du khách trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Các chương trình du lịch chủ yếu ở cấp độ từ “Cơ bản” đến “Trung bình”, do tính chất đặc thù của sản phẩm nên số lượng chương trình du lịch đạt mức độ nguy hiểm cao từ mức “Thách thức” đến mức “Cực kỳ khó” còn ít. Những chương trình du lịch theo nhóm và cao cấp đều giới hạn số lượng khách tham gia, một đoàn dưới 12 người. Điều này để đảm bảo an toàn trong chuyến hành trình, đồng thời để quản lý chặt chẽ việc khai thác và hạn chế tối đa các tác động tới môi trường tự nhiên. Ngoài trừ các chương trình tham quan đại trà, các chương trình du lịch còn lại đều có người của doanh nghiệp khai thác đi cùng, như đội ngũ khuân vác, hướng dẫn viên chuyên nghiệp, trợ lý hướng dẫn an toàn, đầu bếp, đội ngũ phục vụ hỗ trợ vận chuyển dụng cụ khám phá hang động và chuẩn bị các bữa ăn cùng lều trại. Số lượng đội ngũ phục vụ tùy thuộc vào mức độ mạo hiểm và lộ trình của chuyến đi, mỗi tuyến có thể có từ 5 đến 30 người, chủ yếu là người địa phương.

Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện thẩm định đề án khai thác/khai thác thử nghiệm các sản phẩm du lịch chặt chẽ bao gồm kiểm tra thực địa, lấy ý kiến các địa phương, tổ chức họp liên ngành, kiểm tra đề án và tổng hợp ý kiến tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định. Trong các đề án đều nêu rõ lộ trình khai thác, số lượng khách du lịch phục vụ dự kiến trong mỗi chương trình, phương thức tổ chức thực hiện, yêu cầu đối với đơn vị khai thác, các trang thiết bị, thu nộp ngân sách nhà nước, các giải pháp triển khai về nhân

lực, bảo tồn tài nguyên, vệ sinh môi trường, bảo đảm an toàn cho người phục vụ, khách du lịch, cứu hộ, cứu nạn, thông tin du lịch.

Nghiên cứu, đánh giá đưa vào khai thác phục vụ du lịch các hang động phù hợp, vừa đảm bảo yếu tố thu hút, hấp dẫn vừa gắn với công tác bảo vệ môi trường. Các hang động đưa vào khai thác phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng đến năm 2030 và quy định của Luật Lâm Nghiệp năm 2017. Hệ thống hang động này có cảnh quan thiên nhiên đẹp, địa hình tiếp cận được; cấu trúc độc đáo, hấp dẫn, phù hợp khai thác du lịch, cụ thể như thành tạo nhũ phong phú; có các dòng sông ngầm trong xanh, một số hang động có nhiều cửa, có thể vào hoặc thoát ra ngoài bằng nhiều lối khác nhau; kích thước lớn, hạn chế việc nước lên nhanh và bị ngập lụt khi mưa lớn bất ngờ... Bên cạnh đó, tất cả lộ trình tuyến du lịch đều được khảo sát, nghiên cứu và thiết kế bởi các chuyên gia giàu kinh nghiệm ở trong và ngoài nước. Ngoài ra, vấn đề đảm bảo an toàn, hạn chế rủi ro luôn được đặt lên đầu tiên nên lộ trình tất cả các chương trình du lịch đều được thiết kế riêng để vừa đáp ứng thể lực và khả năng tiếp cận của du khách, vừa phù hợp với điều kiện thời tiết tại khu vực.

Tổ chức khai thác các sản phẩm du lịch trong thời gian nhất định trong năm, đan xen các hoạt động du lịch với nhau phù hợp theo mùa, theo sự kiện nhằm khai thác hợp lý nguồn lực, hạn chế tính mùa vụ hoặc sự quá tải dẫn đến suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường. Thời gian khai thác các sản phẩm du lịch hang động trên địa bàn tỉnh kéo dài trong vòng 10 tháng (từ giữa tháng 11 năm nay đến giữa tháng 9 năm sau) và tạm ngừng hoạt động vào mùa mưa, bão (từ giữa tháng 9 đến đầu tháng 11 năm sau, theo đặc điểm khí hậu của tỉnh) để đảm bảo thời gian phục hồi tự nhiên, bảo vệ môi trường.

Hiện nay, Quảng Bình là một trong những địa phương được đánh giá cao về việc tổ chức khai thác và quản lý loại hình du lịch hang động và địa phương đã luôn chú trọng vấn đề bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn du khách. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý sức chứa trong loại hình du lịch hang động gặp phải khó khăn, hạn chế: Một số điểm tham quan du lịch hang động vẫn xảy ra tình trạng quá tải khi cao điểm du lịch; chưa có sự cam kết bảo vệ môi trường khi đến các điểm tham quan du lịch trên địa bàn tỉnh; chưa có công trình nghiên cứu quy mô đánh giá sức chứa cụ thể của từng hang động phục vụ du lịch...

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý sức chứa

Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó xác định một trong hai trung tâm động lực tăng trưởng là khu du lịch quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng trở thành khu du lịch đẳng cấp khu vực Đông Nam Á; phát triển khu du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng với sản phẩm du lịch

đặc thù là thám hiểm hang động, cùng các loại hình du lịch chính như du lịch sinh thái - bảo tồn thiên nhiên, du lịch cộng đồng... Để tiếp tục khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch, nổi bật là tài nguyên du lịch tự nhiên của hệ thống hang động trên địa bàn tỉnh, gắn với công tác bảo vệ môi trường, một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý sức chứa được đề xuất như sau:

Giải pháp về cơ chế, chính sách, chiến lược phát triển thông quan việc xác định tầm nhìn, chiến lược quản lý, điều hành phát triển du lịch hang động; cơ chế, chính sách về hỗ trợ đầu tư, cơ chế chính sách về phát triển thị trường, chính sách về phát triển cộng đồng; xây dựng văn hóa du lịch; ứng dụng khoa học, công nghệ vào phát triển du lịch nói chung và công tác quản lý sức chứa nói riêng.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ phát triển bền vững, đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng, tập trung vào ba thành phần: Đội ngũ quản lý, doanh nghiệp, cộng đồng địa phương, thông qua một số giải pháp cụ thể như tổ chức đánh giá thực trạng nguồn nhân lực du lịch nói chung và du lịch hang động nói riêng; nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ quản lý trong lĩnh vực du lịch; nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư về vai trò phát triển du lịch, ý thức bảo vệ môi trường, sự hiểu biết và các kỹ năng cần thiết để tham gia hoạt động du lịch hang động tại địa phương; các doanh nghiệp hiện đang khai thác sản phẩm du lịch hang động trên địa bàn thống kê số lượng, đánh giá nhu cầu lao động hàng năm, tạo điều kiện để người lao động tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ

Giải pháp về phát triển sản phẩm du lịch hang động, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch hiện có, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch và hướng tới sản phẩm có giá trị cao phù hợp với quy hoạch, quy mô, tính chất, sức chứa của hang động.

Nâng cao nhận thức và năng lực cộng đồng trong phát triển du lịch hang động;; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của khách du lịch khi tham gia hoạt động du lịch hang động tại tỉnh thông qua truyền thông bằng nhiều hình thức và nội dung phong phú, đa dạng; tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, nâng cao nhận thức về du lịch có trách nhiệm; có các cam kết, quy định bảo vệ môi trường khi đến tham quan các điểm du lịch hang động trên địa bàn tỉnh...

Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị tài nguyên hang động phục vụ du lịch, quản lý sức chứa. Rà soát lại các dự án du lịch hang động phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của Chính phủ. Xây dựng các quy định về quản lý hang động đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh liên quan đến các phương án bảo vệ rừng, số lượng khách du lịch trong mỗi đoàn tham gia chương trình du lịch; tuân thủ thời gian ngừng đón khách để tái tạo môi trường hang động, thực hiện các cam kết về bảo vệ môi trường, bảo tồn tính đa dạng sinh học...; đẩy mạnh sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, chính quyền trong việc tổ chức khảo sát thực tế và thẩm định các đề án xây dựng sản

phẩm du lịch hàng động, trong đó chú trọng, đáp ứng các tiêu chuẩn như việc phân tích, đánh giá các điều kiện trước khi đưa vào khai thác; phương án quản lý sức chứa, bảo vệ môi trường; giải pháp đảm bảo an toàn cho du khách, nhân viên, nhất là các sản phẩm du lịch mạo hiểm; tăng cường triển khai các biện pháp bảo vệ các giá trị tài nguyên, hàng động, môi trường...

Trong thời gian qua, du lịch hàng động đã trở thành thương hiệu của ngành du lịch Quảng Bình, góp phần quảng bá, xúc tiến du lịch, phát triển kinh tế - xã hội. Ngoài ra, phát triển du lịch hàng động tạo điều kiện phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch; nâng cao sự quan tâm về vấn đề bảo vệ, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và môi trường trong quá trình khai thác và phát triển tài nguyên du lịch hàng động. Tuy nhiên, việc khai thác và phát triển bền vững du lịch hàng động, quản lý sức chứa là vấn đề quan trọng, phức tạp và đòi hỏi phải có sự nỗ lực tham gia của chính quyền các cấp, doanh nghiệp và người dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (2020), Chương trình hành động số 01-CTr/TU về phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, giai đoạn 2021 - 2025.
- [2] Hồ An Phong (2021), Khai thác và phát triển bền vững tài nguyên du lịch hàng động trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh Quảng Bình.
- [3] Tạ Hòa Phương (2019), *Nghiên cứu, đánh giá những giá trị địa di sản (geoheritages) nổi bật, ngoại hạng của Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch*, Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh Quảng Bình.
- [4] Thủ tướng Chính phủ (2023), *Quyết định số 377/QĐ-TTg về phê duyệt quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*.
- [5] Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (2020), *Kế hoạch số 117/QĐ-UBND về thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 09/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, giai đoạn 2021 - 2025*.

TÀI NGUYÊN DU LỊCH HANG ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH HANG ĐỘNG TẠI ĐẮK NÔNG

Khúc Thị Thoi

Phó giám đốc Sở VH TT & DL tỉnh Đắk Nông

1. MỞ ĐẦU

Du lịch hang động là loại hình du lịch dựa vào tài nguyên thiên nhiên do kiến tạo địa chất không phải địa phương nào cũng có, bởi lịch sử hình thành địa chất mỗi nơi một khác – loại tài nguyên du lịch này mang tính đặc thù, khác biệt và đang ít được khai thác hơn so với các loại tài nguyên du lịch khác. Nhất là du lịch hang động núi lửa lại càng trở nên đặc thù và hiếm hoi hơn so với du lịch hang động trong núi đá vôi đang được biết đến ở các địa phương khác trong cả nước... và địa phương có được nguồn tài nguyên du lịch hang động núi lửa độc đáo và khác biệt này là tỉnh Đắk Nông, một đại diện cho khu vực Tây Nguyên và được công nhận là Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông vào năm 2020.

Đắk Nông nằm ở cửa ngõ phía Tây Nam của vùng Tây Nguyên, đoạn cuối dãy Trường Sơn. Nằm trong vùng tọa độ từ 11°45' đến 12°50' vĩ độ bắc và từ 107°12' đến 108°07' kinh độ đông. Trung tâm tỉnh Đắk Nông là thành phố Gia Nghĩa nằm cách thành phố Buôn Ma Thuột với chiều dài 125 km theo đường quốc lộ 14, cách trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 250 km về phía Nam, cách trung tâm thành phố Đà Nẵng khoảng 689 km về phía Bắc, cách trung tâm thủ đô Hà Nội khoảng 1.358 km về phía Bắc, có vị trí địa lý: Phía Đông và phía Bắc giáp tỉnh Đắk Lắk; Phía Nam và đông nam giáp tỉnh Lâm Đồng; Phía Tây giáp tỉnh Bình Phước và tỉnh Mondulkiri thuộc Vương quốc Campuchia với đường biên giới dài khoảng 141 km.

Đây là vùng đất được biết đến với tài nguyên du lịch phong phú với cảnh quan thác nước hùng vĩ như: thác 5 tầng, thác 7 tầng, thác Trinh Nữ, thác Đ'ray Sáp - Gia Long, thác Lưu Ly, thác Đắk G'lon, thác Liêng Nung... tài nguyên du lịch dưới tán rừng với hệ sinh thái đa dạng tập trung ở Vườn quốc gia Tà Đùng, Khu bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung, rừng đặc dụng Đ'ray Sáp và một phần của vườn quốc gia Yok Đôn. Cộng với tài nguyên du lịch văn hóa phong phú và đặc sắc của hơn 40 dân tộc anh em sinh sống đã tạo nên chủ đề của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông - Xứ sở của những âm điệu.

Điều đặc biệt, phải kể đến là Đắk Nông được thiên nhiên ban tặng cho một hệ thống hang động núi lửa được xác định là dài và lớn nhất ở Đông Nam Á. Đó là nguồn tài nguyên du lịch vô cùng quý giá và khác biệt với các địa phương khác

không chỉ ở khu vực Tây Nguyên mà còn khác biệt với các địa phương khác trong cả nước.

Do đó, du lịch hang động núi lửa ở Đắk Nông có ý nghĩa vô cùng quan trọng, có thể làm nên thương hiệu du lịch riêng không chỉ cho Đắk Nông mà còn cho cả khu vực Tây Nguyên của Việt Nam.

2. TÀI NGUYÊN DU LỊCH HANG ĐỘNG TẠI ĐẮK NÔNG

2.1. Thực trạng tài nguyên du lịch hang động

Mặc dù, ở Đắk Nông có đến 5 miệng núi lửa khác nhau, nhưng cho đến nay các nhà khoa học mới chỉ phát hiện ra hệ thống hang động núi lửa được sinh ra từ hoạt động phun trào dung nham của núi lửa Chư B'luk (tại xã Buôn Choah, huyện Krông Nô) đã tạo ra cả trăm hang động lớn nhỏ khác nhau, tạo thành một hệ thống hang động núi lửa có quy mô lớn và độc đáo vào loại bậc nhất Đông Nam Á, được phân bố trải rộng trên một phần các xã như: xã Nam Đà, xã Đắk Sor, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Hiện nay, việc khảo sát hang động mới chỉ được thực hiện cho các hang động có cửa hang lộ ra trên bề mặt, chưa khảo sát các hang động ngầm và hang động ngập nước. Tính đến nay, các nhà khảo sát hang động đến từ Nhật Bản, Đức và Việt Nam đã phát hiện và đo vẽ khoảng 50 hang động trong khu vực Công viên địa chất Đắk Nông với tổng chiều dài lớn hơn 10km.

2.2. Tiềm năng du lịch hang động núi lửa ở Đắk Nông

Trong số các hang nêu trên, nhiều hang động có tiềm năng để khai thác du lịch, được các nhà khoa học đề xuất mở cửa phục vụ nhu cầu tham quan cho các đối tượng du khách khác nhau. Trong đó, tiêu biểu là các hang: Hang C0, hang C1 (Hang Cá sấu), hang C2 (Hang thác dung nham), hang C4 (Hang dơi gió), hang C6 (Hang nữ thần), hang C6.1 (Hang núi lửa người tiền sử), hang C7 (Hang Đắk Nông), hang C8 (Hang Thiên đường), hang C9, hang P8, hang P10, hang P11 (hang Hội trường Krông Nô), hang P20, ...

Trong số các hang có tiềm năng khai thác du lịch hang động núi lửa này, các nhà khoa học đã đề xuất đưa 06 hang gồm C3-C4, C6.1, C7, C8, C9 và P8 thành 03 các tuyến tham quan phục vụ Hội nghị quốc tế hang động núi lửa lần thứ 20 được tổ chức tại Đắk Nông vào năm 2022 (ISV20) và phục vụ du lịch lâu dài cho du khách đến với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, cụ thể như:

* **Tuyến 1:** Tham quan các hang C3-C4 và C6.1. Tuyến này đường tương đối dễ đi với tuyến đường đi bộ dưới tán rừng dài khoảng 4km/1 chiều (tương đương khoảng thời gian đi bộ 45-60 phút, cả thời gian nghỉ và chụp ảnh cho mỗi

chiều đi). Với tuyến tham quan các hang động này có thể kết hợp với tham quan các thác Đ'raySap và Gia Long và hệ sinh thái dưới tán rừng đặc dụng Đ'ray Sáp. Đây là tuyến tham quan phổ thông nhất, phù hợp với người 18-60 tuổi, thích trải nghiệm phong cảnh thiên nhiên rừng, thác nước, tâm linh tại hang C6.1 - Hang có di chỉ khảo cổ người tiền sử.

* **Tuyến 2:** Tham quan các hang C8 và C9. Tuyến này đi bộ trên đường mòn trên đá dung nham với chiều dài gần 3km/1 chiều (chưa kể leo lên đỉnh núi Chư B'luk) có kết hợp tham quan núi lửa Chư B'luk - ngọn núi lửa duy nhất sinh ra hệ thống hang động. Phù hợp lứa tuổi 18-60 tuổi, có sức khỏe tốt, thích khám phá hang động, trải nghiệm phong cảnh hoang sơ của cánh đồng dung nham và chinh phục đỉnh núi lửa.

* **Tuyến 3:** Tham quan các hang C7 và P8 (tham quan trong 2 ngày). Tuyến này phù hợp với nhóm ưa mạo hiểm, có kinh nghiệm leo hang sâu bằng thiết bị chuyên dụng, phù hợp cho lứa tuổi 18-55 tuổi, có sức khỏe tốt và kỹ năng sử dụng thiết bị leo hang.

Mặc dù, tiềm năng du lịch hang động núi lửa ở Đắk Nông là rất lớn, đã được các nhà khoa học định hướng phát triển thành các tuyến để khai thác du lịch như trên, nhưng thực tế việc phát huy tiềm năng, lợi thế về tài nguyên du lịch này còn rất nhiều hạn chế, cho đến nay cũng mới chỉ đưa được 01 hang (Hang C3-C4) trở thành 1 trong số 41 điểm đến phục vụ nhu cầu tham quan của du khách tìm hiểu, trải nghiệm Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

Nguyên nhân chính là do loại hình du lịch hang động núi lửa này có giá trị khoa học cao, ít có giá trị thẩm mỹ hơn các loại hang động trong núi đá vôi. Mặt khác, cần có sự đánh giá độ an toàn và tổ chức khai thác một cách bài bản, phải truyền tải được thông tin, giá trị khoa học đến với du khách thay vì du khách check-in cảnh quan như một số hang động trong núi đá vôi đang được khai thác ở các địa phương khác.

Để khai thác được tiềm năng này cần phải phải có kinh nghiệm, kỹ năng và định hướng phát triển du lịch một cách rõ ràng và thận trọng.

3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH HANG ĐỘNG TẠI ĐẮK NÔNG

3.1. Định hướng khai thác tiềm năng

Tài nguyên du lịch hang động núi lửa rất hiếm có, không phải địa phương nào cũng sở hữu loại tài nguyên này, chúng chứa đựng rất nhiều nội dung khoa học, có giá trị khoa học rất cao do vậy ưu tiên số một là việc bảo vệ, bảo tồn tránh

bị xâm hại nguồn tài nguyên này. Song song đó là tổ chức khai thác du lịch tại các hang động đáp ứng được các điều kiện cho du khách tham quan trở thành địa điểm giáo dục, trải nghiệm về khoa học trái đất. Do vậy, cần thiết phải nghiên cứu để có thể vừa bảo tồn vừa phát triển nhất là tránh việc can thiệp thô bạo vào loại tài nguyên này.

Với loại hình du lịch này, cần có sự hài hòa giữa bảo tồn và phát triển thiên nhiên, bảo vệ môi trường (bao gồm cả môi trường ánh sáng trong lòng hang). Điều này đòi hỏi phát triển du lịch nhưng cần có sự hướng dẫn, đào tạo, hạn chế tối đa sự can thiệp mang tính nhân tạo để phát triển một cách bền vững, bảo tồn giá trị di sản cho thế hệ mai sau.

Với quan điểm của công viên địa chất là sử dụng di sản tự nhiên vào mục đích giáo dục nên phát triển du lịch hang động núi lửa trở thành một sản phẩm du lịch giáo dục địa chất tổ chức các hoạt động giáo dục tại thực địa.

3.2. Định hướng về quy hoạch phát triển du lịch hang động núi lửa

Để khai thác có hiệu quả du lịch hang động núi lửa công tác quy hoạch phát đã được tỉnh quan tâm đưa vào Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt. Trong đó, xác định tầm quan trọng của du lịch hang động núi lửa cũng như định hướng phát triển loại hình sản phẩm du lịch này. Tập trung khảo sát, đánh giá tính độc đáo, liên kết của các điểm di sản (bao gồm hệ thống hang động núi lửa) thuộc Công viên địa chất để tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, hình thành điểm nhấn của các điểm đến, tăng chất lượng các tour du lịch trong vùng Công viên địa chất. Đây nên được xem là sản phẩm du lịch giữ vai trò chủ đạo, là điểm nhấn khác biệt trong sản phẩm du lịch của Đắk Nông.

3.3. Định hướng về bảo tồn, phát triển du lịch hang động núi lửa

Để phát triển loại hình du lịch hang động núi lửa, ngoài công tác quy hoạch thì công tác bảo tồn để phát triển cũng không kém phần quan trọng. Xác định tầm quan trọng đó, tỉnh Đắk Nông đã ban hành Đề án xây dựng danh mục các loại hình di sản và đề xuất phương án khoanh vùng bảo tồn, phát huy giá trị di sản trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến 2030. Trong đó xác định, hang động núi lửa là một trong những sản phẩm du lịch đặc trưng của công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

Ngoài ra, tỉnh còn ban hành Quyết định phê duyệt “Danh mục kiểm kê di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông” để lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích, quản lý, trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị. Trong

đó có 18 hạng động trên tổng số 65 di tích được đưa vào danh mục kiểm kê theo Quyết định này.

3.4. Định hướng mời gọi đầu tư phát triển du lịch hạng động núi lửa

Một trong những định hướng quan trọng nhất để phát triển du lịch hạng động núi lửa là mời gọi đầu tư phát triển du lịch. Trong đó: Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030 định hướng đến 2050 xác định danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn có các dự án phát triển du lịch tại hạng động núi lửa;

Chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ XII về phát triển du lịch và du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 đưa ra mục tiêu ưu tiên, kêu gọi, thu hút đầu tư từ 01 - 02 hạng động núi lửa thuộc Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

Bên cạnh đó, Nghị quyết về xây dựng và phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030 cũng xác định mời gọi đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ phát triển du lịch tại một số hạng động là nhiệm vụ và giải pháp để phát triển bền vững kinh tế- xã hội trong vùng Công viên địa chất.

4. KẾT LUẬN

Có thể nói, với tài nguyên hạng động núi lửa như trên là rất tiềm năng cho phát triển du lịch của tỉnh Đắk Nông, nó có ý nghĩa to lớn cả về khoa học và thực tiễn; là điểm nhấn đặc biệt của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông để các nhà khoa học, sinh viên, học sinh đến nghiên cứu, giảng dạy và học tập cũng như làm điểm đến tham quan du lịch cho du khách trong và ngoài nước; Đây còn là một trong những trung tâm nghiên cứu khoa học và khai thác du lịch địa chất của tỉnh góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tới.

Tuy nhiên, để tận dụng khai thác, phát huy được tiềm năng du lịch của các hạng động núi lửa này cần có thời gian, công sức và tổ chức bài bản, đặc biệt là cần thực hiện tốt những định hướng như đã nêu ở trên để không làm lãng phí nguồn tài nguyên du lịch đặc trưng này./.

NHỮNG THÁCH THỨC VỀ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN DU LỊCH HANG ĐỘNG TẠI VƯỜN QUỐC GIA PHONG NHA - KÊ BÀNG

*Phạm Hồng Thái - Giám đốc Ban Quản lý Vườn Quốc gia
Phong Nha – Kẻ Bàng và cộng sự^{1,2}*

1. Đặt vấn đề

*Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng có diện tích 123.326 ha, thuộc tỉnh Quảng Bình, miền Trung Việt Nam, là Vườn Quốc gia lớn nhất Việt Nam chứa đựng nhiều giá trị nổi bật toàn cầu về địa chất địa mạo và đa dạng sinh học. Là khu vực karst với khối đá vôi nguyên vẹn lớn nhất Việt Nam, kéo dài sang Lào tạo nên một hoang mạc đá vôi kỳ vĩ lớn nhất Đông Nam Á. Được mệnh danh là “Vương quốc hang động” đã được người Pháp tổ chức khai thác du lịch từ năm 1937. Với lợi thế nằm trong vùng sinh thái bắc Trường Sơn, Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng được xem là một trong 200 vùng sinh thái quan trọng của thế giới (WWF, *Global Eco-region 200*), được xếp hạng “Di tích Quốc gia đặc biệt” vào năm 2009. Đặc biệt, Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng là Vườn Quốc gia duy nhất của Việt Nam được UNESCO hai lần ghi danh vào “Danh mục Di sản thế giới” (năm 2003 với tiêu chí về địa chất địa mạo và năm 2015 với tiêu chí về hệ sinh thái trên cạn, tiêu chí về đa dạng sinh học) và trở thành Di sản đầu tiên trong khu vực Đông Nam Á đạt 3/4 tiêu chí dành cho một Di sản thiên nhiên thế giới. Điều đó, càng khẳng định mức độ đa dạng, đặc hữu và toàn vẹn của các giá trị nổi bật toàn cầu trong thế giới tự nhiên đang tồn tại ở Phong Nha - Kẻ Bàng.*

2. Giá trị tài nguyên hang động

Tài nguyên hang động của tỉnh Quảng Bình tập trung phần lớn ở Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Nơi đây có nhiều cảnh quan đẹp, thu hút khách du lịch bởi hệ thống hang động huyền bí và hấp dẫn, được mệnh danh là “Vương quốc hang động” với hàng trăm hang động lớn nhỏ với nhiều kiểu khác nhau như hang động khô, hang động nước, hang động giao nhau. Trong đó có 425 hang động với tổng chiều dài trên 231km đã được khảo sát, đo vẽ và được chia thành ba hệ thống chính: hệ thống động Phong Nha, hệ thống hang Vòm và hệ thống hang Chày. Hội nghiên cứu hang động Hoàng gia Anh đánh giá hệ thống hang động Phong Nha - Kẻ Bàng có giá trị hàng đầu thế giới vì giữ được nguyên vẹn các giá trị về địa chất - địa mạo, được hình thành từ kết quả tiến hoá địa hình, địa chất, địa mạo từ hàng triệu năm về trước cùng nhiều giá trị nổi bật như Sơn Đoòng lập kỷ lục là

¹Trương Thanh Khai – Phó Giám đốc BQL Vườn
Trần Xuân Hùng – TP Kế hoạch – Tài chính;
Võ Công Bình – Phó TP Kế hoạch – Tài chính;
Nguyễn Trung Chiến – Chuyên viên phòng Kế hoạch – Tài chính.

động karst lớn nhất hành tinh, với chiều cao chỗ lớn nhất đến 195m, chiều rộng 150m; động Ên có cửa động cao nhất thế giới với độ cao 100m, rộng 70m; Thiên Đường - động khô dài nhất châu Á với 31,4km; động Phong Nha có 7 tiêu chí nổi trội.

Đặc điểm thạch nhũ của hang động VQG Phong Nha – Kẻ Bàng là rất đa dạng, phong phú, muôn hình muôn vẻ và độc đáo, không có hang động nào giống hang động nào. Những kiểu hình thạch nhũ gắn với tên tuổi các hang động nổi tiếng như Sơn Đòng với khối thạch nhũ khổng lồ cao hơn 80m và rất nhiều ngọc động, hang Va với thạch nhũ búp măng và nhũ non, Thiên Đường tráng lệ, Phong Nha nguy nga, huyền ảo,...

** Về kết quả khai thác du lịch hang động:* Có thể nói rằng, hoạt động du lịch của VQG Phong Nha – Kẻ Bàng chủ yếu là tham quan, trải nghiệm, khám phá hang động và các hoạt động liên quan đến hang động. Chỉ có một phần rất nhỏ là du lịch sinh thái, giải trí hình thức công viên sinh thái, dưới tán rừng tự nhiên (Vườn thực vật, Công viên OZO Park).

Sau đại dịch covid-19, từ năm 2022 du lịch VQG Phong Nha – Kẻ Bàng đã khởi sắc trở lại. Tuy chưa đạt như thời kỳ đỉnh cao 2019 (gần 960 ngàn lượt khách) nhưng đã quay trở lại đà tăng trưởng. Nếu như năm 2022 có gần 640 ngàn lượt khách, doanh thu 222 tỷ đồng thì năm 2023 đạt 700 ngàn lượt, doanh thu 278 tỷ đồng; trong 6 tháng đầu năm 2024 đạt hơn 480 ngàn lượt, doanh thu 190 tỷ đồng và dự ước cả năm 2024 đạt 850 ngàn lượt khách, doanh thu đạt khoảng trên 300 tỷ đồng.



Động Phong Nha



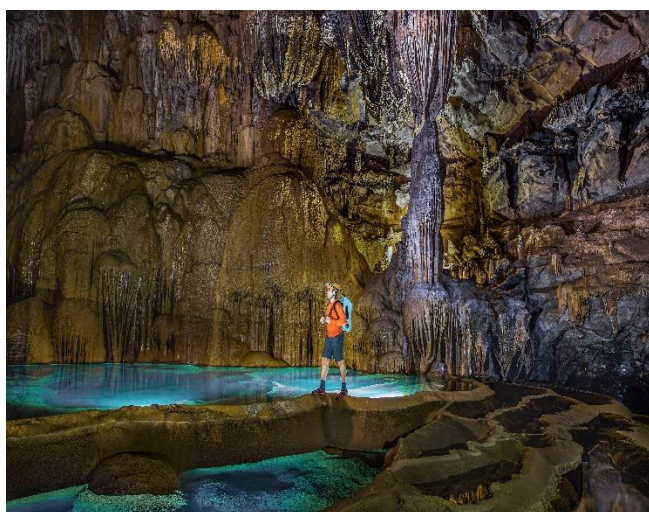
Động Thiên Đường



Hang Sơn Đòong



Hang Va



Hang Thung



Hồ Sục Kơng

Một số hang động tại VQG Phong Nha – Kẻ Bàng được đưa vào khai thác

3. Về cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ khai thác và phát triển tài nguyên du lịch hang động VQG Phong Nha – Kẻ Bàng

Với đặc điểm một hệ thống hang động vô cùng phong phú, đa dạng, kỳ vĩ ẩn mình dưới tán rừng nhiệt đới gần như còn nguyên vẹn, VQG Phong Nha – Kẻ Bàng nói riêng và tỉnh Quảng Bình nói chung chủ trương khai thác du lịch hang động một cách bền vững, phát triển du lịch phải gắn với bảo tồn. Vì vậy, đã đề ra một số quy định cụ thể để quản lý du lịch như: hạn chế thấp nhất tác động của con người đến các hang động; quy định ngưỡng tối đa cho khách tham quan một số hang động (như Sơn Đòong mỗi năm không quá 1000 khách); thường xuyên giám sát, quan trắc các chỉ số có ảnh hưởng đến thạch nhũ hang động như CO₂, Ni-tơ,... để có cảnh báo và giải pháp phù hợp.

Do đặc điểm của hang động gắn với rừng sâu, địa hình phức tạp, điều kiện đi lại khó khăn, có nơi hiểm trở nên để hỗ trợ du khách tiếp cận, tham quan du lịch cũng cần có một số cơ sở vật chất tối thiểu, cần thiết. Đối với từng loại hình

du lịch hang động sẽ có những sự đầu tư hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật khác nhau.

* Đối với loại hình tham quan hang động đại trà (Động Phong Nha, Tiên Sơn, Động Thiên Đường, Hang Tối...), cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ khai thác và phát triển du lịch đã được thực hiện như sau:

- *Hệ thống giao thông:*

+ Tuyến đường vào cửa hang động: Các tuyến đường đi bộ, tuyến đường tiếp cận gần cửa hang, động đã được xây dựng tạo điều kiện thuận lợi cho việc tham quan, khám phá hang động. Tuyến du lịch có giao thông đường thủy đã có bến với số lượng thuyền cơ bản đáp ứng nhu cầu.

+ Đường đi phía trong hang: Dựa vào kết cấu nền hang động, một số nơi thiết kế cầu cạn bằng gỗ, uốn lượn theo địa hình tự nhiên của hang động, hoặc để các lối mòn tự nhiên, đảm bảo việc đi lại của du khách và không làm ảnh hưởng đến các thành tạo thạch nhũ bên trong.

+ Hệ thống bảng chỉ dẫn, cung cấp thông tin, hệ thống đèn chiếu sáng ở bên trong đã trang bị, tạo thuận lợi cho du khách tham quan, chiêm ngưỡng.

+ Các công trình phụ trợ như bãi đỗ xe, khu vực chờ, quầy thông tin, nhà vệ sinh đã được đầu tư xây dựng phục vụ du khách.

- *Hệ thống cấp thoát nước:* Có nguồn cung nước sạch, đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước đảm bảo phục vụ nhu cầu sinh hoạt của du khách.

- *Hệ thống điện, thông tin liên lạc, internet:* Hệ thống điện lưới quốc gia, đường điện cao thế, mạng lưới thông tin (điện thoại bàn và sóng điện thoại di động), kết nối internet đã được cung cấp đầy đủ đến từng địa phương.

- *Hệ thống thoát nước và vệ sinh môi trường:* Phần lớn được thực hiện theo kiểu tự chảy theo hướng gần nhất đến các khu vực tự tiêu nước chính. Các thùng đựng rác được bố trí dọc theo các tuyến đường vào động và khu vực trong động nhằm thu gom các loại rác thải, sau đó vận chuyển về khu vực xử lý chung, nhằm đảm bảo mỹ quan và giảm nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Bên cạnh những vấn đề đã thực hiện trên, cơ sở hạ tầng, dịch vụ tại các khu, điểm du lịch tham quan hang động còn hạn chế, cụ thể: Số lượng các cơ sở lưu trú, cơ sở dịch vụ ăn uống và bán hàng còn ít; các cơ sở này nhỏ hẹp về không gian, đơn giản về kiến trúc, ẩm thực chưa đặc sắc, sản phẩm, hàng hóa quà tặng lưu niệm chưa đa dạng, chưa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch.

* Đối với loại hình lịch tham quan hang động có tính mạo hiểm cao, du khách tổ chức đi theo nhóm, thám hiểm hang động cao cấp (Các sản phẩm theo hình

thức liên kết: Khám phá hang Đại Á, hang Over, hang Pygmy; Khám phá thiên nhiên Rào Thương – Hang Én; Hang Va, hang Nước Nút - Những trải nghiệm khác biệt; Thung lũng Hamada – hang Trạ Ang; Thám hiểm hang Ba; Khám phá hung Thồng; Khám phá hang Ô rô – hang Hoàn Mỹ, đặc biệt là sản phẩm du lịch “Chinh phục Sơn Đoòng - hang động lớn nhất thế giới”...). Đây là các sản phẩm tham quan vào sâu trong rừng chủ yếu dựa vào cảnh quan tự nhiên, đường đi chủ yếu dựa vào các lối mòn có sẵn. Việc tổ chức cắm trại, sinh hoạt, lưu trú của du khách được tận dụng các bãi đá, bãi cát, các khoảng đất trống tự nhiên sẵn có, do vậy không cần đầu tư về cơ sở hạ tầng, chỉ lắp đặt, trang bị một số hạng mục cần thiết như: Lắp đặt các lán để che nắng, mưa tại bãi trại (lán được gia công hoàn thiện sẵn từ bên ngoài đưa vào); lắp đặt thang inox ở những vị trí hiểm trở, khó khăn khi lên xuống, sử dụng các thiết bị chuyên dụng và móc nối dây hỗ trợ an toàn để đi qua một số vị trí khó đi lại, đảm bảo không tác động đến tài nguyên (thiết bị và dây phải đảm bảo theo quy định của pháp luật); lắp đặt một số nhà vệ sinh di động (được gia công, hoàn thiện sẵn từ bên ngoài) ở một số điểm phù hợp để phục vụ du khách; mua sắm các trang thiết bị theo tiêu chuẩn theo quy định, như: đèn đội đầu, áo phao, mũ bảo hiểm, găng tay, các thiết bị cắm trại như lều,...Do đó, các sản phẩm du lịch này đang được định hướng khai thác theo hướng sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và với phương châm ‘đến chỉ để lại những dấu chân và đi chỉ mang theo những tấm ảnh đẹp’.

4. Khó khăn, thách thức về đầu tư hạ tầng trong việc phát triển du lịch hang động tại Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng

* Đối với đầu tư hạ tầng phục vụ trực tiếp tham quan du lịch hang động:

- Đặc trưng của hang động VQG Phong Nha – Kẻ Bàng là nằm ẩn sâu trong lòng hệ sinh thái rừng nguyên sinh, có giá trị đa dạng sinh học cao. Đa số hang động thuộc phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và phân khu phục hồi sinh thái của VQG. Theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 thì đối với phân khu bảo vệ nghiêm ngặt "được lập tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng kết hợp tổ chức tham quan DLST và giáo dục môi trường, tận dụng tuyến đường mòn, xây dựng các trụ đỡ của đường cáp trên không, đường cáp ngầm dưới đất, trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân, cầu dành cho người đi bộ, biển chỉ dẫn bảo vệ rừng kết hợp DLST", nghĩa là hạn chế ở mức tối thiểu sự tác động/đầu tư lên tài nguyên rừng. Mặt khác, là Di sản thiên nhiên thế giới, theo khuyến nghị của UNESCO cũng như quan điểm của địa phương là phát triển DLST, du lịch hang động VQG Phong Nha – Kẻ Bàng phải gắn với bảo tồn bền vững tài nguyên rừng, tài nguyên du lịch không cho phép triển khai những hạng mục cơ sở hạ tầng có quy mô lớn, có nguy cơ ảnh hưởng cao, mà chỉ được thực hiện những phương án, giải pháp cơ bản nhằm hỗ trợ tốt nhất cho du khách (sàn đạo, thuyền, dây đu, lều trại,..).

- Phong Nha – Kẻ Bàng chịu tác động trực tiếp của kiểu khí hậu thời tiết đặc trưng miền Trung, nắng nóng mùa hè, mưa lũ mùa thu và rét ẩm về mùa đông. Nhiều hạng mục, phương tiện phục vụ tham quan du lịch hang động, dù ở mức tối thiểu (như nói ở trên), để đảm bảo an toàn đều phải thu dọn trước mùa lũ lụt và thực hiện lắp dựng lại từ đầu mùa du lịch mới, tốn khá nhiều công sức, kinh phí.

- Du lịch hang động, nhất là hang động nằm trong rừng sâu có tính mạo hiểm cao, tiềm ẩn những rủi ro nhất định đối với con người. Các đơn vị khai thác ở Phong Nha – Kẻ Bàng đều đã đáp ứng những đầy đủ quy định đối với việc đảm bảo an toàn tốt nhất cho du khách, bao gồm có cả chuyên gia hang động. Tuy nhiên, phương tiện và khả năng xử lý cũng mới chỉ đáp ứng trong phạm vi hẹp. Đối với các tình huống khẩn cấp (lũ ống, lốc xoáy, sạt lở, vùi lấp,..) cần kỹ năng xử lý tốt hơn, phương tiện hiện đại hơn, kịp thời hơn,.. cũng đang còn là vấn đề thách thức.

* Bên cạnh những thách thức trong đầu tư hạ tầng trực tiếp phục vụ tham quan du lịch hang động, du lịch khu vực VQG Phong Nha – Kẻ Bàng cũng còn có những khó khăn, thách thức chung, đó là:

- Phong Nha - Kẻ Bàng xa các trung tâm đô thị và du lịch lớn; sự kết nối du lịch với các di sản, khu du lịch trong vùng và trong nước chưa cao.

- Hệ thống cơ sở dịch vụ du lịch chưa được đầu tư xứng tầm; hệ thống dịch vụ du lịch còn nhỏ lẻ, đơn điệu, chưa có các dịch vụ lớn để tạo điểm nhấn trong khu vực (như Bà Nà Hill, Nam Hội An,...), do đó hệ số lưu trú và chi tiêu của khách du lịch còn thấp.

- Nguồn nhân lực phục vụ du lịch rất hạn chế; quy hoạch xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, môi trường đô thị khu vực trung tâm Phong Nha chưa được quan tâm đúng mức; một số hoạt động dịch vụ còn mang nặng tính tự phát, thiếu định hướng, thiếu chuyên nghiệp, (như dịch vụ du lịch homstay).

- Du lịch khu vực Phong Nha – Kẻ Bàng vẫn chưa khắc phục được tính thời vụ, tập trung chủ yếu vào mùa hè, mùa mưa lũ (sau tháng 9 hàng năm) bắt đầu vắng khách.

5. Một số định hướng và giải pháp phát triển hoạt động du lịch hang động trong thời gian tới của VQG Phong Nha – Kẻ Bàng

- Tiếp tục xây dựng chiến lược sản phẩm du lịch phù hợp với tiềm năng của VQG. Trong đó, tiếp tục hướng phát triển du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm khám phá hang động; xây dựng các sản phẩm du lịch độc đáo, có chất lượng và đẳng cấp cao hướng đến khách quốc tế.

- Thực hiện liên kết với trung tâm cứu hộ cứu nạn gần nhất trong khu vực, đồng thời kiến nghị cấp thẩm quyền đầu tư/kêu gọi đầu tư xây dựng một cơ sở cứu

hộ, cứu nạn hiện đại tại khu vực Phong Nha – Kẻ Bàng để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động du lịch mạo hiểm, khám phá hang động khi cần thiết.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phương thức quản lý, khai thác du lịch, nhất là hình thức liên doanh, liên kết; gắn liên doanh, liên kết với phát triển du lịch sinh thái, khám phá hang động; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động khai thác phát triển du lịch.

- Tích cực kêu gọi đầu tư phát triển các dự án dịch vụ du lịch để hỗ trợ cho hoạt động du lịch tham quan, trải nghiệm như các trung tâm giải trí, trung tâm thương mại,... qua đó tăng thu hút khách du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng thu dịch vụ du lịch.

- Thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách kích cầu du lịch; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá trên các nền tảng số, các phương tiện thông tin đại chúng; đổi mới hoạt động quảng bá, chú trọng đẩy mạnh tìm hiểu, nghiên cứu các thị trường khách du lịch để có hướng tiếp cận, quảng bá phù hợp./.

TIỀM NĂNG DU LỊCH HANG ĐỘNG TRÊN VÙNG CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT TOÀN CẦU UNESCO CAO NGUYÊN ĐÁ ĐỒNG VĂN

BQL Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn

Công viên địa chất Cao nguyên đá Đồng Văn được UNESCO công nhận thành viên GGN từ năm 2010, ở thời điểm đó là CVĐC đầu tiên được công nhận ở khu vực Đông Nam Á. Sau 3 lần tái đánh giá (2014, 2018 và năm 2022), từ những kết quả đã đạt được Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn tiếp tục đáp ứng các tiêu chí của mạng lưới công viên địa chất toàn cầu (GGN).

Hà Giang xác định việc xây dựng và phát triển CVĐC có ý nghĩa quan trọng cho việc bảo vệ môi trường sống, tạo lập sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế với bảo tồn và phát huy giá trị di sản địa chất, di sản văn hóa, đa dạng sinh học và môi trường sinh thái - làm cơ sở cần thiết cho mục tiêu phát triển bền vững, từ nhận thức đó Tỉnh ủy Hà Giang đã ban hành Nghị quyết chuyên đề để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, Nghị quyết số 14-NQ/TU “Về bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị CVĐC, giai đoạn 2013 -2020, đây là cơ sở để UBND tỉnh và các sở ngành, các huyện vùng Công viên tổ chức triển khai thực hiện, Nghị quyết số 19/NQ-TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy về “Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị CVĐC toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn, giai đoạn 2021 -2025, tầm nhìn 2030”.

Đây là khu vực được các nhà khoa học trong nước và quốc tế đánh giá cao bởi hệ thống tài nguyên thiên nhiên và di sản địa chất, nhân văn phong phú. Trong đó, di sản địa chất bao gồm các cảnh quan địa mạo của những dạng karst điển hình, các hóa thạch, dạng đứt gãy được hình thành trong quá trình kiến tạo địa chất của vỏ trái đất. Nhiều di sản được xếp hạng cấp quốc gia - quốc tế như: Ranh giới địa tầng ở đèo Si Phai, Sủng Là; hệ thống các thung lũng đứt gãy trên sông Nho Quế (*đặc biệt là hẻm vực Tu Sản - Mã Pì Lèng, di sản địa chất, địa mạo, danh thắng của khu vực*); các nếp uốn trong đá vôi ở khu vực đèo Mã Pì Lèng và nhiều nơi khác... Trong khu vực còn có tới 2 khu bảo tồn thiên nhiên quốc gia nằm trong địa bàn quản lý, tạo cho CVĐC có điều kiện thuận lợi để phát triển loại hình du lịch liên quan đến nghiên cứu, khám phá thiên nhiên - khoa học. Đặc biệt, khu bảo tồn Khau Ca hiện nay là nơi duy nhất trên lãnh thổ Việt Nam có loài Voọc Mũi hếch loài linh trưởng quý hiếm đặc hữu, trong danh mục sách đỏ của thế giới... Bên cạnh đó, hệ thống di sản văn hóa trên Công viên địa chất cũng rất phong phú, bao gồm các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh là di tích cấp quốc gia như: Di tích nghệ thuật kiến trúc Nhà Vương, Di tích kiến trúc nghệ thuật Phố cổ Đồng Văn; Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh cột cờ Lũng Cú; danh lam thắng cảnh Núi đôi Quản Bạ và Đèo Mã Pì Lèng; đặc biệt có rất nhiều hệ thống hang động... Cùng rất nhiều những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của 17 dân tộc sống cộng cư trên

vùng Cao nguyên đá Đồng Văn như: Văn hoá chợ phiên, các lễ hội văn hoá truyền thống đặc sắc và đặc biệt là chợ tình Khâu Vai, nơi gặp gỡ của những người yêu nhau không đến được với nhau được tổ chức vào ngày 27/3 âm lịch hằng năm. Cộng đồng 17 tộc người trên Cao nguyên đá Đồng Văn trong suốt bề dày lịch sử đã tạo dựng những kho tàng kiến thức vô cùng phong phú, đa dạng, thể hiện kỹ năng sống thích ứng và hòa đồng với thiên nhiên trong lao động sản xuất cũng như trong các lĩnh vực sinh hoạt văn hóa xã hội của cộng đồng.

Diện tích bề mặt trên Công viên địa chất chủ yếu là đá vôi, chiếm hơn 60%. Hang động trong đá vôi là một trong những kiểu di sản địa chất rất phổ biến của CVĐC Cao nguyên đá Đồng Văn. Theo kết quả báo cáo khảo sát của các nhà địa chất, trên vùng Công viên địa chất cao nguyên đá Đồng Văn hiện có 55 hang động được kiểm kê và khảo sát hoặc khảo sát một phần tập trung tại 4 huyện Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn và Mèo Vạc.

Hang động là dạng địa hình, cảnh quan đặc biệt mang giá trị địa chất, địa mạo với hệ thạch nhũ phát triển đa dạng có giá trị thẩm mỹ và khoa học như các tường đá, măng, nhũ đá, rèm đá... Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn có số lượng lớn các hang động do hoạt động kiến tạo địa chất đã chia cắt các khối tầng, sự chuyển động địa hình mạnh mẽ tạo ra những chênh lệch; cùng với sự thay đổi của khí hậu, quá trình tiến hóa Karst mạnh mẽ đã tạo nên các hang động, hồ sụt rất đa dạng. Hệ thống hang động này có vẻ đẹp lộng lẫy, tráng lệ, kỳ ảo hấp dẫn đặc biệt với khách du lịch. Ngoài ra, nhiều hang động còn chứa đựng những di tích khảo cổ, di tích lịch sử - văn hóa đặc sắc của dân tộc nên càng có giá trị để phát triển du lịch. Hầu hết các hang động có cửa hẹp, càng vào sâu càng mở rộng như hang Nà Luông (Yên Minh); hang Sán Tớ (Mèo Vạc), Động Nguyệt (Đồng Văn)...

Hiện nay có các dạng hang động là hang mây, hang khô và hang nước. Các loại hang này có thể là đã phong hóa (không còn quá trình hình thành thạch nhũ bên trong) hoặc hang sống (đang tiếp tục hình thành nhũ đá). Có hang chiều dài trên 5 km, hang có nhiều tầng cao nhưng cũng có hang chỉ dài vài trăm mét. Một số hang có dấu vết người tiền sử sinh sống (Hang Động Nguyệt, Phó Bảng) hoặc có dấu tích di cư của đồng bào các dân tộc từ hàng nghìn năm trước đã được ngành chức năng khai quật, công bố. Tuy nhiên, hầu hết chưa được ngành chức năng, các địa phương đưa vào khai thác du lịch.

Các hang động thường nằm ở chân núi và lưng chừng núi nên việc tiếp cận gặp nhiều khó khăn do địa thế hiểm trở (chưa có đường lên, đường đi trơn trượt, chưa có hệ thống hướng dẫn). Với đặc thù hệ thống hang động Karst là một loại tiểu hệ sinh thái đặc thù, rất dễ bị hủy hoại khi có sự can thiệp của con người, như: Có những hang động có hình thái đá vôi đặc biệt (nhũ đá, ngọc đá, mạch nước ngầm...) cần hàng triệu năm mới hình thành hay có những loài sinh vật như bào tử, nấm, động vật yếm khí, yếm quang sinh sống; có hang động có di tích người tiền sử có giá trị đặc biệt; hoặc có những hang động chứa một hệ thống sinh vật biến hóa thạch cực kỳ đa dạng... Vì vậy việc khai thác theo hình thức mở cửa

rộng rãi, lắp đặt trang thiết bị, đèn điện, cho du khách vào hang tự do có thể sẽ vô tình hủy hoại toàn bộ những tài nguyên quý giá này.

Ngoài ra, hang động Karst trên Cao nguyên đá thường chứa mạch nước, sông, suối ngầm, đây là nguồn tài nguyên quan trọng phục vụ cho sinh kế của đồng bào, cần được bảo vệ nghiêm ngặt. Thăm hiểm hang động là một hoạt động du lịch đặc biệt đòi hỏi phải có sức khỏe tốt, kiến thức, kỹ năng, phương tiện thiết bị di chuyển, leo trèo, cứu hộ... chuyên dụng. Cùng với đó tính mạo hiểm khá lớn, nhiều nguy cơ có thể ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng du khách, chi phí cao nên cần có những đơn vị tổ chức chuyên nghiệp, kiểm soát chặt chẽ. Mặt khác, thăm hiểm hang động về bản chất không phải là 1 lĩnh vực được du khách quan tâm lớn, chỉ dưới 10%. Do đó, việc khai thác lĩnh vực này cần được tính toán kỹ nhu cầu và khả năng của du khách, trước mắt để bảo vệ nguồn tài nguyên không thể phục hồi và hữu hạn này và thu hút doanh nghiệp chuyên nghiệp cao, có nguồn lực tốt vào đầu tư khai thác, tỉnh và ngành Văn hóa vẫn chưa đồng tình mở cửa tự do và chủ trương hạn chế tối đa việc khai thác hệ thống hang động thiếu kiểm soát; nhiều nơi còn yêu cầu chính quyền địa phương bảo vệ nghiêm ngặt, lắp đặt hệ thống chống/cấm tiếp cận. Vì vậy chỉ có hang Lũng Khúy (Quản Bạ) đang được mở cửa đón khách.

Hiện nay, việc phát triển loại hình du lịch mạo hiểm khám phá hệ thống hang động trên Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn bước đầu đang được hình thành. Ban quản lý Công viên địa chất đang liên hệ, liên kết với các đơn vị lữ hành du lịch đẩy mạnh việc hình thành các tour du lịch mạo hiểm, trải nghiệm trên vùng Công viên địa chất. Với tiềm năng và lợi thế về số lượng cũng như vẻ đẹp tự nhiên về cảnh quan cũng như hệ thống các nhũ đá của các hang việc khuyến khích phát triển, tổ chức các tour du lịch khám phá, trải nghiệm hang động sẽ được chuyên nghiệp hóa và trở thành loại hình du lịch hấp dẫn./.